



Việt Nam lên kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai

Chính sách của Mỹ đang làm gia tăng căng thẳng và thúc đẩy đàn áp

Ben Swanton

NGÀY 3 THÁNG 2, 2026

GIỚI THIỆU

Khi Việt Nam đang tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày Sài Gòn giải phóng, các nhà hoạch định quân sự nước này lại tất bật chuẩn bị đối phó với khả năng Mỹ và đồng minh xâm lược lần thứ hai. Tài liệu hải quân Tối Mật của Việt Nam (Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai) mà Dự Án 88 có được cho thấy: Hà Nội không hề xem Mỹ là bạn bè ngang hàng với Trung Quốc hay Nga. Trái lại, họ coi Washington là một siêu cường hung hăng, với “bản chất hiếu chiến” (tr.6), sẵn sàng đánh chiếm bất kỳ nước nào ‘đi lệch quỹ đạo’ (tr.1).¹ Bản kế hoạch viết rõ:

Mặc dù hiện nay ít có nguy cơ xảy ra chiến tranh đối với Việt Nam. Tuy nhiên với bản chất hiếu chiến, ta cần cảnh giác đề phòng Mỹ và đồng minh có thể “tạo cơ” phát động chiến tranh xâm lược nước ta ở các quy mô khác nhau. Mỹ và đồng minh có thể triệt để lợi dụng đặc điểm địa lý, điều kiện tự nhiên với vùng biển rộng và bờ biển trải dài của Việt Nam, phát huy sức mạnh vượt trội của Hải quân để tiến hành hoạt động quân sự tiến công vào nước ta (tr.6).

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai được ban hành vào tháng 8/2024, mang đến cái nhìn sâu sắc nhất từ trước đến nay về cách Hà Nội suy nghĩ về cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung. Hà Nội không muốn dính líu gì đến bất kỳ chiến lược kiềm chế Trung Quốc nào, và họ coi việc Washington thúc đẩy “tự do và dân chủ” chỉ là một mưu đồ đạo đức giả nhằm duy trì vị thế bá quyền của Mỹ trong khu vực. Thay vì được khích lệ bởi chiến lược của Mỹ, các tướng lĩnh quân đội lại lo lắng rằng Washington đang bao vây Trung Quốc bằng mạng lưới căn cứ quân sự và liên minh—thứ có thể dễ dàng quay ngược lại chống chính Việt Nam. Tổng thống Trump cũng không được xem là một đối tác đáng tin cậy. Bản kế hoạch này chỉ đích danh ông ‘triển khai sức mạnh quân sự, kích động chạy đua vũ trang và mở rộng thị trường xuất khẩu vũ khí thiết bị, công nghệ của Mỹ’ (tr.3).

Kế hoạch thậm chí hình dung một kịch bản mà Mỹ cùng đồng minh ‘tiến công xâm lược hoặc can thiệp quân sự vào Việt Nam’ nếu Hà Nội không chịu tham gia ‘thế trận bao vây, kiềm chế Trung Quốc’ (tr.6). Tài liệu còn suy đoán rằng nếu cuộc can thiệp thất bại, ‘Mỹ có thể dùng đến vũ khí sinh hóa hoặc hạt nhân’ (tr.13) nhằm vào Việt

Nam. Bản kế hoạch kết luận bằng cách kêu gọi quân đội Việt Nam sửa đổi kế hoạch tác chiến để sẵn sàng đối phó với những tình huống như vậy.

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai cho thấy các sĩ quan quân đội Việt Nam không tin một chữ nào vào những lời Mỹ công khai tôn trọng chế độ chính trị của Việt Nam. Thay vào đó, họ tin rằng Mỹ đang tích cực tìm cách thay đổi chế độ dưới vỏ bọc thúc đẩy nhân quyền và dân chủ. Bản kế hoạch viết:

Việt Nam đang được đánh giá là đối tác và là mắc xích quan trọng của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ, đồng minh trong ý đồ hình thành thế trận bao vây, kiềm chế Trung Quốc trên hướng Biển Đông. Đồng thời thông qua hợp tác, Mỹ cũng muốn truyền bá, áp đặt các giá trị theo tiêu chuẩn Mỹ về tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và từng bước chuyển hóa chế độ XHCN ở nước ta. Do đó khi không đạt được ý đồ của mình, Mỹ có thể lợi dụng các vấn đề trên, kết hợp các thủ đoạn ngoại giao, kinh tế, nhất là tiến công xâm lược hoặc can thiệp quân sự vào Việt Nam (tr.6).

Như vậy, Hà Nội coi Washington là mối đe dọa sống còn và không có ý định tham gia liên minh chống Trung Quốc của Mỹ. Về điểm này, bản kế hoạch đã lật ngược chính sách của Mỹ hơn một thập kỷ qua, vốn luôn tìm cách lôi kéo Việt Nam vào một liên minh như vậy, đồng thời nhắm mắt làm ngơ trước các vi phạm nhân quyền để phục vụ mục tiêu đó.

Dự Án 88 có được kế hoạch này từ một nguồn tin đã từng cung cấp thông tin đáng tin cậy trước đây. Dù chúng tôi không thể xác minh toàn bộ nội dung văn bản, nhưng đã tự kiểm chứng độc lập rằng bản kế hoạch này thực sự tồn tại. Những tài liệu rò rỉ trước đây do Dự Án 88 công bố, như Chỉ thị 24 mật của Bộ Chính trị, đã được các hãng tin lớn như BBC, NPR và Washington Post đưa tin rộng rãi, đồng thời được Bộ Thương mại Mỹ và Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc sử dụng trong các báo cáo, đánh giá của họ.²

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	2
PHÂN TÍCH CỦA HÀ NỘI VỀ CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ	6
GÓC NHÌN TỪ HÀ NỘI: VÒNG VÂY VÀ XÂM LƯỢC	8
HÀM Ý	10
MỸ CHÍNH LÀ KẼ THÙ.	11
CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ LÀ NHẪM DUY TRÌ QUYỀN THỐNG TRỊ	13
WASHINGTON SỬ DỤNG NHÂN QUYỀN ĐỂ LÀM SUY YẾU CHẾ ĐỘ	14
TRUNG QUỐC LÀ ĐỐI THỦ, KHÔNG PHẢI MỐI ĐE DỌA TỒN VONG	15
CHÍNH SÁCH CỦA MỸ DỰA TRÊN NHỮNG GIẢ ĐỊNH SAI LẦM	17
CÁC LUẬN ĐIỆU TRUYỀN THÔNG MỸ	17
NGHI KỊ CỦA HÀ NỘI ĐỐI VỚI Ý ĐỊNH CỦA MỸ LÀ CÓ CƠ SỞ CHÍNH ĐÁNG	20
CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ BỊ VIỆN DẪN ĐỂ BIỆN MINH CHO ĐÀN ÁP KHỐC LIỆT HƠN	21
TIÊU CHUẨN KÉP: VIỆT NAM VÀ VENEZUELA TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ	23
KẾT LUẬN	28
PHỤ LỤC 1 – KẾ HOẠCH CHỐNG MỸ XÂM LƯỢC LẦN HAI (357/KH-BTL)	30
PHỤ LỤC 2 - BÁO CÁO: KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN CÁCH MẠNG MÀU Ở VIỆT NAM” TỪ THÁNG 4/2020 ĐẾN NAY	45
PHỤ LỤC 3 - BÁO CÁO PHẢN GIÁN CỦA TỔNG CỤC TÌNH BÁO QUỐC PHÒNG	50
PHỤ LỤC 4 - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 28-NQ/TW	71

PHỤ LỤC 5 - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TÁC CHIẾN KHÔNG GIAN MẠNG 86

TÀI LIỆU THAM KHẢO

94

PHÂN TÍCH CỦA HÀ NỘI VỀ CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai (357/KH-BTL) được Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân Việt Nam thuộc Bộ Quốc phòng ban hành ngày 1/8/2024. Văn bản do Phó Đô đốc Trần Thanh Nghiêm ký và Chuẩn Đô đốc Vũ Văn Nam ký sao y chứng thực.

Bản kế hoạch được chia thành hai phần. Phần đầu trình bày chi tiết về tầm quan trọng chiến lược của khu vực châu Á - Thái Bình Dương cùng cách Mỹ đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc. Phần sau mô tả việc Mỹ quân sự hóa khu vực này, đồng thời nêu các kịch bản về những cuộc đổ bộ do Mỹ dẫn đầu nhắm vào Việt Nam.

Khi bàn về chiến lược của Mỹ ở khu vực, bản kế hoạch nêu rõ: 'Mỹ đã chuyển từ chính sách "xoay trục - tái cân bằng lực lượng Châu Á- Thái Bình Dương" (2011) với cách thức "hành động đơn phương" sang chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương" (2017, 2022) đề cao "hành động tập thể" trên cơ sở phối hợp và chia sẻ lợi ích với đồng minh, đối tác trong và ngoài khu vực' (tr.2). Bản kế hoạch miêu tả chính quyền Obama theo đuổi một chính sách kiểm chế hơn, nhằm hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc.

Dưới thời ông Biden, chính sách này được mô tả dựa trên bốn trụ cột: an ninh; kinh tế và thương mại; chính trị và ngoại giao; cùng sự tham gia của EU và NATO. Trụ cột an ninh lấy liên minh Mỹ- Nhật làm nòng cốt, đồng thời hình thành các thỏa thuận an ninh mới (như SQUAD) và tăng cường hiện diện quân sự Mỹ ở Tây Thái Bình Dương (tr.3). Các khía cạnh khác của trụ cột này bao gồm củng cố quốc phòng Đài Loan, đảm bảo quyền tiếp cận thêm căn cứ tại Philippines, và xây dựng quan hệ an ninh giữa các đồng minh châu Á với NATO nhằm tiến tới lập bộ chỉ huy quân sự chung cho các chiến dịch đa quốc gia (tr.3-4).

Về kinh tế, chiến lược của chính quyền ông Biden được mô tả là nỗ lực 'biến Châu Á- Thái Bình Dương thành khu vực tự do hóa vận hành theo kiểu phương Tây và tạo ra thị trường cho hàng hoá, phương tiện, trang thiết bị công nghệ cao, vũ khí chiến tranh của Mỹ - đồng minh' (tr.4). Bản kế hoạch cho rằng Mỹ nhắm đến việc 'bảo đảm an

toàn các hành lang kinh tế, lưu thông của các tuyến hàng hải quốc tế, từng bước chặn đứt chuỗi cung ứng và thu hẹp thị trường của Trung Quốc' (tr.4). Theo đó, bản kế hoạch khẳng định Hà Nội không coi chương trình nghị sự kinh tế của Mỹ là quan hệ đối tác bình đẳng, mà là nỗ lực của Mỹ nhằm đặt khu vực này vào vị thế phụ thuộc kinh tế.

Về chính trị và ngoại giao, tài liệu này nhận định:

Mỹ chuyển từ tư duy “chiến tranh lạnh” kiềm chế các nước “không cùng chí hướng” sang thúc đẩy mở rộng quan hệ hướng đến mục tiêu lớn nhất là “tạo ra mặt trận đối đầu Trung Quốc”, trong đó coi sức ép chính trị, ngoại giao và sức mạnh truyền thông làm “công cụ tác động”, coi Đài Loan, ASEAN nhất là 04 nước có cùng tranh chấp với Trung Quốc về Biển Đông trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Philippin, Việt Nam, Indonesia, Malaysia) làm “đối tượng tác động” (tr.4).

Theo kế hoạch, Mỹ sau đó tập hợp đồng minh khu vực và toàn cầu để ủng hộ các nước này, hình thành các khối liên minh nhằm đối phó trong một cuộc đối đầu đa cực tiềm tàng. Tóm lại, bản kế hoạch miêu tả Mỹ đang lợi dụng căng thẳng giữa các nước Đông Nam Á với Trung Quốc để gia tăng quyền lực của mình trong khu vực.

Cuối cùng, về các đồng minh châu Âu và NATO, kế hoạch nêu rằng: ‘Mỹ đã thành công lôi kéo một số nước lớn trong EU, NATO như Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Canada, ... tham gia “chính sách hành động chung”’ (tr.4). Sáng kiến này được mô tả là tăng cường quan hệ kinh tế, thương mại và quốc phòng với châu Á - Thái Bình Dương bằng cách duy trì sự hiện diện hải quân ở các khu vực như eo biển Đài Loan và Biển Đông. Đối lại, ‘các nước “cựu thực dân phương Tây” có cơ hội theo sau Mỹ để tìm kiếm, tái tạo ảnh hưởng đã mất từ hàng thế kỷ trước đó’ (tr.4).

Ngược lại với chính sách dưới thời ông Obama và ông Biden, bản kế hoạch đánh giá nhiệm kỳ đầu tiên của ông Trump đã theo đuổi lập trường đối đầu mạnh mẽ hơn, với ‘mục tiêu chính’ là: ‘triển khai sức mạnh quân sự, kích động chạy đua vũ trang và mở rộng thị trường xuất khẩu vũ khí thiết bị, công nghệ của Mỹ’ (tr.3).

Tóm lại, Hà Nội nhìn nhận Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương như nỗ lực của đế quốc Mỹ nhằm kiềm chế ảnh hưởng Trung Quốc bằng cách tăng cường hiện diện

quân sự và mở rộng hệ thống liên minh trong khu vực. Bản kế hoạch không hề bày tỏ ý định mở rộng hợp tác quân sự giữa Việt Nam với Mỹ. Thay vào đó, các liên minh chống Trung Quốc do Mỹ dẫn dắt cũng được coi là mối đe dọa đối với Việt Nam. Do đó, bản kế hoạch này cho thấy Việt Nam đang nghiêm túc thực hiện cam kết ủng hộ tầm nhìn của Trung Quốc về ‘cộng đồng chung vận mệnh’. Tầm nhìn này, như Chủ tịch Tập Cận Bình viết trong bài báo đăng trên báo của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), nhấn mạnh: ‘tương lai châu Á... chỉ nằm trong tay người châu Á mà thôi’.³

GÓC NHÌN TỪ HÀ NỘI: VÒNG VÂY VÀ XÂM LƯỢC

Sau khi trình bày tầm quan trọng chiến lược của khu vực châu Á-Thái Bình Dương và cách Mỹ đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc, bản kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai đi sâu vào việc Mỹ quân sự hóa khu vực này từ giữa thập niên 2010. Dựa trên đánh giá của Tổng cục 2, bản kế hoạch mô tả cách Mỹ đã bao vây cả Trung Quốc lẫn Việt Nam bằng mạng lưới căn cứ thù địch. Văn bản liệt kê tỉ mỉ các phương tiện quân sự mà Mỹ đã triển khai – gồm máy bay ném bom, máy bay do thám, tên lửa và các nhóm tàu sân bay – nhằm đối trọng với sức mạnh hải quân Trung Quốc. Cụ thể, bản kế hoạch viết:

Về hiện diện lực lượng: Phòng không - không quân điều động luân phiên các đơn vị máy bay ném bom chiến lược (B-2, B-52) đến căn cứ khu vực (Diego Garcia, Anderson/Guam), bố trí UAV trinh sát tầm cao MQ-4C đến Okinawa, thử nghiệm triển khai ra đa cảnh giới và tên lửa tầm trung SM-6 (tầm bắn 500 - 2.700 km) đến Philippin trong diễn tập Balikatan 2024. Hải quân bố trí khoảng 65% tổng lực lượng ở Bộ Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương, trong đó từ năm 2017 luân phiên bố trí thêm 01 cụm tàu sân bay, có thời điểm 02 cụm tàu sân bay đến khu vực. Các tàu sân bay, tàu đổ bộ tấn công tăng cường được bố trí xen kẽ các máy bay chiến đấu thế hệ mới F-35B/C với máy bay thế hệ cũ F/A-18E/F nhằm nâng cao khả năng phối hợp huấn luyện. Ngoài ra, thường xuyên duy trì 05 tàu ngầm hạt nhân, 03 tàu tuần dương, 08-10 tàu khu trục, 03-05 tàu tác chiến ven bờ LCS phục vụ phối hợp với đồng minh, đủ sức răn đe Hải quân Trung Quốc và sẵn sàng chiến đấu (tr.5).

Phần tiếp theo của bản kế hoạch hình dung các kịch bản sử dụng những phương tiện quân sự này trong một cuộc đổ bộ tấn công Việt Nam. Phần này được chia thành các mục sau: (1) phương thức chung và hình thức tác chiến xâm lược cùng năng lực quân sự Mỹ; (2) lực lượng tác chiến có thể được dùng để xâm lược; (3) sử dụng lực lượng và thủ đoạn của Mỹ-đồng minh khi tiến công xâm lược Việt Nam từ hướng biển. Sau đây là nội dung tóm tắt từng mục.

Phần đầu tiên của bản kế hoạch giải thích cách Mỹ đã từng khuấy động dư luận để phát động các cuộc xâm lược trong quá khứ, cùng với những chiến thuật mà Việt Nam dự đoán Mỹ sẽ sử dụng trong trường hợp xảy ra một cuộc hải chiến xâm lược. Khi bàn về năng lực quân sự Mỹ (tr.6-7), bản kế hoạch đưa ra cái nhìn tổng quan về các loại vũ khí mà Mỹ có khả năng sẽ triển khai, bao gồm vệ tinh, robot, máy bay không người lái và các hệ thống chống máy bay không người lái.

Phần hai của bản kế hoạch tiếp tục dự đoán 'lực lượng tác chiến có thể được dùng để xâm lược từ hướng biển' (tr.10-12). Tại đây, văn bản thống kê số lượng quân Mỹ tại các nước lân cận như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và các nước Đông Nam Á khác; đồng thời liệt kê toàn bộ các cuộc tập trận gần đây của Mỹ trong khu vực – cho thấy Việt Nam đang theo dõi sát sao các động thái quân sự này. Bản kế hoạch cũng đánh giá các căn cứ có thể dùng để hỗ trợ tác chiến và hậu cần trong một cuộc đổ bộ từ biển, cùng tốc độ Mỹ có thể điều động binh lính và thời gian duy trì hậu cần cho những lực lượng đó.

Dưới tiêu đề 'giai đoạn thực hành đổ bộ đường biển' (tr. 12), bản kế hoạch cho rằng Mỹ có thể mở cuộc tấn công trước khi phát động xâm lược toàn diện. Bản kế hoạch dự đoán trong cuộc tấn công này, Mỹ sẽ dùng tên lửa Tomahawk, bom dẫn đường thông minh JDAM, pháo tàu và trực thăng vũ trang. Bản kế hoạch còn mô tả chiến thuật đổ bộ của Mỹ, gồm trinh sát biển, chiến lược tác chiến, và thậm chí suy đoán rằng nếu thất bại, Mỹ có thể dùng vũ khí sinh hóa hoặc hạt nhân nhắm vào Việt Nam.

Phần thứ ba của bản kế hoạch hình dung Mỹ triển khai từ 2-3 Cụm lực lượng tác chiến Viễn chinh để tấn công Việt Nam từ hướng biển, chủ yếu gồm Hải quân và Thủy quân Lục chiến, có sự phối hợp của Bộ binh, Bộ binh Cơ giới, máy bay ném bom chiến lược,

cùng các hạm đội đồng minh. Bản kế hoạch dự liệu rằng những thành phần quan trọng của cuộc xâm lược kiểu này sẽ gồm có:

- 02-03 cụm tàu sân bay, đổ bộ tiến công.
- 02- 03 cụm tàu tiến công hỏa lực (tàu ngầm, tàu tuần dương, khu trục).
- 03-04 đơn vị đổ bộ cấp sư đoàn (với 03-04 lữ đoàn HQĐB làm nòng cốt).
- Lực lượng Hải quân đồng minh có thể tham gia tiến công trên hướng thứ yếu, hộ tống bảo vệ tàu thuyền vận tải, tiếp tế hậu cần và chuyển quân.

Mức độ chi tiết của bản kế hoạch này cho thấy các nhà chiến lược quân sự Việt Nam đang đánh giá mối đe dọa từ Mỹ là nghiêm trọng. Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai cho thấy Việt Nam đang theo dõi sát sao các động thái triển khai quân sự của Mỹ trong khu vực và đang chuẩn bị những kế hoạch cụ thể để đối phó với một cuộc xâm lược thực sự.

HÀM Ý

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai mang đến góc nhìn đặc biệt nhất về tư duy của Hà Nội đối với cạnh tranh Mỹ-Trung cho đến nay. Nó cho thấy, đằng sau lời lẽ hoa mỹ về “chiến lược đối ngoại đa phương”, Việt Nam có những lập trường ngoại giao rõ ràng nhưng chưa từng công khai. Các lập trường đó bao gồm:

- Mỹ chính là kẻ thù.
- Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là nỗ lực duy trì bá quyền Mỹ.
- Washington dùng nhân quyền và dân chủ để làm suy yếu chế độ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trung Quốc là đối thủ, không phải mối đe dọa tồn vong đối với Việt Nam.

Phần tiếp của báo cáo này theo sẽ tóm tắt từng lập trường trên.

MỸ CHÍNH LÀ KẸ THÙ

Hà Nội vẫn coi Mỹ là mối đe dọa thù địch. Khác xa với việc xem Mỹ như đối tác chiến lược ngang hàng với Trung Quốc, Hà Nội coi đó là quốc gia hiếu chiến, luôn tìm cách thay đổi chế độ và có thể xâm lược Việt Nam nếu Việt Nam từ chối gia nhập liên minh chống Trung Quốc. Nguồn gốc mối đe dọa này, theo bản kế hoạch, là sự không khoan nhượng của Mỹ đối với những quốc gia 'đi lệch quỹ đạo'. Nói cách khác, Hà Nội dự đoán rằng Mỹ có thể dùng biện pháp quân sự để đáp trả bất kỳ quốc gia nào theo đuổi chính sách đối ngoại không phù hợp với kỳ vọng của họ. Bản kế hoạch nêu rõ:

Mặc dù hiện nay ít có nguy cơ xảy ra chiến tranh đối với Việt Nam. Tuy nhiên với bản chất hiếu chiến, ta cần cảnh giác để phòng Mỹ và đồng minh có thể "tạo cơ" phát động chiến tranh xâm lược nước ta ở các quy mô khác nhau. Mỹ và đồng minh có thể triệt để lợi dụng đặc điểm địa lý, điều kiện tự nhiên với vùng biển rộng và bờ biển trải dài của Việt Nam, phát huy sức mạnh vượt trội của Hải quân để tiến hành hoạt động quân sự tiến công vào nước ta (tr.6).

Một báo cáo tình báo quân sự khác do Dự Án 88 tiếp cận, ban hành năm 2023, cũng khẳng định quan điểm này. Tài liệu này đánh giá hoạt động của các cơ quan tình báo nước ngoài tại Việt Nam.⁴ Các cơ quan Mỹ được mô tả là đang hoạt động nhằm lật đổ ĐCSVN. Cụ thể, tài liệu viết:

Để thực hiện âm mưu nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cơ quan tình báo Mỹ không từ bất cứ thủ đoạn nào nhằm tác động chuyển hóa chính trị (tr.1).

Bản báo cáo tiếp tục mô tả cách tình báo Mỹ đang cố lôi kéo Việt Nam tham gia các hoạt động quân sự của Mỹ trong khu vực:

Trên lĩnh vực quốc phòng an ninh, cơ quan đặc biệt Mỹ gia tăng các hoạt động thu thập tin tức tình báo quân sự thông qua các hoạt động công khai như: Tiếp xúc ngoại giao với cá nhân và các đơn vị trong quân đội; thúc đẩy Việt Nam mở rộng phạm vi, lĩnh vực trong hợp tác quốc phòng song phương, đa phương nhằm lôi kéo Việt Nam tham gia vào các thể chế quân sự của Mỹ trong khu vực, tăng cường sự hiện diện về quân sự của Mỹ thông qua các hoạt động sửa chữa tàu quân sự, các chương trình hỗ trợ nhân đạo, nhằm cải thiện hình ảnh quân đội Mỹ đối với người dân Việt Nam (tr.1-2).

Các đánh giá quân sự mật khác mà Dự Án 88 tiếp cận được cảnh báo rằng ‘Mỹ tăng cường đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý nhằm gây mất ổn định chính trị’ trong khi phát tán ‘mã độc, phần mềm gián điệp để [...] xâm nhập vào hạ tầng không gian mạng của ta tại các tỉnh trọng yếu [...] và hệ thống mạng Quân sự’ (tr.1).⁵ Những đánh giá này cho thấy quân đội Việt Nam tin rằng chính phủ Mỹ cùng các cơ quan tình báo của họ đang nỗ lực lật đổ ĐCSVN, đồng thời tìm cách mở rộng sự hiện diện quân sự tại nước này.

Sự nghi ngờ của Việt Nam đối với Mỹ không chỉ giới hạn ở lĩnh vực quân sự, điều này được thể hiện rõ qua các chính sách chính thức gần đây nhằm ngăn chặn “cách mạng màu” và “diễn biến hòa bình”. “Cách mạng màu” ám chỉ các cuộc biểu tình chống chính phủ do phương Tây hậu thuẫn, dựa trên cách hiểu về “Cách mạng Hoa hồng” ở Georgia (2003), “Cách mạng Cam” ở Ukraine (2004) và “Cách mạng Hoa Tulip” ở Kyrgyzstan (2005). “Diễn biến hòa bình” là khung an ninh cũ hơn, được Mao Trạch Đông đề xuất lần đầu vào thập niên 1960, như một phản ứng trước phát biểu của Ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles về việc đánh bại chủ nghĩa cộng sản bằng biện pháp phi quân sự. Mao hình dung “Diễn biến hòa bình” là chiến lược khai thác mâu thuẫn nội tại trong xã hội xã hội chủ nghĩa để khiến đảng viên cộng sản quay lưng lại với sự nghiệp cách mạng.

Năm 2020, chỉ ba năm trước khi Việt Nam nâng cấp quan hệ ngoại giao với Mỹ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã phê duyệt Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam”. Mục tiêu của đề án là chặn đứng nỗ lực của Mỹ và phương Tây nhằm lật đổ ĐCSVN.⁶ Bản báo cáo kết quả thực hiện đề án do Cục An ninh Nội địa (thuộc Bộ Công an) – đơn vị chủ trì đề án – nêu rõ:

“Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “Cách mạng màu” là chiến lược cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch, đứng đầu là Mỹ và phương Tây nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (tr.1).⁷

Điều quan trọng là dự án này không chỉ do cơ quan an ninh thực hiện mà là sáng kiến của toàn bộ chính phủ. Nói cách khác, mọi ban ngành trong chính phủ Việt Nam đều đang tích cực ngăn chặn Mỹ và đồng minh kích động “cách mạng màu” tại Việt Nam. Sự tồn tại của Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam”, tương tự như Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai, cho thấy dù quan hệ ngoại giao chính thức

vừa được nâng cấp, Hà Nội vẫn coi Mỹ là mối đe dọa chính đối với an ninh quốc gia Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ LÀ NHẪM DUY TRÌ QUYỀN THỐNG TRỊ

Hà Nội không hoan nghênh sự hiện diện của Mỹ ở khu vực, cũng không coi đó là quan hệ đối tác bình đẳng giữa các quốc gia. Họ xem đó là hành động khiêu khích, làm gia tăng căng thẳng và nguy cơ chiến tranh. Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai mô tả Mỹ đang tăng cường xây dựng lực lượng quân sự, đồng thời mở rộng hệ thống liên minh chống lại Trung Quốc.

Theo kế hoạch này, mục tiêu của Chiến lược Ấn Độ Dương–Thái Bình Dương là kiểm chế sự thống trị khu vực của Trung Quốc, xây dựng một khối kinh tế định hướng phương Tây, bảo vệ các tuyến thương mại trọng yếu, và tăng cường sự tham gia của NATO cùng EU vào khu vực. Tình thế đe dọa này, bản kế hoạch nhấn mạnh, đã trở nên gay gắt hơn dưới nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Trump khi chính quyền của ông tăng cường triển khai quân sự tới khu vực và kích động một cuộc chạy đua vũ trang.

Trong toàn bộ phần mô tả chính sách Mỹ, bản kế hoạch chống Mỹ không hề nhắc đến Việt Nam như một đối tác trong các nỗ lực này. Thay vào đó, những hoạt động ấy được trình bày như một động thái nguy hiểm nhằm quân sự hóa khu vực và đẩy nước này vào cuộc Chiến tranh Lạnh mới. Xa rời việc chấp nhận lập luận của Washington về thúc đẩy tự do và răn đe, bản kế hoạch coi Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương là mối đe dọa đối với hòa bình và ổn định khu vực. Nó cũng làm rõ rằng, từ góc nhìn của Hà Nội, sự quan tâm của Washington dành cho Việt Nam thuần túy là công cụ; xem Việt Nam chỉ như một con bài để đối phó với Trung Quốc.

Dù Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai mâu thuẫn với chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương chính thức của Mỹ, nó lại có sự tương đồng đáng kể với chính sách chính thức của Trung Quốc. Sách trắng quốc phòng mới nhất của Bắc Kinh – An ninh Quốc gia Trung Quốc trong Kỷ nguyên Mới – cảnh báo về những thách thức an ninh ‘nghiêm trọng’ giữa bối cảnh chạy đua vũ trang leo thang.⁸ Như một lời bóng gió rõ ràng nhắm đến Mỹ, văn kiện nêu rằng ‘một số quốc gia’ đã tăng cường liên minh quân sự trong khu vực, lôi kéo các đối tác khu vực, lập ra ‘các nhóm nhỏ’, và triển khai các

năng lực quân sự như 'hệ thống tên lửa tầm trung'. Ngôn từ này gần như trùng khớp với ngôn ngữ trong bản Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai.

Về mặt kinh tế, bản kế hoạch mô tả chương trình nghị sự kinh tế của Mỹ như một nỗ lực thực dụng nhằm đưa khu vực vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình. Trái ngược với các tuyên bố chính thức của Mỹ về việc thúc đẩy thịnh vượng kinh tế khu vực, bản kế hoạch khẳng định Mỹ đang tìm cách biến 'Châu Á - Thái Bình Dương thành khu vực tự do hóa vận hành theo kiểu phương Tây và tạo ra thị trường cho hàng hoá, phương tiện, trang thiết bị công nghệ cao, vũ khí chiến tranh của Mỹ - đồng minh' (tr.4).

Điều quan trọng là bản kế hoạch không hề mô tả Việt Nam là đối tác kinh tế của Mỹ hay phương Tây. Cũng không đề cập đến bất kỳ lợi ích kinh tế nào mà Việt Nam có thể nhận được từ chương trình nghị sự kinh tế của Mỹ. Thay vào đó, chương trình này được miêu tả như một dự án kinh tế tân thuộc địa, không mang lại lợi ích đáng kể cho Việt Nam và khu vực.

WASHINGTON SỬ DỤNG NHÂN QUYỀN ĐỂ LÀM SUY YẾU CHẾ ĐỘ

Hà Nội coi các nỗ lực của Washington trong việc thúc đẩy nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam chỉ là vỏ bọc để theo đuổi mục tiêu thay đổi chế độ. Cụ thể, kế hoạch nêu rõ: 'Đồng thời thông qua hợp tác, Mỹ cũng muốn truyền bá, áp đặt các giá trị theo tiêu chuẩn Mỹ về tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và từng bước chuyển hóa chế độ XHCN ở nước ta" (tr.6).

Cũng tài liệu tình báo quân sự đã dẫn ở trên đưa ra cáo buộc tương tự đối với Pháp, cho rằng các cơ quan tình báo Pháp đang hoạt động nhằm lật đổ ĐCSVN. Cụ thể, tài liệu viết:

Tuy không chống phá ta một cách quyết liệt nhưng âm mưu chính trị của Pháp đối với Việt Nam vẫn không có gì thay đổi, cũng như một số nước trong khối EU, Pháp coi vấn đề nhân quyền là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại đối với Việt Nam và tiếp tục thực hiện âm mưu "Diễn biến hòa bình" nhằm thay đổi, chuyển hóa chế độ XHCN ở Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hướng lái Việt Nam theo quỹ đạo các nước tư bản (tr.4).

Tài liệu này còn cáo buộc thêm:

Các cơ quan đặc biệt của Pháp thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, đào tạo, chuyển giao công nghệ... lợi dụng hình thức xâm nhập công khai đưa nhân viên cơ quan đặc biệt và cơ sở gián điệp trà trộn vào số nhân viên cơ quan thường trú và các tổ chức quốc tế xâm nhập vào nước ta để tiến hành thu thập tình báo, tuyển lựa cơ sở gián điệp, phá hoại tư tưởng, hậu thuẫn, tạo dựng lực lượng chống đối và tổ chức chính trị đối lập trong nước (tr.4).

Pháp – quốc gia vừa nâng cấp quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày 7/10/2024– bị xem là đang theo đuổi chính sách thay đổi chế độ tương tự Mỹ, và vì lý do này, cũng được xác định là một mối đe dọa đối với an ninh chế độ.

Như Dự Án 88 sẽ trình bày chi tiết trong một báo cáo sắp công bố, những phát biểu trên bắt nguồn từ sự thay đổi trong học thuyết an ninh chế độ của ĐCSVN trong bốn thập kỷ qua.⁹ Vào đầu những năm 1980, Hà Nội xác định Trung Quốc là mối đe dọa chính cùng với Mỹ, thế nhưng kể từ khi Liên Xô sụp đổ, Việt Nam đã tiếp thu các khung phân tích của Trung Quốc, xem diễn biến hòa bình và cách mạng màu là những mối đe dọa an ninh then chốt. Điều này đã đặt hai đảng cộng sản vào vị thế đồng minh tự nhiên chống lại sự xâm nhập và lật đổ từ phương Tây.

Sự chuyển đổi trong chính sách an ninh chế độ của Việt Nam không chỉ là việc vay mượn khái niệm. Thay vào đó, nó là một sự tái định hướng căn bản về thế giới quan chiến lược của Hà Nội, tiến gần hơn với Bắc Kinh. Sự tái định hướng này được hoàn tất khi Chủ tịch Tập Cận Bình thăm Hà Nội năm 2023, hai bên công bố hợp tác chia sẻ tình báo chính thức nhằm duy trì an ninh chế độ và ngăn chặn cách mạng màu tại cả hai nước – điều này nhấn mạnh rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) và ĐCSVN coi số phận của mình gắn bó chặt chẽ với nhau.¹⁰ Việt Nam hoàn toàn không phải là bên thụ động tiếp nhận sự ve vãn của Trung Quốc, mà ngược lại đã chủ động tìm kiếm sự bảo hộ từ nước này. Một tài liệu quân sự mật tóm tắt về chuyến thăm của ông Tập mà Dự Án 88 tiếp cận được tiết lộ rằng chính Việt Nam đã đề xuất quan hệ đối tác chia sẻ tình báo này, chứ không phải Trung Quốc.¹¹

TRUNG QUỐC LÀ ĐỐI THỦ, KHÔNG PHẢI MỐI ĐE DỌA TỒN VONG

Trái ngược với bức tranh đáng báo động mà bản kế hoạch vẽ ra về Mỹ, Trung Quốc không bị coi là mối đe dọa an ninh chế độ, mà chỉ là đối thủ. Dù bản kế hoạch có nêu rằng ‘những nguy cơ trên đều ít nhiều đến từ chủ thể tác động Trung Quốc’ (tr.2),

nhưng không có chỗ nào mô tả Trung Quốc là mối đe dọa tồn vong đối với ĐCSVN hay là một lực lượng có khả năng xâm lược. Thay vào đó, bản kế hoạch đổ lỗi cho Mỹ gây bất ổn khu vực vì đã lợi dụng ‘những bất đồng sâu sắc giữa Trung Quốc với Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Đài Loan và các nước có cùng tranh chấp xung quanh Biển Đông’ (tr.2).

Các tài liệu quân sự mật khác mà Dự Án 88 tiếp cận được mô tả Trung Quốc đang tìm cách thống trị Biển Đông và sáp nhập quần đảo Trường Sa. Những tài liệu này củng cố thêm quan điểm rằng Việt Nam coi Trung Quốc là đối thủ trong tranh chấp hàng hải, nhưng không phải mối đe dọa đối với an ninh chế độ.

Chính sách đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc và Mỹ được làm rõ trong đại chiến lược của ĐCSVN. Nghị quyết của Đảng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” phân biệt rõ ràng giữa ‘đối tác’ – được định nghĩa là những ai ‘tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam’ – và ‘đối tượng’ – là những thế lực có “âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa” (tr.7).¹²

Một hướng dẫn thực hiện nghị quyết này làm rõ rằng Đảng nhận thấy ‘mối quan hệ biện chứng giữa đối tác và đối tượng’, trong đó ‘trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh’ (tr.6).¹³ Sự phân biệt khái niệm giữa ‘đối tác’ và ‘đối tượng’ này đã bị một số nhà bình luận hiểu sai là bằng chứng cho thấy ĐCSVN đang ‘cân bằng’ giữa Washington và Bắc Kinh.¹⁴ Thực chất, cách hiểu đó bỏ qua việc khung phân loại này xây dựng một hệ thống phân cấp đối tượng gồm ba nhóm:¹⁵

- Nhóm thứ nhất: ‘bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta dưới bất kỳ hình thức nào’.
- Nhóm thứ hai: ‘bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động thực hiện “diễn biến hoà bình” gây bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta’.
- Nhóm thứ ba: ‘bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, xâm phạm lợi ích quốc gia – dân tộc bằng phương pháp vũ trang hoặc phi vũ trang, kể cả từ bên trong và bên ngoài’ (tr.4-5).

Khi đặt bản kế hoạch vào bối cảnh hệ thống phân cấp này, rõ ràng Mỹ thuộc về một cấp độ đe dọa riêng biệt. Bản kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai chỉ ra rằng Việt Nam coi Mỹ thuộc cả hai nhóm, Nhóm 1 (âm mưu tiến hành chiến tranh xâm lược) và Nhóm 2 (âm mưu thực hiện diễn biến hòa bình thay đổi chế độ), do đó Mỹ là đối tượng nguy hiểm hơn cả Trung Quốc, đối tượng vốn chỉ 'xâm phạm biên giới, biển, đảo của ta' (Nhóm 3).

Hà Nội cố tình dùng những phân biệt mơ hồ giữa 'đối tượng' và 'đối tác' để tạo ấn tượng sai lầm rằng mình giữ trung lập chính thức trong cuộc cạnh tranh Trung-Mỹ, trong khi bí mật coi Mỹ là kẻ thù lớn nhất và mối đe dọa an ninh quốc gia nghiêm trọng nhất.

CHÍNH SÁCH CỦA MỸ DỰA TRÊN NHỮNG GIẢ ĐỊNH SAI LẦM

Ngoài việc phơi bày lập trường thực sự của Hà Nội trong cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung, bản Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai còn quan trọng ở chỗ nó vạch trần những tiền đề sai lầm của chính sách Việt Nam do Mỹ theo đuổi. Từ góc nhìn Washington, họ tin rằng có thể ve vãn Việt Nam tham gia liên minh chống Trung Quốc. Như cựu Thứ trưởng Ngoại giao Kurt Campbell – người kiến tạo chính sách “Xoay trục sang châu Á” – đã nói năm 2021:

Việt Nam là một nước then chốt có thể nghiêng cán cân [...] Dù chúng ta có chế độ chính trị khác nhau, giá trị tổng thể khác nhau, tôi tin rằng về cơ bản, khả năng hợp tác chặt chẽ với Việt Nam sẽ mang tính quyết định đối với chúng ta trong tương lai.¹⁶

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai đã dập tắt ý tưởng này. Việt Nam không phải là “chiến trường” trong cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung. Cũng không đúng như một bài báo gần đây trên New York Times gợi ý rằng Mỹ đang “mất” Việt Nam.¹⁷ Hà Nội đã chọn đứng về phía Bắc Kinh từ lâu.

CÁC LUẬN ĐIỆU TRUYỀN THÔNG MỸ

Trong khi các quan chức Mỹ liên tục tuyên bố rằng lòng tin giữa Mỹ và Việt Nam đang 'ở mức cao chưa từng có', bản Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai lại cho thấy Hà

Nội vẫn cảnh giác sâu sắc với Washington.¹⁸ Một số phân tích truyền thông tinh tế hơn có thừa nhận sự nghi ngờ của Việt Nam về ý đồ của Mỹ, nhưng lại gạt đi như chỉ là ý kiến thiểu số trong ĐCSVN, hoặc cho rằng nó không nghiêm trọng bằng mâu thuẫn hiện tại của Việt Nam với Trung Quốc. Theo góc nhìn này, rào cản lớn nhất khiến Hà Nội chưa thể hợp tác chặt chẽ hơn với Washington chính là sợ làm phật lòng nước láng giềng phương Bắc. Ngược lại, Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai chứng minh rằng Việt Nam coi Mỹ và các đồng minh mới là mối đe dọa an ninh quốc gia nghiêm trọng nhất, hoàn toàn bác bỏ quan điểm phổ biến nhưng sai lầm rằng quan hệ ngoại giao hiện tại giữa Việt Nam với Mỹ mạnh hơn với Trung Quốc.

Bản kế hoạch này cũng là một lời sửa chữa cho dòng chảy báo chí liên tục cùng những đánh giá lạc quan từ các viện nghiên cứu an ninh hàng đầu. Những bài viết ấy phần lớn lặp lại lập trường chính thức của Mỹ và coi các giả định dẫn dắt của Washington—như việc Việt Nam sẵn sàng tham gia liên minh chống Trung Quốc—là sự thật hiển nhiên. Dưới đây là một số ví dụ từ các tờ báo lớn, cho thấy báo chí đã bám sát chính sách Mỹ tới mức nào:

- ‘Chính phủ Việt Nam bị sức ép từ một Trung Quốc ngày càng hùng mạnh, biết rằng mình không thể đối đầu Bắc Kinh một mình và đang thận trọng tiến tới quan hệ gần gũi hơn với Mỹ’ (New York Times, 2016).¹⁹
- ‘Quan hệ [giữa Việt Nam và Trung Quốc] đã xấu đi đến mức Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nghiêng về phía kẻ thù cũ: Mỹ’ (Washington Post, 2015).²⁰
- ‘Đất nước này muốn giảm phụ thuộc vào Trung Quốc và xây dựng quan hệ gần gũi hơn với Mỹ’ (Washington Post, 2015).²¹
- ‘Sự cạnh tranh gay gắt của Việt Nam với Trung Quốc thường vượt qua cả nỗi hận thù còn sót lại với Mỹ – nước nay được xem là đối trọng quan trọng với tham vọng của Bắc Kinh’ (Washington Post, 2017).²²
- ‘Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi họp khẩn để bàn về việc liên minh với Mỹ — một thay đổi chiến lược cực kỳ táo bạo đối với một quốc gia vốn coi việc tránh liên minh quân sự là nguyên tắc cốt lõi trong chính sách đối ngoại... Đó là sự chuyển hướng chiến lược dựa trên dư luận, nơi nỗi lo bị Trung Quốc thống trị đã ăn sâu và bắt nguồn từ thời bị Trung Quốc đô hộ từ thuở xa xưa.. (Washington Post, 2015).²³

- 'Một nhà ngoại giao cấp cao Mỹ đã hội đàm tại Việt Nam vào Thứ Bảy và nói rằng lòng tin giữa hai nước đang ở mức "cao chưa từng có"' (AP News, 2024).²⁴

Các viện nghiên cứu an ninh uy tín, thường được báo chí trích dẫn, kể cả những tờ báo kể trên, còn lạc quan hơn nữa khi đánh giá mức độ bền chặt của quan hệ ngoại giao Việt- Mỹ. Dưới đây là vài ví dụ tiêu biểu:

- 'Việt Nam, dù không nói công khai để tránh chọc giận Trung Quốc không cần thiết, vẫn là nước ủng hộ nhiệt thành chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của chính quyền Trump' (RAND, 2021).²⁵
- 'Hà Nội đã trở thành một trong những đối tác gần gũi nhất của Washington ở Đông Nam Á và là lá chắn chống lại sự bành trướng của Trung Quốc trong những tranh chấp ở Biển Đông' (CSIS, 2024).²⁶
- 'không thể phủ nhận rằng quan hệ Mỹ-Việt đang ở trạng thái tốt nhất kể từ khi chiến tranh Việt Nam kết thúc' (RAND, 2024).²⁷
- 'Nhưng động lực thực sự của quan hệ chính trị giữa Hà Nội và Washington chính là tầm nhìn chung về an ninh khu vực. Việt Nam chia sẻ nỗi lo của Mỹ về ý định sửa đổi trật tự lâu dài của Trung Quốc ở châu Á. Cả người dân lẫn giới tinh hoa Việt Nam đều liên tục xếp Trung Quốc vào danh sách mối đe dọa bên ngoài và rất ủng hộ vai trò của Mỹ cùng các đối tác khác, kể cả nhóm Bộ Tứ trong khu vực' (CSIS, 2022).²⁸
- 'Nhiều yếu tố thuận lợi đang hỗ trợ việc nâng tầm hợp tác an ninh Việt-Mỹ trong những năm tới. Đó là sự hội tụ chiến lược ngày càng sâu, mạng lưới đối tác quốc phòng chung đang mở rộng, và nỗ lực hiện đại hóa quân đội của Việt Nam' (ISEAS, 2024).²⁹
- 'Dù vậy, lòng tin lẫn nhau đã cải thiện trong vài năm gần đây, giúp xóa dần nghi ngờ của những người bảo thủ về ý định của Mỹ khi tăng cường quan hệ quốc phòng-an ninh với Việt Nam' (ISEAS, 2022).³⁰

Từ những bài báo và lời bình ấy, xuất hiện luận điệu cho rằng: dù Mỹ và Việt Nam không phải lúc nào cũng đồng thuận, hai nước vẫn tìm được điểm chung. Cả hai cùng hưởng lợi từ quan hệ kinh tế và háo hức hợp tác để kiềm chế sự bành trướng của Trung Quốc, đặc biệt ở Biển Đông. Hơn nữa, khi căng thẳng giữa Trung Quốc với Việt Nam một bên, và Trung Quốc với Mỹ một bên leo thang, Hà Nội và Washington sẽ gác lại bất đồng để cùng đối phó kẻ thù chung—lập luận là như vậy.

Luận điệu này nhắm đến mục tiêu chính trị rõ ràng. Nó củng cố cho nhận định sai lầm của cựu Thứ trưởng Ngoại giao Kurt Campbell rằng Việt Nam là một ‘nước then chốt có thể nghiêng cán cân’—chỉ cần chính sách đúng, có thể lôi kéo Việt Nam đứng về phía Mỹ trong cuộc đối đầu với Trung Quốc. Nó cũng bào chữa cho hàng loạt biện pháp—từ chuyển dịch chuỗi cung ứng đến bán vũ khí cho Việt Nam—đang được thúc đẩy để đạt mục tiêu ấy. Thay vì kiểm chứng hay đánh giá nghiêm túc bằng chứng, các tờ báo lớn và viện nghiên cứu lại vô tư lặp lại những giả định sai lầm đang dẫn dắt chính sách Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương.

NGHI KỶ CỦA HÀ NỘI ĐỐI VỚI Ý ĐỊNH CỦA MỸ LÀ CỐ CƠ SỞ CHÍNH ĐÁNG

Cần phải nói rõ rằng Hà Nội có lý do chính đáng để nghi ngờ ý đồ của Mỹ. Về lịch sử, Washington từng hậu thuẫn chính quyền thực dân Pháp trong cuộc chiến chống phong trào cộng sản Đông Dương. Khi Pháp thất bại, Mỹ đáp trả bằng những cuộc ném bom diện rộng và các chiến dịch chống du kích tàn bạo. Để trả đũa chiến thắng của ĐCSVN trong “Chiến tranh Việt Nam”, Mỹ tiếp tục trừng phạt người dân Việt Nam bằng lệnh cấm vận kinh tế khắc nghiệt, bắt đầu từ cuối chiến tranh năm 1975 và kéo dài đến tận năm 1994 mới được Tổng thống Clinton dỡ bỏ.³¹

Ký ức về cuộc chiến ấy – với những vụ thảm sát và ô nhiễm hóa chất lan rộng – vẫn in sâu trong tâm thức dân tộc Việt Nam. Từ đó đến nay, lãnh đạo Việt Nam liên tục chỉ ra hàng loạt trường hợp Mỹ dùng quân sự tấn công các nước “đi lệch quỹ đạo”. Những lo ngại ấy hoàn toàn có cơ sở.

Hà Nội cũng đúng khi coi chính sách cạnh tranh với Trung Quốc của Mỹ là mối đe dọa hòa bình. Kể từ khi chính sách “Xoay trục sang châu Á” được công bố hơn thập kỷ trước, Mỹ luôn tìm cách kiềm tỏa Trung Quốc và giữ thế bá chủ khu vực. Dưới nhiệm kỳ đầu của ông Trump, mục tiêu này trở thành chính sách công khai trong Chiến lược An ninh Quốc gia 2017: ‘Trung Quốc tìm cách thay thế Mỹ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, mở rộng mô hình kinh tế do nhà nước dẫn dắt, và tái sắp xếp khu vực theo hướng có lợi cho mình’ (tr. 25).³² Nói cách khác, “vấn đề” mà chính sách đối ngoại Mỹ cần giải quyết là Trung Quốc đang muốn đẩy Mỹ ra khỏi một khu vực mà

Mỹ không thuộc về. Ngầm hiểu rằng: Mỹ có quyền thống trị khu vực, còn Trung Quốc thì không.³³

Chính sách này đã dẫn đến một loạt hệ quả làm leo thang căng thẳng. Trước hết, Mỹ thành lập các liên minh quân sự mới với các đồng minh thù địch với Trung Quốc, đồng thời triển khai thêm khí tài quân sự vào khu vực. Các diễn biến chính bao gồm: Mỹ tiến hành “các hoạt động tự do hàng hải” ở Biển Đông (2016-2023), Mỹ ký thỏa thuận AUKUS cung cấp tàu ngầm hạt nhân cho Úc (2021), và Mỹ bố trí tên lửa tầm xa tại Nhật Bản cùng Philippines có khả năng đánh vào lục địa Trung Quốc (2025).³⁴ Mỹ cũng đã thực sự quay lưng với chính sách Một Trung Quốc bằng việc cử quan chức cấp cao thăm Đài Loan, bày tỏ ủng hộ Đài Loan độc lập, và công bố *Sáu Điểm Đảm Bảo* dành cho Đài Loan. Những hành động này đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ sang cạnh tranh chiến lược công khai và làm leo thang cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực.³⁵

Những hành động này hầu như không liên quan đến việc thúc đẩy tự do hay bảo vệ nước Mỹ. Thay vào đó, bằng cách mở rộng dấu chân quân sự tiên tiêu, đặc biệt là từ bỏ chính sách hòa hoãn Mỹ-Trung vốn là nền tảng cho hòa bình châu Á, Washington đã chọn đối đầu thay vì gắn kết và hợp tác. Cách tiếp cận này—bao gồm mở rộng căn cứ và diễn tập quân sự, thắt chặt quan hệ an ninh, cùng các hành vi chiến tranh kinh tế—đã đẩy căng thẳng lên cao hơn và khiến nguy cơ xung đột vũ trang dễ xảy ra hơn trên toàn Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.³⁶

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ BỊ VIỆN DẪN ĐỂ BIỆN MINH CHO ĐÀN ÁP KHỐC LIỆT HƠN

Không gì tai hại cho nhân quyền bằng một cuộc chiến giữa Mỹ và Trung Quốc. Ngay cả khi chưa đến mức chiến tranh toàn diện, các chính sách làm căng thẳng giữa hai siêu cường hạt nhân này cũng sẽ đẩy mạnh an ninh hóa, chủ nghĩa dân tộc, và cuộc tranh giành tài nguyên (chẳng hạn như đất hiếm), từ đó chắc chắn làm suy yếu nhân quyền.³⁷ Quả thật, quá trình ấy đã bắt đầu diễn ra.

Ở Trung Quốc, nhận thức rằng Mỹ muốn lật đổ ĐCSTQ đã thúc đẩy việc siết chặt an ninh. Năm 2010, ĐCSTQ phát hiện CIA chiêu mộ được một mạng lưới gián điệp nằm sâu trong nội bộ đảng, đã dẫn đến việc hành quyết tới 30 người.³⁸ Nguồn gốc của mối đe dọa an ninh chế độ này được xác định là tham nhũng trong hệ thống chính trị.³⁹ Tập Cận Bình lên nắm quyền ngay sau vụ bê bối này và phát động chiến dịch trấn áp các ảnh hưởng nước ngoài, dẫn đến hàng loạt chính sách đàn áp, chẳng hạn như Luật An ninh Quốc gia (2015), Luật Quản lý Tổ chức Phi chính phủ Nước ngoài (2017), Luật An ninh Mạng (2017), và thành lập Ủy ban An ninh Quốc gia đầy quyền lực (2023).⁴⁰

Học theo Trung Quốc, Việt Nam cũng hạn chế nhân quyền nhân danh chống cách mạng màu và diễn biến hòa bình. Bằng chứng mới được Dự Án 88 công bố cho thấy Hà Nội đã biến lịch sử bị thực dân đô hộ và hồ sơ can thiệp nước ngoài của Mỹ thành cái cớ để tăng cường đàn áp. Báo cáo thực hiện Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” (đã đề cập ở trên) mà Dự Án 88 có được, nêu kết quả sau một năm triển khai đề án kể từ năm 2020.⁴¹ Các “thành tựu” bao gồm: ‘xử lý hình sự 75 đối tượng’, ‘vô hiệu hóa’ 809 cá nhân, ‘quản lý tại nơi cư trú 3.272 cơ sở nội địa của phản động lưu vong’, và ‘phá rã 19 hội, nhóm trái phép’ (tr.2). Nói cách khác, chính quyền Việt Nam đã tùy tiện truy tố người dân và giải tán các hội nhóm, dưới vỏ bọc ngăn chặn một cuộc cách mạng màu do phương Tây hậu thuẫn.

Mặc dù báo cáo kết quả thực hiện đề án nói trên không nêu tên tuổi, nhưng những người bị khởi tố rất có thể bao gồm các nhà báo, nhà hoạt động nhân quyền, giám đốc tổ chức phi chính phủ và những người cải cách trong chính phủ – vốn là mục tiêu quen thuộc của các chiến dịch đàn áp ở Việt Nam. Kể từ khi đề án được triển khai, nhà sử học Trương Huy San, nhà hoạt động môi trường Đặng Đình Bách, giám đốc viện nghiên cứu chính sách năng lượng Ngô Thị Tố Nhiên, cùng hai nhà cải cách lao động chính phủ Nguyễn Văn Bình và Vũ Minh Tiến, đều đã bị truy tố và bỏ tù. Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” cho thấy chính quyền Việt Nam đã biện minh cho việc truy tố hình sự những người bất đồng chính kiến và cải cách bằng cách coi đó là phản ứng chính đáng trước các hoạt động nhằm lật đổ chế độ do Mỹ tiến hành.

Thực ra, cho đến nay chưa có bằng chứng cụ thể nào chứng minh rằng việc Mỹ vận động nhân quyền hay thúc đẩy dân chủ tại Việt Nam xuất phát từ ý định lật đổ chế

độ. Dù vậy, những tuyên bố của Mỹ về việc thúc đẩy nhân quyền toàn cầu lại bị chính lịch sử can thiệp bí mật nhằm thay đổi chế độ của Washington làm suy yếu – theo học giả hàng đầu về vấn đề này, đã có tới 64 vụ trong thời Chiến tranh Lạnh (1947–1989).⁴²

TIÊU CHUẨN KÉP: VIỆT NAM VÀ VENEZUELA TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ

Kinh nghiệm Venezuela là một bài học cảnh tỉnh cho Việt Nam về điều gì sẽ xảy ra khi một nước tự xưng xã hội chủ nghĩa đi lệch khỏi quỹ đạo của Mỹ. Nhiều nỗ lực thay đổi chế độ mà Mỹ nhắm vào Venezuela đều được biện minh bằng danh nghĩa thúc đẩy nhân quyền và dân chủ, vì thế lịch sử ấy cần được kể lại chi tiết.

Đầu thế kỷ 21, các chính phủ thiên tả đã giành được chính quyền ở khu vực Mỹ Latinh dựa trên sự bất bình rộng rãi của dân chúng đối với việc Mỹ áp đặt các chính sách kinh tế tân tự do. Venezuela đi đầu, kéo theo Bolivia, Ecuador, và ở mức độ thấp hơn là Brazil cùng Argentina trong phong trào “thủy triều hồng”.

Thế nhưng chẳng bao lâu, phong trào đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt. Ngày 11/4/2002, chính phủ dân cử của Venezuela do Hugo Chávez đứng đầu bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự. Các quan chức cao cấp trong chính quyền Bush đã gặp gỡ một số kẻ chủ mưu trước vụ đảo chính; Bộ Ngoại giao Mỹ gọi đó là ‘sự thay đổi chính quyền’; còn Nhà Trắng thì đổ lỗi cho Chávez, tuyên bố rằng đó là ‘thông điệp của nhân dân Venezuela’.⁴³ Dẫu vậy, chỉ hai ngày sau đó, Chávez đã được phục chức nhờ sức mạnh của làn sóng biểu tình quần chúng–một sự đáp trả quyết liệt trước tuyên bố rằng phe đảo chính có sự ủng hộ rộng rãi từ dân chúng..⁴⁴

Không nao núng, một mạng lưới các cơ quan chính phủ và bán chính phủ Mỹ, dưới vỏ bọc chương trình thúc đẩy dân chủ dường như không thiên vị, đã bắt tay với các đảng phái đối lập và chính trị gia Venezuela để lật đổ Chávez.⁴⁵ Âm mưu ấy thất bại, và ngày 8/3/2015, Tổng thống Obama đã leo thang thù địch với nước này bằng Sắc lệnh Hành pháp 13692. Trong sắc lệnh ấy, Obama cáo buộc các vi phạm nhân quyền

ở Venezuela tạo thành ‘mối đe dọa an ninh quốc gia đặc biệt’ đối với Mỹ, và dựa trên lập luận đó, ông tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia, dẫn đến việc áp đặt cấm vận lên Venezuela.⁴⁶ Những lập luận nguy hiểm ấy đã được Washington dùng làm cái cớ để gây bất ổn cho đất nước này.⁴⁷

Khi người kế nhiệm Chávez là Nicolas Maduro thắng cử trong cuộc bầu cử gây tranh cãi năm 2019, chính phủ Mỹ công nhận chính trị gia đối lập Juan Guaidó là tổng thống nước này, dù ông ta chưa hề nhận được dù chỉ một phiếu bầu.⁴⁸ Washington sau đó mở rộng các lệnh cấm vận đơn phương lên Venezuela, gây ra cuộc khủng hoảng di cư và, theo một ước tính, chịu trách nhiệm cho việc đẩy 4 triệu người chạy nạn—trong tổng số 8 triệu người rời bỏ đất nước.⁴⁹

Vào đầu nhiệm kỳ thứ hai của Trump, ngày 27/7/2025, Ngoại trưởng Marco Rubio tuyên bố rằng ‘những kẻ ăn cắp bầu cử và dùng vũ lực để nắm quyền đã làm suy yếu lợi ích an ninh quốc gia của Mỹ’.⁵⁰ Ông tiếp tục cáo buộc Maduro là trùm băng đảng ma túy Soles huyền thoại, và ngày 25/7, Bộ Tài chính Mỹ liệt băng đảng này vào danh sách tổ chức khủng bố.⁵¹ Tổng thống Donald Trump sau đó nhân đôi phần thưởng cho việc bắt giữ Maduro lên 50 triệu đô la, mức treo thưởng lớn nhất mà chính phủ Mỹ từng đưa ra để bắt giữ một cá nhân.⁵²

Trong một diễn biến đáng quan ngại, ngày 8/8, ông Trump đã bí mật chỉ đạo Lầu Năm Góc chuẩn bị sử dụng vũ lực quân sự chống lại các băng đảng ma túy bị liệt vào danh sách tổ chức khủng bố.⁵³ Khi ban hành chỉ thị bí mật này, ông Trump đã cho phép khả năng can thiệp quân sự vào Venezuela dưới vỏ bọc nhắm vào các băng đảng ma túy. Ngày 19/8, quân đội Mỹ xác nhận đã điều ba tàu khu trục đến vùng biển ngoài khơi Venezuela. Kể từ đó, quân đội nước này đã giết ít nhất 115 người mà không qua bất kỳ thủ tục tố tụng nào trong các cuộc tấn công nhằm vào tàu thuyền trên biển Caribe và Thái Bình Dương.⁵⁴ Chính quyền Trump sau đó ra lệnh điều một nhóm tàu sân bay đến vùng biển Caribe (ngày 3/10), cho phép CIA tiến hành các chiến dịch bí mật gây chết người bên trong Venezuela (ngày 15/10), rồi lệnh đóng cửa không phận Venezuela (ngày 29/11).⁵⁵ Vi phạm trắng trợn Hiến chương Liên Hiệp Quốc, ngày 3/1/2026, máy bay Mỹ đã tấn công Caracas và bắt cóc Tổng thống Maduro sau đó đưa ông này về Mỹ— nơi ông đang đối diện với các cáo buộc liên quan đến ma túy của liên

bang.⁵⁶ Những ngày sau đó, Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ sẽ tiếp quản và điều hành Venezuela, đồng thời khai thác dầu mỏ của nước này.

Ảnh Tổng thống Venezuela Nicolás Maduro bị bắt cóc do Tổng thống Trump chia sẻ



Donald J. Trump  
@realDonaldTrump

Nicolas Maduro on board the USS Iwo Jima.



Tổng thống Venezuela Nicolás Maduro bị lực lượng Mỹ bắt cóc.
Nguồn: Tài khoản X của Tổng thống Trump.

Khi Mỹ ngày càng gia tăng sức ép lên Venezuela, ngày 28/11/2025, Tổng thống Trump đã ân xá cho cựu Tổng thống Honduras Juan Orlando Hernández, giúp ông này được thả khỏi tù – nơi ông đang thụ án 45 năm vì vai trò trong đường dây buôn lậu ma túy vận chuyển hàng trăm tấn cocaine vào Mỹ.⁵⁷ Hernández lên nắm quyền sau cuộc đảo chính do Mỹ hậu thuẫn năm 2009, và bị chỉ trích rộng rãi vì gian lận bầu cử khi ông đảm nhiệm chức tổng thống nhiệm kỳ thứ hai năm 2017, vi phạm hiến pháp nước này.⁵⁸ Như vậy, trong lúc chính quyền Trump biện minh cho hành động gây hấn với Venezuela bằng lý do thúc đẩy dân chủ và chống buôn lậu ma túy, họ lại ân xá cho một kẻ buôn ma túy đã bị kết án, đồng thời có tiền sử đánh cắp kết quả bầu cử.

Trường hợp Venezuela cho thấy Mỹ đã vi phạm nhân quyền và dân chủ để biện minh cho các hoạt động lật đổ chế độ nhằm vào những kẻ thù của mình như thế nào. Thế nhưng, dù gần đây Venezuela trượt dài vào chủ nghĩa độc tài, nước này vẫn dân chủ hơn Việt Nam. Từ năm 2015 đến 2020, các đảng đối lập Venezuela nắm giữ 112 trong số 167 ghế Quốc hội nước này.⁵⁹ Trong cùng thời kỳ, Việt Nam không có bất kỳ đảng đối lập chính trị nào và không có đại biểu đối lập nào trong Quốc hội. Các nhóm đối lập chính trị ở Việt Nam vẫn bị hình sự hóa, và những ứng cử viên cố gắng tự ứng cử độc lập với ĐCSVN đã bị sách nhiễu, bắt giữ và bỏ tù.⁶⁰ Tuy nhiên, không như Venezuela, các chiến lược gia Mỹ tin rằng Việt Nam có thể đóng vai trò hữu ích trong việc kiềm chế đối thủ địa chính trị chính của họ là Trung Quốc, nên đã nhắm mắt làm ngơ trước các vi phạm nhân quyền ở đây.

Sự đối lập giữa chính sách của Mỹ đối với Việt Nam và Venezuela phơi bày cách mà các lý tưởng dân chủ bị Mỹ lợi dụng có chọn lọc để đánh vào kẻ thù, trong khi tiện lợi quên bồng đi khi liên quan đến những ai được coi là đồng minh và đối tác. Sự tùy tiện trong chính sách Mỹ không thoát khỏi sự chú ý của ĐCSVN. Với bài học Venezuela còn sừng sững và ký ức về cuộc xâm lược của Mỹ vẫn còn nguyên vẹn, Hà Nội có lý do chính đáng để nhìn các nỗ lực thúc đẩy dân chủ của Mỹ bằng con mắt nghi ngờ và chuẩn bị cho xung đột trực tiếp với Washington. Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai cho thấy Hà Nội sẽ không tham gia liên minh chống Trung Quốc do Mỹ dẫn dắt, mà thay vào đó đang chuẩn bị chống lại sự xâm lược tiềm tàng từ Mỹ một khi sự rạn nứt với chiến lược khu vực của Washington ở châu Á - Thái Bình Dương trở nên rõ rệt.

Mỹ đôi khi còn cố tình khơi gợi nhận thức về sự thù địch ấy. Chẳng hạn, năm 2004, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam lúc bấy giờ là Raymond Burghardt, khi bình luận về cuộc tranh cử lãnh đạo cấp cao trong Đảng, đã nhấn mạnh mối liên hệ giữa 'diễn biến hòa bình' và sự phát triển xã hội dân sự. Ông Burghardt dự đoán rằng dù 'các tay công an vẫn chưa tin tưởng chúng ta', nhưng xu thế dài hạn là hai nước sẽ ngày càng gắn bó.⁶¹

Chúng ta sẽ tiếp tục chứng kiến ở Việt Nam một khu vực tư nhân phát triển nhanh chóng, pháp quyền được củng cố, ảnh hưởng nước ngoài gia tăng, sự kiểm soát của chính quyền đối với đời sống người dân bị xói mòn, thái độ hoài nghi hoặc thờ ơ với Đảng Cộng sản ngày càng sâu sắc, và một xã hội dân sự bắt đầu nhú mầm.

Để khơi dậy nỗi lo của Hà Nội về việc Mỹ can thiệp vào nội bộ Việt Nam, Burghardt còn nói thêm rằng ‘chúng ta nên tiếp tục khuyến khích những xu thế mạnh mẽ này’ và khẳng định Diễn biến Hòa bình đã và đang diễn ra. Điều này không phải do chính sách của chính phủ Mỹ, mà như một quy luật tự nhiên của lịch sử. Ông viết, ‘những người bảo thủ trong ĐCSVN thực ra là đúng: diễn biến hòa bình đang xảy ra. Trong khi đó, chúng ta có thể tự nhắc nhở mình rằng Nixon cũng đúng: Diễn biến hòa bình không phải là chính sách hay chiến lược của chính phủ – đó là xu thế không thể cưỡng lại của lịch sử’.

Những dự đoán của Burghardt đã không thành hiện thực. Không những triển vọng Diễn biến Hòa bình ngày càng xa vời, mà ‘các tay công an’ giờ đây đang nắm quyền ở Việt Nam. Cựu Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm hiện là Tổng Bí thư ĐCSVN. Dưới sự lãnh đạo của Tô Lâm, chính quyền Việt Nam đã làm suy yếu pháp quyền, hạn chế ảnh hưởng nước ngoài, siết chặt kiểm soát đời sống người dân, đồng thời khôi phục uy tín của Đảng Cộng sản và nghiền nát xã hội dân sự.

Hơn nữa, việc Mỹ gần đây không muốn buộc Việt Nam chịu trách nhiệm về vi phạm nhân quyền đã được ngấm biện minh như một phần của tính toán chiến lược nhằm lôi kéo Việt Nam vào liên minh chống Trung Quốc. Cựu Thứ trưởng Ngoại giao Kurt Campbell đã giải thích logic của chiến lược này trong cuốn sách *Xoay Trục* năm 2016, lập luận rằng:

Về an ninh, Hoa Kỳ nên tăng cường diễn tập, trao đổi và huấn luyện với Việt Nam; củng cố hợp tác về [...] nhận thức lĩnh vực hàng hải; và nới lỏng hoặc dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam. Hoa Kỳ – hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam – cũng nên đàm phán để gỡ bỏ nhãn nền kinh tế phi thị trường đối với Việt Nam. Cuối cùng, một mối quan hệ bền vững và ổn định với Việt Nam đòi hỏi cách tiếp cận thực dụng về nhân quyền. Hoa Kỳ nên tránh chỉ trích công khai, thay vào đó ưu tiên đối thoại, cố vấn riêng và hỗ trợ cải cách của Việt Nam.⁶²

Chính phủ Mỹ đã tuân thủ nghiêm ngặt chính sách chỉ định này. Năm 2016, Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí đối với Việt Nam và từ đó trở đi đã kiềm chế hơn trong việc chỉ trích hồ sơ nhân quyền của nước này. Bộ Ngoại giao Mỹ, trong các báo cáo nhân quyền hàng năm, đã không ghi nhận làn sóng đàn áp mới do ĐCSVN khơi mào từ năm 2020. Hơn nữa, năm 2024, Bộ Ngoại giao Mỹ đã nâng hạng đánh giá về nạn buôn

người của Việt Nam, dù Dự Án 88 đã nộp bằng chứng rõ ràng, chi tiết, chứng minh Việt Nam nói dối về các biện pháp khắc phục.⁶³

KẾT LUẬN

Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai cung cấp một trong những góc nhìn tinh táo nhất từ trước đến nay về chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nó cho thấy rằng, thay vì coi Mỹ là đối tác chiến lược, Hà Nội xem Washington là mối đe dọa sống còn và không có ý định tham gia liên minh chống Trung Quốc của nước này.

Phân tích của Dự Án 88 về bản kế hoạch này làm rõ rằng chính sách an ninh quốc gia chưa từng công bố của Việt Nam dựa trên ít nhất bốn nguyên tắc cốt lõi: Mỹ là mối đe dọa, Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là hình thức thống trị thuộc địa mới, việc thúc đẩy nhân quyền và dân chủ là âm mưu làm suy yếu ĐCSVN, và Việt Nam có số phận gắn bó với Trung Quốc. Những quan điểm này lật ngược chính sách hơn một thập kỷ của Mỹ đối với Việt Nam – vốn được củng cố bởi việc đưa tin cảm tính của truyền thông – và vốn dựa trên ý tưởng rằng có thể lôi kéo được Việt Nam tham gia liên minh chống Trung Quốc.

Ý tưởng về việc Mỹ xâm lược Việt Nam lần hai có thể nghe vô lý với một số người, nhưng nỗi lo của Hà Nội lại có cơ sở hơn vẻ bề ngoài. Thực tế, chính sách của Mỹ cũng phải chịu một phần trách nhiệm cho cái nhìn cực kỳ bi quan của Hà Nội về các nỗ lực thúc đẩy nhân quyền và dân chủ. Không chỉ Việt Nam từng hứng chịu hậu quả nặng nề từ bom đạn và các cuộc chiếm đóng của Mỹ, mà chính phủ Mỹ còn ở những nơi khác lợi dụng các vấn đề nhân quyền và dân chủ để phục vụ mục tiêu địa chính trị và kinh tế của mình. Điều này rõ ràng nhất ở trường hợp Venezuela, nơi Mỹ can thiệp thông qua các tổ chức giả trung lập, làm mất tính chính danh của tiến trình dân chủ, rồi leo thang từ trừng phạt, đến âm mưu đảo chính, đến các cuộc tấn công quân sự bất hợp pháp và dường như, ngay sau đó, là can thiệp trực tiếp nhằm thay đổi chế độ.

Tổng hợp lại, chính sách Mỹ đang làm suy yếu nhân quyền và dân chủ ở Việt Nam theo hai cách liên quan chặt chẽ. Thứ nhất, bằng cách quân sự hóa khu vực, leo thang

căng thẳng với Trung Quốc, Mỹ khiến mọi thứ bị an ninh hóa. Thứ hai, bằng cách đặt mục tiêu địa chính trị lên trên cam kết về dân chủ, nhân quyền, Mỹ hợp thức hóa luận điệu của các chế độ độc tài- bịt miệng người bất đồng chính kiến, chụp mũ họ là tay sai Mỹ.

Vì vậy, Kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai cần được đọc cùng với Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” và làn sóng đàn áp xã hội dân sự đi kèm. Tất cả là bằng chứng cho thấy ĐCSVN kiên quyết không tham gia liên minh chống Trung Quốc của Mỹ. Trái lại, Hà Nội đang chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc đối đầu trực tiếp với Mỹ.

PHỤ LỤC 1 – KẾ HOẠCH CHỐNG MỸ XÂM LƯỢC LẦN HAI (357/KH-BTL)

**BỘ QUỐC PHÒNG
QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số 357/KH-BTL

Hải Phòng, ngày 01 tháng 8 năm 2024

TỐI MẬT

KẾ HOẠCH

**Phòng chống lực lượng của Mỹ- Đồng minh tại Châu Á- Thái Bình Dương:
đặc điểm mới về phương thức, thủ đoạn tác chiến và sử dụng lực lượng của
Mỹ- Đồng minh khi tiến công xâm lược Việt Nam từ hướng biển**

Căn cứ Thông báo tình hình công tác Quân báo, tình báo 6 tháng đầu năm 2024 của Tổng cục 2/Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Mệnh lệnh công tác quân sự, quốc phòng năm 2024 của Tư lệnh Hải quân.

Căn cứ đề nghị công tác quân báo của Phòng Quân báo/Bộ Tham mưu.

Căn cứ Thông báo của chương trình tập huấn cán bộ cấp chiến dịch, chiến lược về công tác tham mưu tác chiến, quân báo toàn quân năm 2024.

Để bảo đảm tốt công tác phòng tránh, đánh trả và ngăn chặn các tình huống bất ngờ từ hướng biển. Bộ Tư lệnh triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống lực lượng của Mỹ - Đồng minh tại Châu Á- Thái Bình Dương; đặc điểm mới về phương thức, thủ đoạn tác chiến và sử dụng lực lượng của Mỹ - Đồng minh khi tiến công xâm lược Việt Nam từ hướng Biển.

Ngoài mục đích tăng cường răn đe Trung Quốc, Mỹ - đồng minh sẵn sàng áp dụng các loại hình chiến tranh phi quy ước, can thiệp quân sự thậm chí tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhằm vào các quốc gia, vùng lãnh thổ “đi lệch quỹ đạo” của mình, trong đó tiến công xâm lược quân sự từ hướng biển lấy việc sử dụng

sức mạnh hải quân làm nòng cốt tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của Mỹ - đồng minh hiện nay và trong tương lai.

I. NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ XU HƯỚNG TẬP HỢP LỰC LƯỢNG CỦA MỸ- ĐỒNG MINH TẠI CHÂU Á- THÁI BÌNH DƯƠNG

1. Vai trò của khu vực Châu Á- Thái Bình Dương đối với tập hợp lực lượng của Mỹ - đồng minh

a) Về kinh tế - thương mại: Châu Á- Thái Bình Dương là trục kinh tế phát triển năng động nhất thế giới, tập trung nhiều nền kinh tế hàng đầu, có nguồn tài nguyên dồi dào, khống chế một trong những tuyến hàng hải quan trọng nhất có thể chi phối căn bản đến sức mạnh kinh tế - thương mại của Mỹ - đồng minh. Đặc biệt, sự trỗi dậy, phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Trung Quốc đang đe dọa ảnh hưởng toàn cầu của Mỹ và nhiều quốc gia “cựu thực dân” phương Tây thông qua “Sáng kiến vành đai - con đường”.

Về thương mại, tuyến hàng hải qua Biển Đông có giá trị ước tính khoảng 5.3 nghìn tỷ USD. Theo thống kê của cơ quan năng lượng Mỹ, 1/3 lượng dầu thô và hơn 1/2 lượng khí hóa lỏng được vận chuyển qua Biển Đông, lớn gấp 15 lần lượng chuyên chở qua kênh đào Panama. Biển Đông cũng lưu thông lượng hàng hoá xuất khẩu của các quốc gia chiếm tỉ trọng lớn như Nhật Bản (khoảng 45%), Úc (40%), Hàn Quốc (gần 35%). Riêng Trung Quốc có khoảng 60% lượng hàng hoá xuất khẩu và 70% lượng dầu mỏ nhập khẩu.

b) Về quốc phòng - an ninh: Khác với một Châu Âu - Đại Tây Dương tương đối ổn định bởi các liên kết có tính ràng buộc cao của Hiệp ước đồng minh NATO, thể chế EU và một Trung Đông - Hồi giáo mặc dù luôn tồn tại bất ổn do xung đột, khủng bố mang màu sắc tôn giáo nhưng dễ tác động, chi phối; khu vực Châu Á- Thái Bình Dương luôn hiện hữu những nguy cơ tiềm tàng bất ổn về an ninh như vấn đề hạt nhân Triều Tiên, eo biển Đài Loan, quần đảo Senkaku, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, cạnh tranh của Trung Quốc ở Nam Thái Bình Dương... Tất cả những nguy cơ trên đều ít nhiều đến từ chủ thể tác động Trung Quốc. Do vậy một khi xảy ra khủng hoảng về an ninh, đặc biệt là chiến tranh, xung đột quân sự, buộc Mỹ phải tham gia và có thể lực lượng quân sự Mỹ - đồng minh cũng như căn cứ Mỹ ở khu vực phải chịu những thiệt hại to lớn. Do đó, việc chủ động tập hợp lực lượng, tăng cường liên kết đồng minh về quân sự để làm chủ về an ninh khu vực là nội dung có tính sống còn với Mỹ hiện nay.

c) Về chính trị - ngoại giao: Sau chiến tranh lạnh và biến động của hệ thống xã hội chủ nghĩa, quan hệ chính trị - ngoại giao dựa trên yếu tố ý thức hệ tư tưởng theo “trục dọc” không còn đóng vai trò chủ đạo và được thay thế bởi yếu tố lợi ích quốc gia - dân tộc, vừa hợp tác vừa đấu tranh lẫn nhau. Đối với Châu Á- Thái Bình Dương bên cạnh những đặc điểm trên, còn tồn tại những bất đồng sâu sắc giữa Trung Quốc với Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Đài Loan và các nước có cùng tranh chấp xung quanh Biển Đông... do đó triển khai chính sách, chiến lược can dự về chính trị, ngoại giao dựa trên sức mạnh truyền thông quảng bá các giá trị dân chủ và vai trò ảnh hưởng chính trị toàn cầu, khoét sâu vào các mâu thuẫn khu vực để tập hợp lực lượng đã được Mỹ vận dụng triệt để.

2. Tiến trình triển khai tập hợp lực lượng của Mỹ - đồng minh

a) Về tổng thể chính sách của Mỹ

Trong hơn 10 năm qua, về tổng thể chiến lược can dự của Mỹ có nhiều thay đổi, Mỹ đã chuyển từ chính sách “xoay trục - tái cân bằng lực lượng Châu Á- Thái Bình Dương” (2011) với cách thức “hành động đơn phương” sang chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” (2017, 2022) đề cao “hành động tập thể” trên cơ sở phối hợp và chia sẻ lợi ích với đồng minh, đối tác trong và ngoài khu vực. Cụ thể:

- Nhiệm kỳ của Tổng thống Barack Obama, Mỹ đã tái khởi động việc củng cố ảnh hưởng tại Châu Á- Thái Bình Dương thông qua siết chặt quan hệ với đồng minh truyền thống khu vực với mục tiêu ngăn chặn khả năng mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc, tuy nhiên với cách thức thực hiện “vừa bước, vừa thăm dò”.

- Dưới thời Tổng thống Donald Trump, với quan điểm “nước Mỹ trên hết” tính chất tập hợp lực lượng của Mỹ diễn ra trực diện hơn và dựa trên 02 nền tảng cơ bản: Một là, thiết lập “Bộ Tứ kim cương” Mỹ - Nhật Bản - Úc - Ấn Độ để vận hành Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tác động đa dạng vào khu vực cả về an ninh, quốc phòng, ngoại giao, kinh tế, khoa học công nghệ, sử dụng ưu thế của Nhóm tạo ra cuộc chiến thương mại và công nghệ để răn đe, kiểm chế Trung Quốc; Hai là, lựa chọn có trọng điểm và đẩy mạnh hợp tác song phương với đồng minh, đối tác có tiềm lực, có mâu thuẫn lâu năm với các “đối tượng” của Mỹ trong đó có Trung Quốc bao gồm các trục Mỹ - Nhật Bản, Mỹ - Hàn Quốc, Mỹ - Đài Loan, Mỹ - Úc. Mục tiêu lớn nhất để triển khai sức mạnh quân sự, kích động chạy đua vũ trang và mở rộng thị trường xuất khẩu VKTB, công nghệ của Mỹ. Trong giai đoạn này, quan hệ với các đồng minh như

Thái Lan, Philippin không được xem trọng, đây là một trong những luận điểm lý giải tại sao ảnh hưởng của TQ với Philippin dưới thời Tổng thống Duterte tăng cao.

- Tuy nhiên, dưới thời Tổng thống Joe Biden, cách thức và mục tiêu tập hợp lực lượng của Mỹ đã có sự điều chỉnh đáng kể, bài bản và quy mô hơn. Trên cơ sở tính chất bao trùm của bản Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mới (2022), hàng loạt đồng minh Âu, Á đưa ra các chiến lược, sáng kiến của riêng mình nhưng được xây dựng trên nền tảng chiến lược của Mỹ để tạo nên yếu tố gắn kết cùng hành động, cùng chia sẻ lợi ích. Theo đó:

- Về an ninh, Mỹ xác định 03 trọng tâm: Một là, lấy liên minh quân sự Mỹ - Nhật Bản là “trụ cột”, đồng thời tiếp tục xây dựng và củng cố các trục Tam giác, Tứ giác an ninh mới như Mỹ - Nhật Bản - Hàn Quốc, Mỹ - Nhật Bản - Philippin, Mỹ - Úc - Philippin, Mỹ - Anh - Úc (AUKUS). Đặc biệt từng bước thiết lập “Bộ Tứ an ninh mới” (SQUAD) gồm Mỹ - Nhật Bản - Úc - Philippin, thay thế cho “yếu tố liên kết an ninh” của Bộ Tứ cũ khi Ấn Độ không phải là đồng minh của Mỹ. Các động thái trên được Trung Quốc đánh giá là khởi đầu cho việc thành lập NATO kiểu mới ở Châu Á nhằm răn đe, tạo thế bao vây chiến lược về quân sự với Trung Quốc; Hai là, Mỹ tăng cường lực lượng quân sự đến các căn cứ của mình và đồng minh ở Tây Thái Bình Dương, ủng hộ, củng cố năng lực phòng vệ của Đài Loan, đặc biệt là thỏa thuận tiếp cận 09 căn cứ trên lãnh thổ Philippin; Ba là, tập hợp kết nối sâu rộng về an ninh và hoạt động quân sự trên thực địa giữa đồng minh Châu Á với thành viên chủ chốt trong NATO, từng bước thiết lập cơ chế phối hợp chia sẻ kinh nghiệm giữa Đông và Tây trong chỉ huy, bảo đảm tác chiến liên quân đa quốc gia.

+ Về kinh tế- thương mại, biển Châu Á- Thái Bình Dương thành khu vực tự do hóa vận hành theo kiểu phương Tây và tạo ra thị trường cho hàng hoá, phương tiện, trang thiết bị công nghệ cao, vũ khí chiến tranh của Mỹ - đồng minh. Bảo đảm an toàn các hành lang kinh tế, lưu thông của các tuyến hàng hải quốc tế, từng bước chặn đứt chuỗi cung ứng và thu hẹp thị trường của Trung Quốc.

+ Về chính trị - ngoại giao, Mỹ chuyển từ tư duy “chiến tranh lạnh” kiểm chế các nước “không cùng chí hướng” sang thúc đẩy mở rộng quan hệ hướng đến mục tiêu lớn nhất là “tạo ra mặt trận đối đầu Trung Quốc”, trong đó coi sức ép chính trị, ngoại giao và sức mạnh truyền thông làm “công cụ tác động”, coi Đài Loan, ASEAN nhất là 04 nước có cùng tranh chấp với Trung Quốc về Biển Đông trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Philippin, Việt Nam, Indonesia, Malaysia) làm “đối tượng

tác động”. Đồng thời, lôi kéo đồng minh khác trong và ngoài khu vực tăng cường hỗ trợ các “đối tượng tác động” để hướng đến liên kết “tạo khối”, chuẩn bị cho kịch bản đối đầu đa cực trong tương lai.

+ Về kết nối quan hệ đồng minh Châu Âu, NATO: Mỹ đã thành công lôi kéo một số nước lớn trong EU, NATO như Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Canada, ... tham gia “chính sách hành động chung”, tác động thúc đẩy quan hệ với Châu Á- Thái Bình Dương về đầu tư kinh tế, quan hệ thương mại, hợp tác quốc phòng, đặc biệt là hiện diện hải quân tại các “điểm nóng” như eo biển Đài Loan, Biển Đông. Đổi lại, các đối tác của Mỹ, nhất là các nước “cựu thực dân phương Tây” có cơ hội theo sau Mỹ để tìm kiếm, tái tạo ảnh hưởng đã mất từ hàng thế kỷ trước đó.

b) Dịch chuyển, liên kết của Mỹ với đồng minh về lĩnh vực quân sự

- Các hoạt động dịch chuyển lực lượng quân sự của Mỹ Năm 2022 sau khi thông qua Chiến lược quốc phòng mới với nhận định “TQ là quốc gia duy nhất có đủ ý đồ và năng lực tái định hình trật tự quốc tế”, “một cuộc xung đột ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương có thể là kịch bản nguy hiểm nhất mà Mỹ phải đối mặt” cũng như nhằm đồng bộ hóa các ưu tiên về lĩnh vực quân sự, quốc phòng của “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, Mỹ đã thực hiện 03 mục tiêu: Một là, điều chỉnh theo hướng tăng cường bố trí lực lượng đến Châu Á- Thái Bình Dương theo tỷ lệ 6/4 so với Châu Âu - Đại Tây Dương nhằm tăng sức răn đe Trung Quốc và một số quốc gia đối địch; Hai là, củng cố các quan hệ đồng minh truyền thống và mở rộng thiết lập liên minh quân sự, chính trị mới ở Châu Á (với Nhật Bản, Úc, Philippin) lấy hoạt động phối hợp huấn luyện, diễn tập, tuần tra chung của lực lượng hải quân làm nòng cốt; Ba là, đẩy mạnh lôi kéo ngày càng nhiều thành viên NATO (Anh, Đức, Pháp, Canada,...), triển khai lực lượng hải quân đến Biển Đông, eo biển Đài Loan nhằm chuyển dịch cơ cấu an ninh và quân sự liên quân từ Châu Âu sang Châu Á- Thái Bình Dương cùng tìm kiếm lợi ích thông qua hiện diện quân sự và sẵn sàng cho một kịch xung đột quân sự tiềm tàng trong tương lai.

Về hiện diện lực lượng: Phòng không- không quân điều động luân phiên các đơn vị máy bay ném bom chiến lược (B-2, B-52) đến căn cứ khu vực (Diego Garcia, Anderson/Guam), bố trí UAV trinh sát tầm cao MQ-4C đến Okinawa, thử nghiệm triển khai ra đa cảnh giới và tên lửa tầm trung SM-6 (tầm bắn 500 - 2.700 km) đến Philippin trong diễn tập Balikatan 2024. Hải quân bố trí khoảng 65% tổng lực lượng ở Bộ Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương, trong đó từ năm 2017 luân phiên bố trí thêm 01 cụm

tàu sân bay, có thời điểm 02 cụm tàu sân bay đến khu vực. Các tàu sân bay, tàu đổ bộ tấn công tăng cường được bố trí xen kẽ các máy bay chiến đấu thế hệ mới F-35B/C với máy bay thế hệ cũ F/A-18E/F nhằm nâng cao khả năng phối hợp huấn luyện. Ngoài ra, thường xuyên duy trì 05 tàu ngầm hạt nhân, 03 tàu tuần dương, 08-10 tàu khu trục, 03-05 tàu tác chiến ven bờ LCS phục vụ phối hợp với đồng minh, đủ sức răn đe Hải quân TQ và sẵn sàng chiến đấu. Hải quân đánh bộ, tăng cường hiện đại hóa vũ khí trang bị, thực hiện các nhiệm vụ mới như bảo vệ các cơ sở ngoại giao, thành lập thêm đơn vị tại Guam, Úc, hỗ trợ huấn luyện cho Đài Loan và sẵn sàng bố trí tại Philippin.

- Lôi kéo các quốc gia ngoài khu vực ủng hộ nỗ lực của Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nhiều quốc gia thuộc NATO đã có những động thái can dự vào khu vực từ phản đối yêu sách chủ quyền của Trung Quốc (Anh, Pháp, Đức - 16/9/2020, Úc - 23/7/2020, New Zealand - 02/8/2021, Nhật Bản - 19/01/2021); công bố các sáng kiến, sách lược về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (Pháp - tháng 6/2019, Hà Lan - tháng 11/2020, Đức - tháng 9/2020, Anh - tháng 3/2021, Canada - tháng 12/2022, EU - tháng 4/2021); đến triển khai hiện diện lực lượng ở Biển Đông và khu vực Tây Thái Bình Dương (Anh - tháng 9/2018, Tây Ban Nha - tháng 4/2019, Đức - tháng 8/2021), Hà Lan - tháng 3/2024, Pháp - tháng 5/2019, Italia - tháng 4/2023, Thổ Nhĩ Kỳ - tháng 4/2024, Canada - tháng 3/2017...).

Đáng chú ý, từ năm 2021 đến nay số lượng các hoạt động phối hợp huấn luyện trên Biển Đông giữa HQ Mỹ với HQ đồng minh Châu Á- TBD và NATO gia tăng đáng kể so với giai đoạn trước đó (2017-2020 = 20 đợt, 2021-2024 = 30 đợt) và tập trung ở các khu vực tranh chấp nhạy cảm ở Biển Đông như Scarborough, QĐTS, vùng biển giáp ranh VN-Indonesia-Malaysia. Mỹ cũng tập trung mở rộng quy mô các cuộc diễn tập có tính chất bản lề như: Malabar (với Ấn Độ, Nhật Bản), Balikatan (với Philippin), Rimpac, Cobra Gold (đa quốc gia) ...

Hiện nay, Mỹ tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các đồng minh chiến lược trong khuôn khổ Bộ Tứ SQUAD (Mỹ, Nhật Bản, Úc, Philippin), đối tác an ninh ba bên AUKUS (Mỹ, Anh, Úc); liên minh 3 bên JAPHUS (Nhật Bản - Philippin - Mỹ) nhằm đảm bảo khả năng cung ứng lẫn nhau về hậu cần, kỹ thuật, chuỗi cung ứng. Từ liên kết hoạt động Hải quân, tạo cơ sở để hình thành “liên minh quân sự mới” và thiết lập “căn cứ quân sự mới” ở Châu Á (về căn cứ quân sự, năm 2023 Mỹ đạt được thỏa thuận tiếp cận thêm 04 căn cứ mới, nâng tổng số căn cứ được phép tiếp cận tại Philippin lên 09).

II. ĐẶC ĐIỂM MỚI VỀ PHƯƠNG THỨC, THỦ ĐOẠN TÁC CHIẾN VÀ SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG CỦA MỸ - ĐỒNG MINH KHI TIẾN CÔNG XÂM LƯỢC VIỆT NAM TỪ HƯỚNG BIỂN

Việt Nam đang được đánh giá là đối tác và là mắc xích quan trọng của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ, đồng minh trong ý đồ hình thành thế trận bao vây, kiềm chế Trung Quốc trên hướng Biển Đông. Đồng thời thông qua hợp tác, Mỹ cũng muốn truyền bá, áp đặt các giá trị theo tiêu chuẩn Mỹ về tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và từng bước chuyển hóa chế độ XHCN ở nước ta. Do đó khi không đạt được ý đồ của mình, Mỹ có thể lợi dụng các vấn đề trên, kết hợp các thủ đoạn ngoại giao, kinh tế, nhất là tiến công xâm lược hoặc can thiệp quân sự vào Việt Nam.

Mặc dù hiện nay ít có nguy cơ xảy ra chiến tranh đối với Việt Nam. Tuy nhiên với bản chất hiếu chiến, ta cần cảnh giác để phòng Mỹ và đồng minh có thể “tạo cơ” phát động chiến tranh xâm lược nước ta ở các quy mô khác nhau. Mỹ và đồng minh có thể triệt để lợi dụng đặc điểm địa lý, điều kiện tự nhiên với vùng biển rộng và bờ biển trải dài của Việt Nam, phát huy sức mạnh vượt trội của Hải quân để tiến hành hoạt động quân sự tiến công vào nước ta.

1. Phương thức chung

Khi tiến hành xâm lược vào một quốc gia, vùng lãnh thổ, Mỹ tìm mọi cách hợp pháp hóa hành động chiến tranh bằng các hoạt động tạo cơ; lôi kéo đồng minh sử dụng ưu thế lực lượng, phương tiện, tiến công đồng thời trên nhiều môi trường (trên không, trên bộ, trên biển, vũ trụ, môi trường điện tử và không gian mạng), thực hiện “đánh nhanh, thắng nhanh”. Sử dụng Hải quân phong tỏa, bao vây, chia cắt các lực lượng đối phương trên chiến trường biển đảo; tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao kết hợp tác chiến không gian mạng và tác chiến điện tử mạnh làm suy yếu khả năng phòng thủ của đối phương. Thực hành đổ bộ đường biển, đổ bộ đường không đánh chiếm các mục tiêu chiến lược, trọng điểm.

2. Đặc điểm mới về phương thức tác chiến hiện nay

- Một là, vũ khí công nghệ cao tiến công hỏa lực chính xác tầm xa, phi tiếp xúc, sức huỷ diệt lớn với sự đa dạng trong sử dụng lực lượng, phương tiện chiến đấu đóng vai trò răn đe, áp chế tinh thần đối phương và tạo ưu thế sức mạnh trên chiến trường ngay từ đầu.

Theo đó, Mỹ và đồng minh dựa vào ưu thế về trình sát nhiều tầng, vũ khí chính xác tầm xa, khả năng phòng không, phòng ngầm, phòng tàu mặt nước, tác chiến điện tử và lực lượng tác chiến đặc biệt ... sẽ phong tỏa hoàn toàn đường không, đường biển; tiến công hỏa lực phi tiếp xúc dồn dập ngay từ giai đoạn đầu của xung đột, chiến tranh nhằm phá hủy các mục tiêu chính trị, quân sự quan trọng (trung tâm chỉ huy, hệ thống cảnh giới, giám sát phòng không, mặt biển, hệ thống thông tin liên lạc, căn cứ, cảng biển, máy bay, tàu thuyền, kho trạm hậu cần, khu trú ẩn, sơ tán của lực lượng không quân, hải quân ven biển; tấn công tiêu diệt các mục tiêu máy bay, tàu quân sự hoạt động trên biển).

+ Về vũ khí công nghệ cao, Mỹ tiếp tục sử dụng vũ khí chính xác (sai số dưới 03 m), thành phần nòng cốt hiện nay bao gồm: Tên lửa hành trình Tomahawk (từ 1998 - 2021 Hải quân Mỹ đã biên chế tổng số 5.219 quả, trị giá 6,631 tỉ USD); Tên lửa phòng không tầm trung SM-6 (hiện có 1.800 quả, kế hoạch đến 2025 nâng lên 2.234 quả); Tên lửa đối hải mới loại NSM tầm bản 300 hải lý (kế hoạch đến 2025 trang bị 207 quả).

+ Phong tỏa đường không, đường biển và tiến công hỏa lực tầm xa, Mỹ và đồng minh cơ bản dựa trên sức mạnh của các cụm tàu sân bay lớp Nimitz, Gerald R.Ford, tàu đổ bộ tấn công (mang máy bay chiến đấu), lực lượng tàu ngầm hạt nhân tấn công, tàu mặt nước chiến đấu (tàu khu trục, tuần dương, tác chiến ven bờ) và không quân hạm (máy bay chiến đấu F-35, F/A-18, máy bay ném bom chiến lược tầm xa...) trong đó các tàu sân bay có thể bảo đảm cho máy bay chiến đấu cất cánh với tần suất cao từ 250 - 300 lượt/chuyến/ngày đêm (tàu lớp Nimitz) đến gần 400 lượt/chuyến/ngày đêm (tàu lớp Gerald R.Ford). Thực tế, trong các cuộc huấn luyện, diễn tập đơn phương, đa phương, Mỹ chú trọng nâng cao khả năng phối hợp giữa các thành phần không - bộ - biển tập trung vào phối hợp tác chiến giữa cụm tàu sân bay (CVN) với cụm tàu đổ bộ tấn công (LHA/ LHD); giữa không quân hạm chiến thuật (F/A-18, F-35B/C) với máy bay ném bom chiến lược (B2, B- 52) và máy bay tiếp dầu chiến lược (KC-135).

- *Sử dụng phương tiện chiến đấu không người lái trên không, mặt biển, dưới ngầm vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tác chiến điện tử kết hợp với các phương tiện, thiết bị có người lái là một phần quan trọng không thể tách rời trong chiến tranh trên biển.*

+ Sử dụng hiện nay: UAV tầm cao ngày càng được Mỹ, đồng minh sử dụng nhiều hơn và giữ vai trò kết nối với mạng lưới giám sát đa tầng gồm vệ tinh không gian giám sát 24/7 UAV tầm cao, máy bay có người lái tầm thấp, tàu mặt nước. Hiện nay Mỹ đang

duy trì khoảng 24 vệ tinh quan sát (ra-đa, quang học) và 11 vệ tinh trinh sát vô tuyến điện từ (ELINT) được phóng từ năm 2005 đến nay. Trung bình cứ 03 ngày vệ tinh bay qua một vị trí cố định trên Trái Đất 01 lần. Với 24 vệ tinh quan sát, trung bình 03 giờ có 01 vệ tinh của Mỹ bay qua một vị trí trên Biển Đông. Ngoài các vệ tinh và tàu ngầm ... hình thành bức tranh chiến trường theo lý thuyết “chiến trường trong suốt” tạo ra thời cơ để luân chuyển lực lượng, quy mô sử dụng hóa lực trong tác chiến. Đáng chú ý từ năm 2019 Mỹ điều động các UAV MQ4-C Triton phối hợp với máy bay chống ngầm P-8A, máy bay trinh sát điện từ RC-135, tàu MNCD để tạo mạng lưới trinh sát rộng khắp trên biển, kết nối dữ liệu giám sát với hệ thống mạng thông tin tình báo và tích hợp tác chiến của Hạm đội 7.

+ Phát triển trong tương lai: Mỹ - đồng minh đang ưu tiên phát triển các loại UAV, USV, UUV đảm nhiệm các nhiệm vụ trinh sát, tiến công đơn lẻ và tiến công bầy đàn từ hướng biển có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm tận dụng những điều kiện thuận lợi về giá thành, đặc điểm triển khai nhanh, linh hoạt, tính chất bất ngờ và có thể tiếp cận sâu vào hệ thống phòng thủ của đối phương. Trong đó, tiếp tục phát triển 08 mẫu UAV như MQ-4C, MQ-25A, MQ-9, MQ-8C, RQ- 21; 04 dạng USV phân loại theo kích thước và nhiệm vụ (lớp X, Harbor, Snorkeler, Fleet) và một số dạng UUV. Mục tiêu giai đoạn 2023-2030, HQ Mỹ đề xuất 54 tàu ngầm và 204 tàu mặt nước không người lái cỡ lớn. Kế hoạch đến năm 2045, có thể biên chế 150 USV sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên 7 vùng biển quốc tế, bao gồm Tây Thái Bình Dương; thành lập Sư đoàn USV và nâng tỷ lệ sử dụng máy bay không người lái trên tàu sân bay so với máy bay có người lái là 4/6.

- Đổ bộ lực lượng từ hướng biển là hình thức tác chiến chủ đạo nhằm tạo vùng an toàn để triển khai các lực lượng tác chiến trên bộ nhanh chóng mở rộng địa bàn kiểm soát quyết định thắng lợi trên chiến trường. Với việc ưu tiên hiện đại hóa vũ khí của lực lượng hải quân đánh bộ; thời gian tới nhiều khả năng Mỹ và đồng minh sẽ sử dụng lực lượng này trong vai trò thiết lập đầu cầu, tạo vùng kiểm soát an toàn, tạo thời cơ để đưa các lực lượng BBCC lên bờ. Trong tác chiến đổ bộ, tùy theo điều kiện chiến trường, chiến thuật đổ bộ đường không và đổ bộ đường biển ngoài đường chân trời sẽ tăng cả về quy mô, tần suất và trở thành hình thức chiến đấu chủ đạo, trong đó đổ bộ đường không chiến dịch và vượt điểm có thể chiếm tỷ trọng $\frac{1}{2}$ trong quy mô đổ bộ lực lượng của Mỹ, đồng minh.

- *Tác chiến đa môi trường*

Bên cạnh tiến công hỏa lực, vô hiệu hóa mạng internet, tác chiến điện tử quy mô lớn và điều khiển các lực lượng nổi dậy, lực lượng biệt kích thám báo phá hoại bên trong nội địa là các thủ đoạn ngày càng quan trọng và được sử dụng phổ biến.

Bộ Quốc phòng Mỹ đã thành lập Bộ Tư lệnh chuyên trách các môi trường tác chiến ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương bao gồm BTL Lục quân Thái Bình Dương (USARPAC), BTL Không quân Thái Bình Dương (PACAF), Hạm đội Thái Bình Dương (Hạm đội 3, 5, 7), BTL HQĐB Thái Bình Dương, BTL BVBB Thái Bình Dương. Ngoài ra, Lực lượng vũ trụ, lực lượng tên lửa chiến lược, lực lượng tác chiến điện tử, lực lượng tác chiến mạng phối hợp hoạt động với các lực lượng Hải - Lục - Không quân của Mỹ ở chiến trường Ấn Độ Dương- Thái Bình Dương vệ tinh quân sự, các vệ tinh chụp ảnh thương mại độ phân giải cao có thể ứng dụng cho hoạt động quân sự như: World View-1,2; Geo Eye-1; QuickBud-2; Planet... giúp tăng cường lượng thông tin, rút ngắn thời gian trinh sát.

Trong tác chiến, Mỹ đồng bộ hóa các phương thức tác chiến theo hệ thống C5ISR (chỉ huy, kiểm soát, thông tin liên lạc, máy tính, tác chiến không gian mạng, tình báo, giám sát, trinh sát để phối hợp các lực lượng, hỗ trợ BTL tiền phương ra quyết định nhanh, chính xác hơn. Theo thống kê, QĐ Mỹ trong các cuộc huấn luyện, diễn tập đã triển khai lượng lớn robot, cảm biến và các phương tiện kỹ thuật khác để hỗ trợ binh lính, trong đó các mẫu robot trên không, dưới đất, trên biển, drone có dây, hệ thống chống drone và một số thiết bị mô phỏng tín hiệu radio để gây rối đối phương. Ngoài ra, QĐ Mỹ cũng đã sử dụng tổng cộng hơn 240 sản phẩm công nghệ trong các cuộc tập trận, bao gồm cả sản phẩm của các nước đồng minh như Anh, Canada, Úc, Pháp và Nhật Bản.

- Thiết lập hệ thống chỉ huy tác chiến Hải quân hợp nhất theo mô hình NATO giữa hải quân Mỹ với đồng minh là điều kiện then chốt, để chỉ huy thống nhất các lực lượng hải quân có trình độ chỉ huy thấp hơn. Khi xảy ra tác chiến ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, để đạt được “mục tiêu kép”, Mỹ sẽ phối hợp với các đồng minh trong và ngoài khu vực tiến hành các hoạt động dưới sự chỉ huy chính của Mỹ ở Guam (căn cứ Hải quân hỗ trợ toàn bộ hoạt động HĐ-7 bao phủ khu vực biển Tây TBD và Ấn Độ Dương).

+ Đồng minh trong khu vực bao gồm: Nhật Bản với khoảng 55.227 lính Mỹ (Lục quân 2.626, Hải quân 20.392, HQĐB 19.607 và KQ 12.602) triển khai tại 13 căn cứ (Yokosuka, Kadena, Sasebo, White Beach, Misawa, Yokota, Shariki, Kyogamisaki,

Iwakuni, Zama, Atsugi, Futenma và Trạm Torii); Hàn Quốc với khoảng 23.468 lính Mỹ ở 06 đơn vị; Úc với khoảng 200 lính HQĐB đến Darwin/Úc; các nước ở khu vực Đông Nam Á (Mỹ được phép sử dụng các cơ sở quân sự của Singapore để triển khai lực lượng, VKTB ở Singapore, hiện diện lực lượng ở 09 căn cứ quân sự tại Philippines, sử dụng các cơ sở quân sự bao gồm các sân bay do Mỹ xây dựng tại UTapao và một cảng nước sâu ở Sattahip tại Thái Lan). Mỹ tiếp tục có tác động, chi phối nhiều hơn để các nước đồng minh, đối tác trong khu vực phụ thuộc vào Mỹ và chống lại TQ, nhằm tiếp tục giữ vững vị thế “siêu cường”, đóng vai trò “dẫn dắt” ở khu vực trong bối cảnh TQ ngày càng trở nên mạnh hơn, có tác động ảnh hưởng sâu rộng hơn.

+ Đồng minh ngoài khu vực

Để thực hiện bao vây, kiềm chế TQ trên hướng Biển Đông, Mỹ sẽ không hành động một mình mà sẽ lôi kéo tích cực hơn đồng minh tham gia vào chiến lược này (như Mỹ đã thực hiện ở chiến tranh Triều Tiên, chiến tranh Việt Nam và các cuộc chiến Mỹ phát động ở vùng Vịnh). Các thành viên trong Nhóm “Bộ Tứ” (Nhật, Úc, Ấn Độ), AUKUS (Anh, Úc), NATO, EU, Liên minh tình báo Ngũ nhân ... và các đồng minh khác của Mỹ ở khu vực sẽ là “hạt nhân” trong ủng hộ và hiện thực hóa chiến lược “AĐD-TBD tự do và rộng mở”. Mỹ có thể sẽ lôi kéo đồng minh tiến hành các hoạt động thể hiện chiến lược “răn đe tổng hợp” bao vây và kiềm chế TQ như đẩy mạnh hiện diện quân sự ở BD, quanh Đài Loan bằng các hoạt động “tự do hàng hải” tuần tra, huấn luyện, diễn tập chung. Cụ thể: Năm 2017: 05 đợt; Năm 2018: 02 đợt; Năm 2019: 06 đợt; Năm 2020: 07 đợt; Năm 2021: 14 đợt; Năm 2022: 06 đợt; Năm 2023: 05 đợt; Năm 2024 (đến tháng 5): 05 đợt.

Thực tế những năm gần đây, hoạt động phối hợp huấn luyện, diễn tập của hải quân Mỹ và đồng minh khu vực Châu Á đang từng bước có sự tiếp cận gần hơn đến tính thống nhất trong hệ thống chỉ huy do Mỹ dẫn đầu và ngày càng được thắt chặt về mặt kỹ thuật. Bên cạnh đó, trong quá trình phối hợp chung trên biển có sự tham gia của hải quân một số nước lớn trong NATO nhằm chia sẻ kinh nghiệm về tương tác chỉ huy liên quân.

- Sử dụng các chuỗi căn cứ quân sự của các nước đồng minh theo trục từ Nhật Bản - Hàn Quốc - Philippines - Úc - Singapore - Thái Lan kết hợp các căn cứ nơi trên biển. Bên cạnh duy trì lực lượng, phương tiện, trang bị của Mỹ tại các căn cứ quân sự ở các quốc gia trong khu vực, tạo thành chuỗi liên hoàn trong tiến hành hoạt động

tác chiến, cung ứng hậu cần, Mỹ còn sử dụng các tàu quân sự T- ESB, T- ESD, RO/RO (T-AK) như căn cứ nổi để sửa chữa, cung ứng trên biển cho lực lượng tàu mặt nước.

3. Sử dụng lực lượng và thủ đoạn của Mỹ - đồng minh khi tiến công xâm lược Việt Nam từ hướng biển

a. Bố trí lực lượng ở Châu Á- Thái Bình Dương

Mỹ có thể thành lập các Cụm lực lượng viễn chinh trên cơ sở lực lượng Hải, Lục, Không quân, Hải quân đánh bộ của Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong đó điều hành, chỉ huy hoạt động tác chiến của Hạm đội Thái Bình Dương và Hạm đội 7 giữ vai trò hết sức quan trọng.

- Hạm đội Thái Bình Dương: Là cơ quan trung tâm phối hợp các lực lượng Hải quân (tàu mặt nước, tàu ngầm, không quân hải quân) và lực lượng Hải quân đánh bộ. Là cơ quan tham mưu cho Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương về tổ chức sử dụng lực lượng trong thành phần Cụm lực lượng viễn chinh tham gia tác chiến trên hướng chiến trường. Với biên chế hiện nay trên 37.000 quân, 1.100 máy bay, 96 tàu chiến đấu các loại (gồm 05 tàu sân bay, 28 tàu ngầm hạt nhân tấn công, 12 tàu tuần dương, 43 tàu khu trục) và gần 100 tàu bảo đảm trong đó có 09 tàu vận tải đổ bộ, 09 tàu vận tải tiếp tế cỡ lớn, 12 tàu trinh sát, khảo sát... dự báo có thể triển khai trên khu vực Biển Đông lực lượng Hải quân khoảng 02-03 cụm tàu sân bay, 02 -- 03 cụm tàu đổ bộ, các cụm tàu phong tỏa với thành phần chủ đạo là các tàu tác chiến ven bờ, tàu khu trục, tuần dương và tàu ngầm hạt nhân tấn công. Ngoài ra, lực lượng Hải quân các quốc gia đồng minh của Mỹ ở khu vực có thể đảm nhiệm vai trò tiếp tế hậu cần trên biển, hỗ trợ cung cấp thông tin tình báo và cung cấp hậu cần, hạ tầng sân bay, bến cảng với chức năng là căn cứ phía trước.

- Đối với Hạm đội 7 trong Cụm lực lượng viễn chinh. Với vị trí là Bộ Tư lệnh cấp chiến trường, trong tác chiến Hạm đội 7 chỉ huy trực tiếp lực lượng cơ động trên biển (gồm các cụm tàu sân bay, cụm tàu đổ bộ, cụm tàu phong tỏa), Không quân HQ chiến thuật và hoạt động bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cũng như triển khai lực lượng đến căn cứ phía trước tại các quốc gia đồng minh. Hỗ trợ lực lượng cơ động trên bộ (HQĐB, BB, BBCG...) và lực lượng đặc nhiệm, tác chiến đặc biệt Hải quân (SEAL) tham gia các nhiệm vụ phá hoại trên biển, ven biển, đảo và xâm nhập sâu vào địa bàn tác chiến. Đồng thời chỉ huy lực lượng sẵn sàng yểm trợ hoạt động tiến công đường không của máy bay ném bom chiến lược tại khu vực tiếp xúc trực tiếp trên chiến trường.

- Khi đổ bộ đường biển, Hải quân Mỹ có thể tổ chức ở các quy mô bao gồm: Cụm lực lượng hải quân đánh bộ viễn chinh cấp sư đoàn hải quân đánh bộ với 45.000 quân với thời gian bảo đảm hậu cần 60 ngày. Lữ đoàn hải quân đánh bộ viễn chinh với 19.000 quân, tự bảo đảm hậu cần chiến đấu trong vòng 30 ngày. Tiểu đoàn hải quân đánh bộ viễn chinh với 2.400 quân, bảo đảm hậu cần trong 15 ngày.

b. Quy mô sử dụng lực lượng khi tiến công xâm lược VN từ hướng biển

Dự báo khi tiến công vào chiến trường Việt Nam từ hướng biển, Mỹ có thể thành lập từ 02-03 Cụm lực lượng tác chiến viễn chinh, chủ yếu gồm Hải quân, Hải quân đánh bộ có sự phối hợp của BB-BBCG, máy bay ném bom chiến lược và Hải quân đồng minh. Thành phần: 02-03 cụm tàu sân bay, đổ bộ tiến công; 02- 03 cụm tàu tiến công hỏa lực (tàu ngầm, tàu tuần dương, khu trục); 03-04 đơn vị đổ bộ cấp sư đoàn (với 03-04 lữ đoàn HQĐB làm nòng cốt). Lực lượng HQ đồng minh có thể tham gia tiến công trên hướng thứ yếu, hộ tống bảo vệ tàu thuyền vận tải, tiếp tế hậu cần và chuyển quân.

c. Dự kiến hành động trong các giai đoạn

Giai đoạn phong tỏa đường không, đường biển: Sử dụng máy bay trinh sát từ các căn cứ ở Nhật Bản, Guam, Philipin, Thái Lan kết hợp với máy bay tiêm kích (F-35C, F/A-18), trinh sát cảnh báo sớm (E-2C/D), trực thăng vũ trang từ tàu sân bay giành quyền kiểm soát trên không, phòng không cho lực lượng trên biển. Trong tương lai, có thể sử dụng phương tiện không người lái là chủ yếu để xâm nhập trinh sát mục tiêu chiến thuật, chiến dịch sâu bên trong lãnh thổ đối phương. Hoạt động giám sát, phong tỏa trên không, trên biển sẽ diễn ra liên tục, dài ngày, thời gian thực với việc tăng tần suất cất cánh của máy bay chiến đấu từ tàu sân bay (có thể sử dụng tần suất gần 400 l/c/ngày/đêm từ tàu lớp G.Ford so với 250 - 300 l/c/ngày từ tàu lớp Nimitz như hiện nay) kết hợp hỏa lực mạnh từ các tàu MNCD (tàu khu trục - DDG, tàu tác chiến ven bờ - LCS) và tàu ngầm hạt nhân tấn công.

Giai đoạn thực hành đổ bộ đường biển:

+ Trước khi đổ bộ: Sử dụng tên lửa hành trình Tomahawk, bom dẫn đường thông minh JDAM, pháo tàu, trực thăng vũ trang đánh phá ác liệt vào khu vực tập trung lực lượng tiến công, phòng thủ của ta ở khu vực bãi đổ bộ và phụ cận. Sử dụng không quân trinh sát, giám sát liên tục khu vực bãi đổ bộ.

+ Thực hành đổ bộ: Kết hợp giữa ĐBDB với ĐBĐK đưa lực lượng HQĐB đánh chiếm khu vực ven biển, đảo của đối phương làm “bàn đạp” cho lực lượng BB-BBCG mở rộng tiến công trên bộ.

Hiện nay và tương lai, đổ bộ bằng các phương tiện mới, hiện đại như trực thăng MV-22, CH-53, xuồng đệm khí là chủ yếu; đổ bộ ngoài đường chân trời (cách bờ từ 25 - 30 h) là phương pháp cơ bản; quá trình đổ bộ sử dụng UAV, USV tấn công cảm tử, “bầy đàn” với tần suất cao, nhằm phát huy tối đa ưu thế về tính cơ động và tốc độ của phương tiện chở quân, rút ngắn thời gian thực hành đổ bộ và hạn chế tối đa thương vong con người.

Ngoài ra, khi thực hành đổ bộ, biên đội tàu sân bay có thể áp sát cách bờ 50- 100 h, chi viện hỏa lực.

d. Thủ đoạn tác chiến

- Tăng cường các hoạt động trinh sát trên biển bằng vệ tinh, máy bay không người lái, máy bay trinh sát điện tử, tàu mặt nước và tàu ngầm được trang bị các khí tài hiện đại có thể mở rộng phạm vi trinh sát, nâng cao tính chính xác và thu thập đồng thời dữ liệu về tình hình hoạt động của đối phương trên các môi trường tác chiến.

(Điểm mới: Từ năm 2020 đến nay với việc triển khai UAV trinh sát MQ-4C đến Tây Thái Bình Dương, Mỹ đã tích hợp đồng bộ dữ liệu thời gian thực kết quả trinh sát của UAV MQ-4C với máy bay trinh sát chống ngầm P-8A, máy bay trinh sát tín hiệu ra đa, thông tin RC-135 và tàu giám sát đại dương T-AGOS về SCH Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ở Hawaii nhằm củng cố dữ liệu về “môi trường tác chiến trong suốt”).

- Tận dụng ưu thế về quy mô lực lượng, VKTB tiến hành phong tỏa trên không, trên biển, tiến công phi tiếp xúc bằng vũ khí công nghệ cao kết hợp chế áp điện từ mạnh, tác chiến mạng... làm tê liệt mục tiêu chủ yếu trong đó có hệ thống chỉ huy của đối phương. Trong tương lai, có thể kết hợp sử dụng phương tiện tiến công có người lái với phương tiện không người lái (UAV, USV, UUV) ứng dụng trí tuệ nhân tạo - AI ngay từ khi bắt đầu chiến tranh. Các phương tiện UAV, USV giữ vai trò chủ đạo tiến công mục tiêu không người lái -đây là điểm mới đáng chú ý.

(Hiện nay các tàu tác chiến ven bờ - LCS có khả năng tiếp cận sâu vào bờ biển đối phương nhờ tính năng tàng hình, “mô đun hoá” hệ thống vũ khí và có thể triển khai nhiều loại phương tiện không người lái trên không, mặt biển, dưới ngầm, sẽ là

phương tiện tác chiến chủ yếu đảm nhiệm tấn công phủ đầu nhằm gây sức ép giai đoạn tiền chiến tranh; buộc đối phương phải chấp nhận thoả hiệp ngay từ đầu).

- Thực hành ĐBĐB, ĐBĐK đánh chiếm các mục tiêu chủ yếu, chốt giữ và phát triển tiến công trên bộ kết hợp với lực lượng tác chiến đặc biệt, lực lượng phản động nội địa hỗ trợ từ bên trong. Trong các tình huống bất lợi, có thể sử dụng vũ khí sinh hóa, vũ khí hạt nhân chiến thuật, thực hiện đánh nhanh, thắng nhanh, tránh bị sa lầy./.

Trên đây là một số nội dung đề cập đến những vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất liên quan đến đối tượng tác chiến do vậy trong quá trình tác chiến còn xảy ra nhiều tình huống khác trên chiến trường.

Thủ trưởng BTL yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên cơ sở thông tin của TC2 và phòng Quân báo điều chỉnh các kế hoạch tác chiến nhất là các kế hoạch tác chiến tại khu vực Vịnh Bắc Bộ, Quần đảo Trường Sa; Nhà giàn DK.

Thời gian hoàn thành điều chỉnh kế hoạch và thông qua thủ trưởng BTL trước ngày 15/8/2024. Nhận được Kế hoạch quán triệt thực hiện nghiêm, báo cáo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng BTTM, TC2;
- Thủ trưởng BTL;
- BTM, CCT; CHC, CKT;
- 5 Vùng: Các Phòng TT BTM;
- ĐVTT QC;
- Lưu: TC. M44.

TM

TƯ LỆNH

Phó Đô đốc Trần Thanh Nghiêm

**QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
BỘ TƯ LỆNH VÙNG 1**

Số: 679/BTL-SY

SAO Y

Hải Phòng, ngày 03 tháng 8 năm 2024

Nơi nhận:

- Nơi nhận: TT BTL;
- PTM. PCT. PHC-KT.
- ĐV trực thuộc;
- Lưu: TC. T22

TM

TƯ LỆNH

Chuẩn Đô đốc Vũ Văn Nam

PHỤ LỤC 2 - BÁO CÁO: KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN CÁCH MẠNG MÀU Ở VIỆT NAM” TỪ THÁNG 4/2020 ĐẾN NAY

BỘ CÔNG AN

CỤC AN NINH NỘI ĐỊA

Số: /BC-A02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” từ tháng 4/2020 đến nay

Kính gửi: Đồng chí Thứ trưởng Lương Tam Quang.

“Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “Cách mạng màu” là chiến lược cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch, đứng đầu là Mỹ và phương Tây nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 15/4/2020, TTgCP ký Quyết định số 24/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn Cách mạng màu ở Việt Nam”, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện 09 giải pháp, được cụ thể thành 49 nhiệm vụ (19 nhiệm vụ có thời hạn, 30 nhiệm vụ thường xuyên) trong giai đoạn 2020 - 2025, trong đó có nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức về cách mạng màu cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; biện pháp ngoại giao với các đối tác, đối tượng; chú trọng phát triển kinh tế, kết hợp bảo đảm an sinh xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, vai trò của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương trong phòng

ngừa, ngăn chặn cách mạng màu; đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, về báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông, mạng internet; hoàn thiện pháp luật phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu; rà soát, quản lý chặt các hội nhóm, NGO; nghiên cứu về các cuộc cách mạng màu trên thế giới; bố trí nguồn lực, con người, xây dựng phương án và diễn tập phòng, chống cách mạng màu... Qua tổng hợp tình hình, Cục An ninh nội địa kính báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện như sau:

1. Kết quả thực hiện Đề án

1.1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện: Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 15/4/2020 ban hành **Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam”**, Bộ Công an đã khẩn trương triển khai đến 18/18 bộ và 63/63 địa phương. Kết quả bước đầu đã giúp lãnh đạo, cán bộ các bộ, ngành, địa phương nhận thức sâu sắc hơn về tính nguy hiểm của “Cách mạng màu”, từ đó xác định việc thực hiện Đề án là một nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Công tác nắm tình hình: Các bộ, ban, ngành, nòng cốt là Công an, Ngoại giao, Quốc phòng đã chủ động triển khai các biện pháp phát hiện âm mưu thực hiện “Cách mạng màu” của các thế lực thù địch, điển hình là hoạt động hậu thuẫn cho số phần động nội địa; lợi dụng đàm phán các hiệp định thương mại, hợp tác kinh tế để chuyển hóa chính trị; lợi dụng dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, đặc biệt là thiếu sót trong thực hiện an sinh xã hội với người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 để kích động biểu tình, bạo loạn, từ đó kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các biện pháp xử lý. Chủ động phát hiện, xử lý hàng trăm cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, suy thoái chính trị, đạo đức, lối sống.

- Công tác phòng ngừa: Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thực hiện “Cách mạng màu” ở nước ta cũng như ý thức, trách nhiệm trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phán bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tạo làn sóng lên án, tẩy chay hoạt động chống phá của các đối tượng phản động, nhất là trên không gian mạng. Thực hiện hiệu quả công tác tranh

thủ chức sắc, người có uy tín trong tôn giáo, dân tộc, ngăn chặn ý đồ lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chống phá của các đối tượng. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh các phương án tác chiến, diễn tập các phương án phòng, chống biểu tình, bạo loạn đảm bảo khả thi, hiệu quả.

- Công tác đấu tranh ngăn chặn các nguy cơ xảy ra “Cách mạng màu”: Bộ Công an xác định đối tượng phản động là nòng cốt tiến hành “Cách mạng màu” nên từ khi triển khai Đề án đã tập trung xử lý hình sự 75 đối tượng; vô hiệu hóa 809 đối tượng; quản lý tại nơi cư trú 3.272 cơ sở nội địa của phản động lưu vong, 1.235 đối tượng chống đối; phá rã 19 hội, nhóm trái phép.

Bộ Công an phối hợp các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan xóa bỏ những nguy cơ làm nảy sinh phức tạp trong tôn giáo, dân tộc, xã hội. Điển hình là đã đấu tranh buộc Vatican cho Giám mục Nguyễn Thái Hợp nghỉ hưu; xử lý số cầm đầu “Nhà nước Mông”; quản lý chặt 670 đối tượng FULRO; giải tán 4.620 lượt người khiếu kiện; giải quyết dứt điểm 27 vụ việc có nguy cơ hình thành “điểm nóng”; đề nghị các nước không dung túng cho số đối tượng có hoạt động chống Việt Nam; vận động Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ủng hộ đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; đề xuất tạm đình chỉ chấp hành án cho một số phạm nhân quốc tịch nước ngoài để phục vụ yêu cầu đối ngoại.

Bộ Công an xây dựng và triển khai có hiệu quả Phương án số 03/PA-BCA-V01 và Phương án số 04/PA-BCA-A02 chủ động phòng ngừa tội phạm, ngăn chặn, xử lý các vụ việc phức tạp, tập trung đông người, biểu tình gây rối ANTT trong và sau dịch bệnh Covid-19, theo đó đã kiểm soát được tình hình, không để hình thành “điểm nóng” về ANTT.

1.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án

Trong 49 nhiệm vụ đã phân công trong Đề án, có 29/49 nhiệm vụ thường xuyên; 9/49 nhiệm vụ hoàn thành trong giai đoạn 2020 - 2025 đang được triển khai thực hiện; 11/49 nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2020, 2021, đã thực hiện đúng tiến độ 09 nhiệm vụ, 01 nhiệm vụ đề xuất chuyển sang năm 2022 (xây dựng Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan ANQG do Bộ Công an chủ trì), 01 nhiệm vụ đang thực hiện (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản

lý hội do Bộ Nội vụ chủ trì).

2. Nhận xét, dự báo và hướng công tác trọng tâm

2.1. Nhận xét, đánh giá

- Thuận lợi: ⁽¹⁾Uy tín chính trị, kinh tế của Việt Nam ngày càng nâng cao, được bạn bè quốc tế và cộng đồng người Việt ở nước ngoài ủng hộ; ⁽²⁾Đề án được Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo nên có sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương; ⁽³⁾Hệ thống các quan điểm, chỉ đạo của Đảng và cơ sở pháp lý phục vụ đấu tranh chống “Cách mạng màu” ngày càng cụ thể, hoàn thiện; ⁽⁴⁾Bộ Công an đã bố trí Công an chính quy ở 100% xã, phường, thị trấn, góp phần giải quyết, ngăn chặn từ sớm các yếu tố tiềm ẩn xảy ra “Cách mạng màu”.

- Khó khăn: ⁽¹⁾Việc ngăn chặn hoạt động chống phá trên không gian mạng, nguồn tiền hỗ trợ từ bên ngoài gặp khó khăn do phương tiện kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu; cơ sở pháp lý về ngăn chặn, thu hồi tiền chưa đảm bảo; ⁽²⁾Việc giải quyết các vấn đề phức tạp về tôn giáo, dân tộc, an sinh xã hội tại các địa bàn trọng điểm còn gặp nhiều khó khăn; ⁽³⁾Phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện Đề án có lúc chưa đồng bộ; ⁽⁴⁾Công tác đấu tranh với hoạt động hậu thuẫn của các thế lực thù địch gặp khó khăn vì đan xen với lợi ích kinh tế, xã hội và cộng đồng; ⁽⁵⁾Nguồn lực vật chất, con người đã được quan tâm, đầu tư nhưng vẫn chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện Đề án.

2.2. Dự báo và hướng công tác trọng tâm

- Dự báo: Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, kích động biểu tình, bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo kịch bản “Cách mạng màu”. Mặc dù ta đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19 nhưng hậu quả dịch bệnh gây ra rất nặng nề, nhất là vấn đề an sinh xã hội, thiếu việc làm, tội phạm gia tăng... Đây là những yếu tố mạnh nham, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về ANTT, có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa, bị các thế lực thù địch lợi dụng, gây ra “Cách mạng màu” để lật đổ chế độ chính trị hiện nay ở Việt Nam.

- Hướng công tác trọng tâm: ⁽¹⁾Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản

lý của chính quyền các cấp trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn “Cách mạng màu”;⁽²⁾Chủ động nắm tình hình, phát hiện từ sớm âm mưu, ý đồ thực hiện “Cách mạng màu” của các thế lực thù địch, phản động để triển khai biện pháp ngăn chặn; ⁽³⁾Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, nhất là trên không gian mạng, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung xấu, kích động biểu tình, bạo loạn; ⁽⁴⁾Tổ chức có hiệu quả công tác đấu tranh ngoại giao, kết hợp quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế để làm cơ sở kiểm chế hoạt động chống phá các thế lực thù địch, phản động; ⁽⁵⁾Tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ trong danh mục kèm theo Đề án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

Cục An ninh nội địa kính báo cáo Đồng chí Thứ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, A02.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Thiếu tướng Đoàn Minh Lý

PHỤ LỤC 3 - BÁO CÁO PHẢN GIÁN CỦA TỔNG CỤC TÌNH BÁO QUỐC PHÒNG

NỘI DUNG

Thời gian qua, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn Vùng đã cơ bản quán triệt, triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn, góp phần xây dựng Vùng an toàn tuyệt đối về chính trị.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cho các cơ quan, đơn vị trong Vùng thời gian tới. Phòng Chính trị tổng hợp chuyên đề **“Một số biện pháp tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị”** nhằm mục đích thông báo, quán triệt tới các đồng chí về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của cơ quan đặc biệt nước ngoài thời gian gần đây; nêu lên những vấn đề đáng lưu ý về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn trong Quân đội, Quân chủng và Vùng thời gian qua (trọng tâm là năm 2023); đề xuất một số biện pháp cụ thể giúp cấp ủy, chỉ huy cấp triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị, phòng ngừa vi phạm pháp luật, kỷ luật.

Phần thứ nhất: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ, BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Các cơ quan, đơn vị của Vùng 1 Hải quân đóng quân trên địa bàn 22 xã, phường, thị trấn; thuộc 31 quận, huyện của 05 tỉnh, thành phố. Trong đó có các địa bàn trọng điểm về an ninh - quốc phòng (*địa bàn Hải Phòng - Quảng Ninh là tuyến phản gián của cơ quan an ninh*); địa bàn phức tạp về tôn giáo, an ninh nông thôn (*Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh*). Một số đơn vị đóng quân phân tán, xa trung tâm, trên các đảo ven bờ (các trạm của Trung đoàn 151, Lữ đoàn 169...). Các cơ quan, đơn vị của Quân chủng

¹ Tài liệu được quản lý, sử dụng theo chế độ tài liệu Mật

Hải quân nói chung và Vùng 1 nói riêng luôn là mục tiêu trọng điểm của các hoạt động thu thập tin tức tình báo, gián điệp; móc nối nội bộ của cơ quan đặc biệt nước ngoài. Ngoài ra, trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và tình hình Biển Đông; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường cũng tác động không nhỏ đến tình hình chính trị nội bộ đơn vị, đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn.

I. ÂM MƯU, PHƯƠNG THỨC, THỦ ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN ĐẶC BIỆT NƯỚC NGOÀI XÂM PHẠM AN NINH QUÂN ĐỘI, AN NINH QUỐC GIA THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Cơ quan đặc biệt Mỹ

Để thực hiện âm mưu nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, cơ quan tình báo Mỹ không từ bất cứ thủ đoạn nào nhằm tác động chuyển hóa chính trị. Trên lĩnh vực quốc phòng an ninh, cơ quan đặc biệt Mỹ gia tăng các hoạt động thu thập tin tức tình báo quân sự thông qua các hoạt động công khai như: Tiếp xúc ngoại giao với cá nhân và các đơn vị trong quân đội; thúc đẩy Việt Nam mở rộng phạm vi, lĩnh vực trong hợp tác quốc phòng song phương, đa phương nhằm lôi kéo Việt Nam tham gia vào các thể chế quân sự của Mỹ trong khu vực, tăng cường sự hiện diện về quân sự của Mỹ thông qua các hoạt động sửa chữa tàu quân sự, các chương trình hỗ trợ nhân đạo, nhằm cải thiện hình ảnh quân đội Mỹ đối với người dân Việt Nam.

Đáng chú ý, Mỹ tiếp tục duy trì quan hệ chặt chẽ với một số tùy viên quân sự của một số nước đồng minh với Mỹ (*Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Anh, Úc...*) để thu thập, chia sẻ tin tức tình báo về chính sách đối ngoại quân sự của Việt Nam với các nước trong khối ASEAN, Việt Nam với Trung Quốc và Mỹ cũng như các nước có liên quan đến quyền lợi của Mỹ.

*** Thời gian nổi lên một số thủ đoạn hoạt động của cơ quan đặc biệt Mỹ đối với Việt Nam như sau:**

Về hoạt động phối hợp tình báo: Trước đây, các đại diện CIA tại Việt Nam chỉ có quan hệ với đại diện tình báo Hàn Quốc, Úc, Anh, Singapore. Thời gian gần đây, ngoài đại diện tình báo các nước nói trên, CIA tại Việt Nam còn chủ động làm quen, gặp gỡ, quan hệ với đại diện tình báo và nhân viên sứ quán của nhiều nước khác như Trung Quốc, Thái Lan, Nga, Ucraina, Bungaria. Ta phát hiện cơ quan đặc biệt Mỹ thu thập thông tin qua việc móc nối với nhân viên sứ quán nước thứ 3 tại Việt Nam.

Về hoạt động thu thập tình báo: Mỹ đẩy mạnh các hoạt động thu thập tin tức liên quan đến các vấn đề nội bộ của ta nhằm đảm bảo lợi ích của Mỹ trong quan hệ với Việt Nam như: Tình hình nhân sự cấp cao, tình hình đối ngoại, tình hình kinh tế, tài chính, những nguy cơ bất ổn đối với xã hội Việt Nam, tác động của các nước lớn như Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản... đối với Việt Nam; tăng cường tiếp xúc với các đối tượng cơ hội, chống đối chính trị để thu thập những thông tin về vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo của Việt Nam. Đặc biệt với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, thời gian gần đây, các đối tượng còn thúc đẩy hoạt động thu tin tình báo kỹ thuật, thông qua mạng internet xâm nhập, tấn công vào hệ thống mạng của các cơ quan, ban ngành trọng yếu của ta để kiểm soát hệ thống thu tin, đồng thời sử dụng các thiết bị hiện đại để thu sóng, đánh cắp tin tức bí mật của ta.

Về hoạt động móc nối, tuyển lựa cơ sở tình báo, gián điệp: Các hoạt động móc nối, tuyển lựa cơ sở nội gián của Mỹ tại Việt Nam trong thời gian qua có sự điều chỉnh, mục tiêu mở rộng với những thủ đoạn tinh vi hơn:

- Lợi dụng các cuộc làm việc, tiếp xúc trực tiếp, tổ chức chiêu đãi, hội nghị, hội thảo;

- Thông qua đàm phán, ký kết hợp đồng để tiếp xúc mọi tin hoặc để tiếp cận, làm quen, gây tình cảm với cán bộ ta, từ đó nghiên cứu, tuyển lựa tạo cơ hội đưa sang Mỹ học tập các chương trình mà Mỹ tài trợ;

- Thông qua các lớp tập huấn, hội thảo về hợp tác an ninh và thực thi pháp luật do Mỹ tài trợ để thiết lập quan hệ với cán bộ trong ngành công an, quân đội để tiếp cận, chăm chọn đầu mối xây dựng cơ sở ngầm;

- Sử dụng số người Việt đang làm trong cơ quan ngoại giao của Mỹ, các tổ chức nước ngoài để tiếp xúc, tuyển lựa đầu mối, giới thiệu cho tình báo Mỹ.

2. Cơ quan đặc biệt Trung Quốc

Những năm qua, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục phát triển trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, để thực hiện ý đồ của mình, các cơ quan tình báo Trung Quốc tiếp tục thực hiện kiểu “tình báo nhân dân”, “tình báo rộng rãi” thu thập mọi loại tin tức, tài liệu khi có thể; tăng cường hoạt động móc nối, lôi kéo, xây dựng cơ sở vào công dân ta nhằm cài cắm cơ sở nội gián, tạo dựng nhân tố thân Trung Quốc trong nội bộ ta. Hoạt động của các cơ quan tình báo Trung Quốc có sự phối kết hợp rất chặt chẽ, lợi dụng nhiều danh nghĩa khác nhau sau đó giương bẫy để bắt, khống chế, xây dựng thành cơ sở nội gián để thu thập tin tức tình báo một cách hiệu quả nhất. Phương thức thủ đoạn tuyển lựa gây dựng cơ sở chủ yếu của chúng là:

- Thông qua quan hệ mời sang Trung Quốc thăm quan du lịch, chữa bệnh, giao dịch buôn bán để tiếp xúc, nắm tình hình, tạo cơ bắt, khai thác, giao nhiệm vụ; triệt để lợi dụng số người Việt Nam đang định cư, hành nghề trên đất Trung Quốc và số người Hoa đang buôn bán, làm ăn tại các chợ biên giới để chuyên giao tài liệu, giới thiệu đầu mối cho cơ quan tình báo Trung Quốc.

- Triệt để lợi dụng các vỏ bọc trong các cơ quan đại diện ngoại giao, văn phòng đại diện kinh tế, thương mại, văn hóa, quân sự tại Việt Nam công khai tiếp cận, để thu thập thông tin, tác động quan điểm chính trị; lợi dụng quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực, đưa người nhập cảnh vào Việt Nam dưới các danh nghĩa trá hình khác nhau, thường là du lịch, khảo sát thị trường, hội thảo, biểu diễn nghệ thuật... để có điều kiện đi lại, tiếp xúc sâu rộng trên các lĩnh vực, địa bàn; thông qua đàm phán, hội thảo, ký kết dự án và hợp đồng kinh tế, nhất là tiếp xúc với cán bộ các Bộ, Ban, ngành thu thập tình báo, tình hình nội bộ và chấm định đầu mối để lôi kéo sang Trung Quốc khai thác, tuyển lựa. Đối tượng tuyển lựa là những cán bộ đang công tác trong các tổ chức Đảng, cơ quan chính quyền, lực lượng vũ trang ở Trung ương và địa phương; những người làm việc ở bộ phận trọng yếu, cơ mật hoặc có khả năng tác động đến việc hoạch định chính sách chiến lược của Đảng, Nhà nước, Quân đội; cán bộ, đảng viên có quan điểm thân Trung Quốc.

- Đáng chú ý, trong thời gian gần đây, thực hiện chủ trương đối ngoại rộng mở của Đảng và Nhà nước, Quân đội cũng cử nhiều cán bộ sang học tập, công tác tại nước ngoài, đặc biệt là học tập tại Trung Quốc. Do tính chất công việc và vị trí công tác sau khi về nước nên số lưu học sinh quân sự luôn được các cơ quan đặc biệt Trung Quốc chú ý móc nối, lôi kéo. Chúng thường lợi dụng hoạt động giao lưu của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường tìm cách gặp gỡ, tiếp xúc, giúp đỡ để đặt quan hệ, đề nghị quân nhân ta cung cấp tình hình nội bộ, bí mật quân sự như: Các vấn đề phát triển kinh tế, quốc phòng ở Việt Nam; tình hình nội bộ quân đội; quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các nước. Nhiều trường hợp chúng lợi dụng các hành vi vi phạm pháp luật nước sở tại trong quá trình học tập của các lưu học sinh, hoặc dùng gái, dùng tiền, vật chất mua chuộc, khống chế xây dựng thành cơ sở nội gián lâu dài trong nội bộ ta.

3. Cơ quan đặc biệt các nước phương Tây

Nhân viên các cơ quan tình báo các nước trên thường lợi dụng dưới vỏ bọc là nhân viên Đại sứ quán, tùy viên quân sự và thành viên trong các đoàn lâm thời để tìm cách gặp gỡ, tiếp xúc với các quân nhân của ta. Các đối tượng này thường chú ý vào những người đã từng công tác, học tập tại nước họ hoặc đang có nhiệm vụ quan hệ với đối tác của họ. Sau khi làm quen, họ xin số điện thoại để liên lạc, địa điểm hẹn gặp tiếp theo là các nhà hàng, khách sạn, quán cà phê hoặc tại chính cơ quan, đơn vị mà nhân viên cơ quan tình báo đến quan hệ công tác.

* **Cơ quan đặc biệt Pháp:** Tuy không chống phá ta một cách quyết liệt nhưng âm mưu chính trị của Pháp đối với Việt Nam vẫn không có gì thay đổi, cũng như một số nước trong khối EU, Pháp coi vấn đề nhân quyền là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại đối với Việt Nam và tiếp tục thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình” nhằm thay đổi, chuyển hóa chế độ XHCN ở Việt Nam, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từng bước hướng lái Việt Nam theo quỹ đạo các nước tư bản.

Các cơ quan đặc biệt của Pháp thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục, đào tạo, chuyển giao công nghệ... lợi dụng hình thức xâm nhập công khai đưa nhân viên cơ quan đặc biệt và cơ sở gián điệp trà trộn vào số nhân viên cơ quan thường trú và các tổ chức quốc tế xâm nhập vào nước ta để tiến hành thu

thập tình báo, tuyển lựa cơ sở gián điệp, phá hoại tư tưởng, hậu thuẫn, tạo dựng lực lượng chống đối và tổ chức chính trị đối lập trong nước.

*** Cơ quan đặc biệt Nga:** Để khôi phục và duy trì ảnh hưởng của mình trong khu vực, các cơ quan đặc biệt Nga đã và sẽ tiếp tục triệt để lợi dụng mối quan hệ gắn bó trên các lĩnh vực với Việt Nam để tiến hành các hoạt động thu thập tin tức tình báo, nhất là tình báo quân sự, móc nối xây dựng cơ sở, cài cắm vào nội bộ ta nhằm phục vụ cho các lợi ích của họ.

Những thông tin mà cơ quan đặc biệt Nga thu thập bao gồm: Thông tin về tình hình quan hệ Việt Nam-Trung Quốc, quan hệ Việt Nam- Mỹ, Việt Nam-Lào-Campuchia; dư luận Việt Nam trước tình hình Biển Đông; tình hình cảng Cam Ranh, tình hình người dân khiếu kiện và biểu tình ở một số địa phương; tình hình chính sách, thu nhập của cán bộ, sỹ quan Quân đội; việc đưa cán bộ quân đội đi đào tạo tại Trung Quốc, Mỹ và các nước phương Tây; tình hình vũ khí trang bị và chủ trương mua sắm vũ khí quân sự của Việt Nam.

Ngoài ra cơ quan đặc biệt **Thụy Điển, Đức, Anh** cũng thông qua các hoạt động đầu tư, viện trợ, triển khai các dự án để nắm tình hình, gây sức ép với Việt Nam về vấn đề dân chủ, nhân quyền, tác động thúc đẩy tự do hóa kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, tìm cách áp đặt, tác động vào nội bộ ta, thúc đẩy quan hệ hợp tác với ý đồ buộc Việt Nam phải phụ thuộc vào chính sách của họ.

4. Cơ quan đặc biệt Nhật Bản

Là đồng minh của Mỹ ở khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, đồng thời Nhật Bản cũng là quốc gia bị Mỹ lợi dụng để triển khai và thực hiện chiến lược khu vực cũng như toàn cầu của Mỹ. Tuy không bộc lộ âm mưu, ý đồ phá hoại, lật đổ Việt Nam một cách trực tiếp, nhưng Nhật Bản vẫn phải cùng với Mỹ thực hiện chính sách chống Việt Nam và thông qua quan hệ hợp tác để tác động và hướng lái Việt Nam theo ý đồ của Mỹ và Nhật.

Để thực hiện những mục tiêu, ý đồ của mình, cơ quan đặc biệt Nhật Bản đã cụ thể thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong tổ chức và triển khai các kế hoạch hoạt động gián điệp tại Việt Nam như việc bố trí, cài cắm nhân viên tình báo, trà trộn trong số

nhân viên cơ quan thường trú Nhật Bản tại Việt Nam để thu thập tình hình chính trị, kinh tế, tình hình an ninh quốc phòng nhằm mục đích giúp cho Nhật thúc đẩy chính sách hợp tác an ninh quốc phòng với Việt Nam, thông qua đó nâng cao vị thế của Nhật trong khu vực và kiểm chế Trung Quốc.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ NỔI LÊN ĐÁNG LƯU Ý VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ, GIỮ BÍ MẬT, BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUÂN ĐỘI, QUÂN CHỦNG, VÙNG THỜI GIAN QUA

1. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Trong những năm qua, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn Vùng đã quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định về công tác bảo vệ CTNB, góp phần đảm bảo nội bộ đơn vị ổn định, trong sạch về chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác rà soát, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị nhân sự phục vụ công tác phát triển đảng, tuyển quân, tuyển dụng, tuyển chọn, người vào cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ... đã đạt được những kết quả nhất định. Công tác thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hơn, phục vụ kịp thời cho các nhiệm vụ của Vùng. Công tác nắm, quản lý tình hình chính trị nội bộ, phòng ngừa ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn lôi kéo, cài cắm, móc nối, phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch ở các cơ quan, đơn vị được duy trì thường xuyên và triển khai có hiệu quả; nội bộ các cơ quan, đơn vị đoàn kết, thống nhất cao.

Tuy nhiên qua theo dõi còn nổi lên một số vấn đề hạn chế là:

- Một số cấp ủy, chỉ huy cơ quan đơn vị chưa nắm chắc, hiểu sâu các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ nhất là các quy định mới²; công tác thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị và xem xét, bố trí, sử dụng, quản lý một số

² Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị "một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"; Quy định số 1818-0Đ/QUTW ngày 09/3/2023 của Ban Thường vụ QUTW về một số nội dung thực hiện quy định số 58- QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

trường hợp cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị; đảng viên có liên quan đến yếu tố nước ngoài; đảng viên là người theo tôn giáo... còn lúng túng.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng (Cán bộ, Quân lực, Bảo vệ an ninh...) chưa thường xuyên, chặt chẽ; việc thực hiện quy trình rà soát, thẩm định, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị đối với người vào làm việc ở cơ quan, đơn vị, vị trí trọng yếu cơ mật còn mang tính hình thức, không thực chất; cá biệt có trường hợp hoàn thiện hồ sơ thẩm định sau khi đã có quyết định điều động, bổ nhiệm hoặc không có phiếu thẩm định của cơ quan bảo vệ an ninh theo quy định.

- Một số cán bộ, đảng viên không nắm chắc quy định, chưa tự giác, kịp thời khai báo với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác những thay đổi thông tin của bản thân và gia đình, nhất là những vấn đề liên quan đến yếu tố nước ngoài.

- Công tác nắm, quản lý tình hình chính trị nội bộ có nội dung còn chưa sâu, chưa kịp thời; dẫn đến chậm phát hiện, xử lý các vụ việc, vấn đề liên quan đến nội bộ.

*** Bên cạnh những tồn tại hạn chế chung, tình hình chính trị nội bộ các cơ quan, đơn vị trong Vùng còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp cần tăng cường theo dõi, quản lý, như:**

Theo tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tính đến tháng 10/2023:

- Toàn Vùng có 143 đồng chí kê khai vay nợ bên ngoài, trong đó sĩ quan: 42 đồng chí, QNCCN: 101 đồng chí, với tổng số tiền vay trên 43,3 tỉ đồng, hiện còn nợ trên 30,4 tỉ đồng (*thực tế có thể cao hơn, do nhiều cá nhân chưa tự giác kê khai với đơn vị*); trong đó có 13 trường hợp vay nợ từ 500 triệu đồng trở lên; 02 trường hợp vay nợ trên 1 tỷ đồng, người vay nhiều nhất là 2,6 tỉ đồng. Mục đích vay chủ yếu là vay mua đất, làm nhà, mua xe, chữa bệnh, trang trải cuộc sống, giúp đỡ gia đình, đầu tư kinh doanh bên ngoài để tăng thêm thu nhập... đây là hoạt động chính đáng. Tuy nhiên, nếu thiếu kiểm soát, quản lý có thể gây áp lực cá nhân, ảnh hưởng đến quá trình công tác tại đơn vị, vay nợ vượt quá khả năng chi trả dễ dẫn đến vi phạm pháp luật, kỷ luật (*thực tế đã có*).

- Có 51 trường hợp tham gia góp vốn, đầu tư, kinh doanh bên ngoài với tổng số tiền trên 4 tỉ đồng; hình thức tham gia chủ yếu là kinh doanh nhỏ hộ gia đình; góp

vốn cùng người thân... theo báo cáo của các đơn vị, các trường hợp trên đều hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên qua theo dõi, nhận thấy một số cấp ủy, chỉ huy đơn vị chưa thực sự quan tâm, theo dõi, nắm bắt về hoạt động này của quân nhân.

- Toàn Vùng hiện có 20 trường hợp không yên tâm công tác, có tư tưởng xin phục viên, nghỉ hưu trước hạn tuổi, cần tiếp tục được cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị theo dõi, động viên, giải quyết.

- Việc chấp hành pháp luật, kỷ luật tại một số đơn vị chưa thực sự vững chắc. Năm 2023, Vùng còn xảy ra 03 vụ việc, gồm: 01 vụ TNGT làm chết 01 người dân (*bị công an địa phương khởi tố, cơ quan ĐTHS KVI HQ đang điều tra, xử lý*); 01 vụ tai nạn rủi ro làm bị thương 01 quân nhân; 01 vụ lộ lọt thông tin do vi phạm quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

- Ngoài ra, nguy cơ vi phạm do liên quan đến tín dụng đen; tham gia lô đề cá độ, đánh bài, bạc qua mạng; vi phạm quy định về bảo mật thông tin, quy định về sử dụng mạng xã hội (*tham gia bình luận, chia sẻ các thông tin tiêu cực trên công gian mạng, đăng tải hình ảnh liên quan đến hoạt động của đơn vị dẫn đến lộ lọt bí mật nhà nước*) vẫn còn.

*** Một số vi phạm cụ thể trong Quân chủng thời gian qua (Phòng BVAN đã thông báo):**

- *Một là*, quan hệ tiếp xúc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài trái quy định, như: Tự ý gặp gỡ, quan hệ tiếp xúc riêng với chuyên gia nước ngoài sai quy định; quân nhân sau khi học tập ở nước ngoài về đơn vị công tác vẫn tự ý giữ liên lạc qua mạng xã hội với bạn bè người nước ngoài. Cá biệt có trường hợp còn liên hệ nhờ người nước ngoài giúp đỡ bản thân xin học bổng; quân nhân làm ăn buôn bán, phát sinh quan hệ với nhiều người nước ngoài, bị các đối tượng dụ dỗ xuất cảnh trái phép, dấu hiệu bị cơ quan đặc biệt nước ngoài tìm cách móc nối, tuyển lựa.

- *Hai là*, xuất cảnh trái phép: Trong năm, Quân chủng phát hiện 03 trường hợp quân nhân có hành vi xuất cảnh trái phép. Trong đó, 02 trường hợp thực hiện hành vi vi phạm từ những năm trước, nay mới phát hiện (*Lữ đoàn 602/BTM*); 01 trường hợp

quân nhân bị lừa sang Campuchia bán thận, bị đối tượng xấu bắt giữ đòi tiền chuộc thuộc Lữ đoàn 954⁽³⁾.

- *Ba là*, vay nợ không có khả năng chi trả, dẫn tới thực hiện hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, kỷ luật. Năm 2023, Vùng đã giải quyết cho 05 trường hợp phục viên (03), nghỉ hưu trước hạn tuổi (02) do liên quan đến biểu hiện trên (PTM=1; Lữ 147=2; Lữ 679=2; gồm: 01 SQ và 04 QNCN).

- *Bốn là*, tình trạng đơn thư, tin nhắn nặc danh phản ánh sai sự thật xuất phát từ động cơ, mục đích cá nhân vẫn còn xảy ra gây rối bận tổ chức, nghi kỵ, căng thẳng trong nội bộ đơn vị.

2. Tình hình chấp hành pháp luật, kỷ luật toàn quân và Quân chủng năm 2023

Năm 2023⁴, toàn quân xảy ra 290 vụ vi phạm pháp luật, kỷ luật/277 lượt người vi phạm, làm chết 164 người (*120 quân nhân; 04 LĐHĐ, 01 VCQP và 93 người dân*); bị thương 121 người (*69 quân nhân; 05 LĐHĐ, 01 dân quân thường trực và 46 người dân*). Trong đó, có 88 vụ vi phạm pháp luật, kỷ luật nghiêm trọng, 178 vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường, các vụ việc khác 24 vụ. Qua theo dõi, đánh giá so với năm 2022, tình hình chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và bảo đảm an toàn trong toàn quân năm 2023 có giảm về số vụ (*04 vụ*), số người vi phạm (*10 lượt người*) và số người chết (*17 lượt người*). Tuy nhiên các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản có chiều hướng tăng; xuất hiện vụ việc mới, phức tạp liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin; tình trạng sỹ quan đào ngũ tăng (*08/13 vụ*); các vụ việc đào ngũ, mất an toàn trong lao động công tác không giảm; số người

³ (i) Thiếu tá CN Phạm Xuân Thắng, nhân viên quân khí, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 602 từ năm 2017 -2020 đã có 02 lần xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và 02 lần xuất cảnh trái phép sang Campuchia; mục đích theo khai báo để buôn bán hàng hóa; vợ Thắng là Đại úy CN Hoàng Thị Thu Trang, nhân viên thủ kho, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 602 01 lần xuất cảnh trái phép (bằng giấy thông hành) sang Trung Quốc, mục đích theo khai báo để thăm quan, mua sắm; (ii) Đại úy Đỗ Quang Lâm, trợ lý quân huấn, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 954, trong thời gian nghỉ phép tại gia đình, đã tự ý xuất cảnh trái phép sang Campuchia từ ngày 10-13/7/2023 để bán thận, bị các đối tượng lừa bán để đòi tiền chuộc. Sau khi gia đình gửi tiền chuộc, ngày 13/7/2023, Lâm đã được các đối tượng thả cho về nước.

⁴ Theo thông báo của Cục Quân huấn tại công văn số 4694/TB-QH ngày 24/11/2023 về tình hình chấp hành kỷ luật toàn quân từ ngày 20/11/2022 đến 19/11/2023.

bị thương tăng cao (45 người); các vụ việc làm nhục, hành hung đồng đội chưa được chấm dứt. Đối tượng vi phạm cơ bản là sỹ quan, QNCCN (183/277 lượt người) chiếm 66,06 %.

Theo thống kê, năm 2023, Quân chủng, xảy ra 34 vụ việc (số liệu thực tế), làm chết 15 quân nhân và 02 người dân, bị thương 09 quân nhân và 02 người dân. Trong đó có: 10 vụ tai nạn giao thông; 02 vụ tự tử thuộc Báo HQ/CCT và HVHQ; 01 vụ tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy thuộc X28/CKT; 01 vụ sử dụng trái phép chất ma túy thuộc Trường CĐKTHQ; 12 vụ tai nạn, mất an toàn trong sinh hoạt, công tác; 03 vụ vắng mặt trái phép thuộc TAĐD tàu ngầm/CHC; HVHQ và Lữ đoàn 131; 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xuất cảnh trái phép thuộc Lữ đoàn 602/BTM; 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thuộc Vùng 5; 01 vụ cướp tài sản thuộc Trung tâm BĐKT Vùng 2; 01 vụ xuất cảnh trái phép thuộc Lữ đoàn 954 và 01 vụ đánh bạc thuộc Vùng 4 (chi tiết các vụ việc Ban Bảo vệ an ninh đã thông báo trong giao ban các tuần, tháng).

Về nguyên nhân của các vụ việc trên, theo đánh giá, có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, thuộc về trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy một số cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, duy trì quản lý kỷ luật tại đơn vị chưa tốt; công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn chủ quan; thiếu sâu sát trong kiểm tra, bám nắm tình hình đơn vị; ý thức tự giác của một số quân nhân còn kém, thích hưởng thụ, muốn làm giàu nhanh, chấp hành pháp luật, kỷ luật và các quy định không nghiêm; trong lao động, công tác và tham gia giao thông còn chủ quan để xảy ra mất an toàn...

Năm 2023, cơ quan bảo vệ an ninh trong toàn quân đã tổ chức xác minh, truy xét, truy tìm 527 vụ việc và yêu cầu nghiệp vụ liên quan đến tình hình chính trị nội bộ Quân đội và quân nhân vi phạm pháp luật nhà nước, kỷ luật Quân đội (tăng 72 vụ việc so với năm 2022). Trong đó, xác minh 83 đơn thư liên quan đến chính trị nội bộ Quân đội; 87 vụ tin nhắn, gọi điện thoại đến Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị có nội dung xấu, gây mất đoàn kết nội bộ; 32 quân nhân quan hệ trái phép với người nước ngoài, xuất cảnh không báo cáo và có dấu hiệu bị cơ quan nước ngoài móc nối, lôi kéo; xác minh 03 vụ việc thông tin, tài liệu do nước ngoài dàn dựng, nguy hại liên quan đến quân sự, quốc phòng tán phát trên không gian mạng; xác

minh, xử lý 14 đối tượng giả danh, mạo danh cán bộ Quân đội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trục lợi cá nhân; 25 trường hợp quân nhân vắng mặt trái phép tại đơn vị; tiếp nhận giải quyết 09 nguồn tin tố giác, tin báo về vụ việc, tội phạm.

Trong Quân chủng, cơ quan Bảo vệ an ninh các đơn vị đã tiến hành xác minh 31 vụ việc, vấn đề liên quan đến chính trị nội bộ và an ninh, an toàn của Quân chủng; tiếp nhận, giải quyết 01 tin báo tố giác về tội phạm; phối hợp xác minh, xử lý 13 đơn thư, tin nhắn các loại, trong đó có 08 đơn thư, tin nhắn nặc danh.

3. Về tình hình lộ lọt thông tin, tài liệu ở các cơ quan, đơn vị

Các vi phạm chủ yếu là: Sử dụng máy tính cá nhân có kết nối Internet để soạn thảo, lưu trữ tài liệu của đơn vị; sử dụng máy tính quân sự soạn thảo, lưu trữ tài liệu của đơn vị để kết nối Internet qua mạng không dây, máy tính bị nhiễm mã độc đánh cắp dữ liệu phát tán lên mạng Internet... Từ năm 2022 đến nay, Quân chủng đã phát hiện 01 trường hợp lộ lọt tài liệu tại 08 cơ quan, đơn vị (*trong đó có trường hợp quân nhân thuộc Lữ đoàn 170*). Ngoài ra còn có các vi phạm trong soạn thảo, sao chụp, cung cấp, vận chuyển, giao nhận tài liệu mật dẫn tới nguy cơ lộ lọt, mất bí mật; sử dụng điện thoại di động, hoạt động điện thoại qua visat để nói chuyện về nhiệm vụ của đơn vị, báo cáo quân số, tình hình chứa nội dung mật vẫn còn xảy ra.

Phần thứ hai: MỘT SỐ BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ, GIỮ BÍ MẬT, BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quán triệt cho bộ đội chấp hành nghiêm các quy định về công tác giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị

Tập trung vào các văn bản, quy định sau:

*** Công tác bảo vệ chính trị nội bộ:**

- Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng”; Quy định số 1818-QĐ/QUTW ngày 09/3/2023 của Ban

Thường vụ QUTW về một số nội dung thực hiện quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

- Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của BQP “Quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật trong Quân đội”

- Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLTT-BQP-BCA, ngày 15/4/2016 của BQP, BCA “quy định tiêu chuẩn chính trị trong tuyển trọng công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam”;

- Thông tư số 05/2019/TT-BQP, ngày 16/01/2019 của BQP “Quy định tiêu chuẩn chính trị của SQ, QNCN, Công chức, CN&VCQP”;

- Công văn số 1764/CT-BVAN, ngày 07/9/2020 của TCCT về việc “Kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài”.

*** Công tác bảo vệ bí mật, an ninh, an toàn**

- Quyết định số 12/QĐ-TTg, ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quyết định Ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng;

- Thông tư số 166/2020/TT-BQP, ngày 25/12/2020 của BQP “Quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong Bộ Quốc phòng”;

- Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22/8/2014 của BQP về “Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong QĐND Việt Nam”

- Thông tư số 56/2020/TT-BQP, ngày 05/5/2020 của BQP về “Quy định quản lý và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong Bộ Quốc phòng”;

- Chỉ thị số 100/CT-BQP, của Bộ trưởng BQP ngày 13/11/2019 “Về việc quản lý, sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình trong Quân đội”;

- Quyết định số 99/QĐ-BTL, ngày 04/01/2013 của Tư lệnh Hải quân về “Bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trong Quân chủng Hải quân”;

- Thông tư số 03/2019/TT-BQP, ngày 10/01/2019 của BQP về “Quy định công tác quản lý báo chí trong Bộ Quốc phòng”;

- Thông tư số 130/2019/TT-BQP, ngày 11/9/2019 về “Quy định tuyên truyền về Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, Nhà giàn DK1 và các vùng biển, đảo khác của Việt Nam”;

- Thông tư số 183/2017/TT-BQP, ngày 04/8/2017 của Bộ trưởng BQP về “Quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong Bộ Quốc phòng”;

- Thông tư số 68/2023/TT-BQP ngày 25/9/2023 của BQP về “Ban hành Quy chế công tác văn thư trong BQP”;

- Công văn số 4790/VP-TH ngày 24/12/2019 của Văn phòng BTM về việc đưa hình ảnh hành động của Bộ đội trên các phương tiện thông tin đại chúng; Công văn số 3317/TH-TTBC ngày 17/8/2021 của Cục Tuyên huấn về việc cung cấp thông tin cho báo chí khi có vụ việc phức tạp, nhạy cảm ở cơ quan, đơn vị;

*** Công tác đối ngoại quốc phòng**

- Thông tư số 152/2021/TT-BQP, ngày 21/11/2021 của Bộ trưởng BQP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ quy định về đối ngoại quốc phòng;

- Chỉ thị số 5007/CT-BTL, ngày 20/4/2020 của Tư lệnh Hải quân về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật trong thực hiện các dự án mua sắm, nhập khẩu vũ khí trang bị của Quân chủng;

- Chỉ thị số 11993/CT-BTL, ngày 23/9/2020 của Chính ủy Hải quân về việc tăng cường quản lý các đoàn, cá nhân trong Quân chủng đi công tác, học tập ở nước ngoài.

*** Quy định về xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật**

- Chỉ thị số 79/CT-BQP, ngày 22/7/2022 về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực tiêu biểu” trong toàn quân;

- Chỉ thị số 103/CT-BQP, ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng BQP về việc tiếp tục tăng cường quản lý, giáo dục chấp hành kỷ luật và bảo đảm an toàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Chỉ thị số 11/CT-TM, ngày 12/04/2023 của Tổng Tham mưu trưởng về việc nâng cao chất lượng xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật trong toàn quân;

- Hướng dẫn số 1279/HD-CT, ngày 05/6/2023 của TCCT về Công tác đảng, công tác chính trị trong nâng cao chất lượng xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật.

2. Một số biện pháp cụ thể

2.1. Tăng cường công tác nắm, quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ tại cơ quan, đơn vị

Nắm và quản lý tình hình chính trị nội bộ là một nội dung của công tác bảo vệ chính trị nội bộ; là công tác thu thập thông tin, tình hình về chính trị, tư tưởng, tổ chức, con người, vụ việc, hiện tượng có liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ Quân đội từ đó chủ động phòng ngừa những sơ hở thiếu sót và đấu tranh chống các hoạt động phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch và phần tử xấu.

Nội dung công tác nắm và quản lý tình hình chính trị nội bộ bao gồm: Nắm và quản lý tình hình chính trị một người; nắm và quản lý những vụ việc, hiện tượng phức tạp về chính trị; nắm và quản lý tình hình một đơn vị.

Trong đó, ***nắm và quản lý tình hình chính trị một người*** yêu cầu phải nắm chắc lai lịch và quá trình hoạt động chính trị xã hội của bản thân người đó. Gồm: (i) Điều kiện hoàn cảnh xuất thân, các cương vị công tác đã qua, nơi công tác, những ưu điểm, nhược điểm trong quá trình công tác; (ii) các mối quan hệ của người đó, tập trung tìm hiểu mối quan hệ nào có tác động tích cực, mối quan hệ nào có tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của quân nhân; (iii) theo dõi nắm bắt thái độ chính trị hiện nay của quân nhân, như: Lập trường tư tưởng, quan điểm của họ đối với đường lối, chính sách của Đảng, với sự nghiệp đổi mới của Đảng hiện nay; việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội và nhiệm vụ đơn vị (iv) cuối cùng là nắm bắt về phẩm chất đạo đức và lối sống của quân nhân (*trong đó cần lưu ý, bản thân những người có phẩm chất đạo đức xấu dễ dẫn đến vi phạm kỷ luật, gây ra những vấn đề phức tạp cho nội bộ đơn vị*).

Nắm và quản lý những vụ việc, hiện tượng phức tạp về chính trị là những vụ việc, hiện tượng nghi vấn có liên quan đến âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt

động phá hoại của địch và phần tử xấu hoặc những tiêu cực này sinh tư tưởng, quan điểm sai trái với quan điểm đường lối của Đảng. Những vụ việc, hiện tượng trên có thể đã xảy ra, gây ra những tác hại nhất định; có khi nó mới chỉ là những dư luận nhưng có tác hại nghiêm trọng. Trong đơn vị thông thường có một số loại vụ việc hiện tượng như sau:

- Vụ việc, hiện tượng có liên quan đến hoạt động cài cắm, móc nối, lôi kéo, mua chuộc của địch, phần tử xấu;

- Vụ việc, hiện tượng liên quan đến các hoạt động ám hại cán bộ, chiến sỹ hoặc liên quan đến hoạt động phá hoại vũ khí, phương tiện kỹ thuật quân sự;

- Vụ việc, hiện tượng liên quan đến các hoạt động chiến tranh tâm lý, tung tin đồn nhảm, loan truyền tin thất thiệt, tán phát tài liệu phản động, chống đối;

- Vụ việc, hiện tượng liên quan đến lộ lọt, mất bí mật;

- Hiện tượng tiêu cực bất mãn, chống đối của một số cán bộ, chiến sỹ.

Nắm và quản lý tình hình một đơn vị gồm nắm lịch sử truyền thống và cơ cấu tổ chức của đơn vị; nhiệm vụ chính trị của đơn vị; tình hình nhân sự hiện nay và tình hình địa bàn đóng quân của đơn vị.

*** Các phương pháp nắm và quản lý tình hình chính trị nội bộ**

Nắm bắt tình hình thông qua cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Cấp ủy, chỉ huy đơn vị cần tăng cường giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng cho bộ đội để họ xác định nghĩa vụ và trách nhiệm tự bảo vệ mình, bảo vệ đơn vị và sẽ phát hiện, phản ánh với chỉ huy đơn vị về những điều mà họ biết, nghi vấn trong nội bộ.

Nắm tình hình thông qua các biện pháp hành chính, chỉ huy. Trong đó, dựa vào việc chấp hành, thực hiện các chế độ, nội quy, quy định, qua giao ban phản ánh tình hình của đơn vị để nắm, đánh giá về nội bộ. Thông qua hoạt động của đội ngũ Bí thư cấp ủy phụ trách công tác bảo vệ và chiến sỹ bảo vệ ở đơn vị cơ sở để nắm tình hình theo chức trách nhiệm vụ đã được quy định (*sẽ trình bày cụ thể ở phần sau*).

Trong đó cần lưu ý, những thông tin, tài liệu qua nắm bắt được ban đầu về một vụ việc, hiện tượng nào đó mới chỉ phản ánh hiện tượng bên ngoài, có thể đúng và có thể chưa đúng, có thể chỉ mới đúng một phần. Do đó cần kiểm tra lại nguồn tin đó đúng hay sai từ đó nghiên cứu, đánh giá và đề ra phương pháp giải quyết thông tin đúng với bản chất của vấn đề, vụ việc, hiện tượng đó.

Yêu cầu, công tác năm tình hình cần phải thường xuyên, kịp thời, toàn diện các vấn đề liên quan đến quân nhân, đơn vị, địa bàn; áp dụng tổng thể các biện pháp; là trách nhiệm của tất cả các tổ chức, cá nhân trong đơn vị. Bởi thực tế, các vụ việc, vấn đề liên quan đến chính trị nội bộ, vi phạm kỷ luật, mất an ninh, an toàn thời gian qua đều có diễn biến nhanh; các dấu hiệu rất khó nắm bắt, nhận biết (*trong suy nghĩ, tư tưởng; các vụ việc tự tử, tự sát thường rơi vào các quân nhân có biểu hiện sống khép kín, ít giao lưu, tâm sự với người khác; trong thời gian đi phép, tranh thủ; quân nhân mới về đơn vị; cá nhân vi phạm thường chủ động che dấu...*). Do đó cấp ủy, chỉ huy các cơ quan đơn vị phải thực sự quan tâm, luôn bám sát đơn vị, gần bộ đội, tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trong bất cứ hoàn cảnh nào; đồng thời phải phát huy trách nhiệm của tất cả các cá nhân, tổ chức Đảng, tổ chức quân chúng trong đơn vị trong năm tình hình.

2.2. Thực hiện nghiêm quy trình thẩm định, tuyển chọn, điều động người vào làm việc ở cơ quan, đơn vị trọng yếu, cơ mật (*theo quy định tại Thông tư 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của BQP*).

- Khi có yêu cầu tuyển chọn, điều động người vào làm việc ở cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu cơ mật (*theo danh mục được quy định tại Quyết định số 10.098/QĐ-BTL, ngày 09/9/2014 của Tư lệnh Hải quân*), cấp ủy, chính ủy (CTV), chỉ huy cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan cán bộ hoặc cơ quan quân lực phối hợp với cơ quan BVAN nghiên cứu hồ sơ và xem xét các tiêu chuẩn để tuyển chọn.

- Cơ quan cán bộ hoặc quân lực của đơn vị tuyển chọn, điều động cung cấp hồ sơ người dự định tuyển chọn, điều động cho cơ quan BVAN cùng cấp để phối hợp nghiên cứu, thẩm định về tiêu chuẩn chính trị.

- Cơ quan BVAN tiến hành nghiên cứu, thẩm định và kết luận bằng văn bản về tiêu chuẩn chính trị đối với người dự định tuyển chọn, điều động gửi cơ quan cán bộ hoặc quân lực.

- Sau khi có kết luận về tiêu chuẩn chính trị của người dự định tuyển chọn, điều động, cơ quan cán bộ hoặc quân lực tổng hợp, báo cáo cấp ủy, chỉ huy đơn vị xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp trên xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Lưu ý: Những nơi không biên chế cơ quan (trợ lý) chuyên trách công tác BVAN thì thủ trưởng cơ quan chính trị hoặc trợ lý chính trị (nơi không có cơ quan chính trị) chịu trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định và kết luận về tiêu chuẩn chính trị của người dự định tuyển chọn, điều động. Văn bản kết luận về tiêu chuẩn chính trị được lưu tại cơ quan BVAN và hồ sơ của người được tuyển chọn, điều động.

2.3. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chiến sỹ bảo vệ an ninh tại đơn vị trong thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị

Để phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chiến sỹ BVAN tại đơn vị, yêu cầu bí thư cấp ủy phải thường xuyên duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt, nghe báo cáo, phản ánh tình hình từ chiến sỹ BVAN và giao nhiệm vụ cho chiến sỹ BVAN theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Trước khi tiến hành sinh hoạt với chiến sỹ BVAN, Bí thư cấp ủy phải chuẩn bị đầy đủ nội dung sinh hoạt, như: Đặc điểm tình hình của đơn vị, địa bàn và yêu cầu của công tác BVAN; nội dung bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, đánh giá kết quả hoạt động đối với từng chiến sỹ BVAN,... dự kiến địa điểm, thời gian cho lần sinh hoạt tiếp theo.

*** Nội dung sinh hoạt:**

- Bí thư cấp ủy nghe chiến sỹ BVAN báo cáo tình hình đơn vị, địa bàn đóng quân và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ an ninh được giao trong lần sinh hoạt trước:

Trình tự phản ánh theo từng người, cấp ủy phụ trách phải ghi lại những nội dung mà chiến sỹ BVAN đã phản ánh.

- Bí thư cấp ủy thông báo về tình hình chấp hành nề nếp, chế độ trong đơn vị (*kể cả việc chấp hành của cấp ủy viên, của chỉ huy và của cán bộ, chiến sỹ, nhân viên trong đơn vị*); tình hình địa bàn, yêu cầu nhiệm vụ của công tác BVAN.

- Bí thư cấp ủy giao nhiệm vụ cho chiến sỹ BVAN. Nội dung nhiệm vụ phải cụ thể, tránh giao việc chung chung đại khái, nhiệm vụ phải phù hợp khả năng của chiến sỹ BVAN và không làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị. Đối với những nhiệm vụ khó, phức tạp cần bồi dưỡng những kinh nghiệm công tác của chiến sỹ BVAN trong tiếp cận đối tượng, mục tiêu để nắm bắt tình hình diễn ra trong đơn vị.

- Phổ biến quy định về bảo đảm bí mật, an toàn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Động viên, hoặc đề nghị trên khen thưởng kịp thời đối với những chiến sỹ BVAN hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc nhắc nhở đối với những trường hợp chưa hoàn thành nhiệm vụ.

*** Một số nội dung cần chú ý trong quá trình hoạt động của Bí thư cấp ủy công tác BVAN và chiến sỹ BVAN**

- Nội dung sinh hoạt giữa Bí thư cấp ủy công tác BVAN và chiến sỹ BVAN đăng ký vào sổ riêng do đ/c Bí thư cấp ủy quản lý.

- Mọi hoạt động của cấp ủy viên, chiến sỹ bảo vệ phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, điều lệnh quản lý bộ đội, quy định của cơ quan, đơn vị... vì mục đích bảo vệ nội bộ, bảo đảm bí mật, an toàn cơ quan, đơn vị, không lợi dụng vì mục đích cá nhân.

- Những thông tin chiến sỹ BVAN báo cáo, phản ánh trước khi sử dụng phải kiểm tra tính xác thực của thông tin. Đối với những thông tin không có đủ điều kiện kiểm tra làm rõ, có thể báo cáo lên cấp ủy cấp trên hoặc cơ quan, cán bộ Bảo vệ an ninh để phối hợp xác minh làm rõ.

- Việc sử dụng thông tin mà chiến sỹ bảo vệ báo cáo, phản ánh phải hợp lý, không để người không có trách nhiệm biết nguồn cung cấp thông tin làm ảnh hưởng tới công tác, sinh hoạt và quan hệ của chiến sỹ BVAN tại đơn vị.

2.4. Duy trì có hiệu quả, nền nếp chế độ thông báo tình hình, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cho bộ đội trước âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; nghiêm túc rút kinh nghiệm về các vụ việc xảy ra trong Quân đội, Quân chủng nâng cao hiểu biết, nhận thức và ý thức tự giác chấp hành kỷ luật, pháp luật cho cán bộ, chiến sỹ

Hiện nay, hàng tuần, tháng, quý Phòng Chính trị Vùng và Cục Chính trị đều có bản tin thông báo tình hình an ninh trật tự, tình hình liên quan đến Quân đội; định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm Bộ Tham mưu Hải quân và Cục Quân huấn đều có thông báo tình hình chấp hành kỷ luật trong toàn quân. Trên cơ sở thông báo của các cơ quan chức năng, các cơ quan, đơn vị thông qua các hình thức sinh hoạt tập trung, giao ban, thông báo tình hình... giáo dục nâng cao cảnh giác cho bộ đội trước âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, các loại tội phạm; chủ động đấu tranh, phòng ngừa vi phạm pháp luật, kỷ luật, mất an toàn tại đơn vị.

KẾT LUẬN

Trong thời gian tới, hoạt động cài cắm, móc nối, hoạt động gián điệp mạng để thu thập tin tức tình báo, phá hoại của các cơ quan đặc biệt và thế lực thù địch nước ngoài sẽ gia tăng cả về quy mô, cường độ và tập trung vào các lĩnh vực, vị trí trọng yếu, cơ mật, các địa bàn chiến lược về quốc phòng an ninh, các tuyến biên giới, biển đảo. Mặt khác, tình hình Biển Đông dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Các cơ quan, đơn vị của Quân chủng Hải Quân nói chung và Vùng là một trong những mục tiêu trọng điểm mà các cơ quan đặc biệt và thế lực thù địch tập trung thâm nhập, thu thập tin tức bí mật quân sự. Từ tình hình trên để tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị, đề nghị cấp ủy, chỉ huy các cơ quan đơn vị và từng cán bộ, chiến sỹ trong toàn Vùng nêu cao tinh thần cảnh giác, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về công tác bảo đảm an ninh, an toàn, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, không để xảy ra các vụ việc gây mất an ninh chính trị nội bộ, nguy cơ dẫn tới lộ, lọt bí mật, góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối các hoạt động của Vùng./.

PHỤ LỤC 4 - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 28-NQ/TW

Phần hai: NỘI DUNG

I. Nội dung quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới

1. Quá trình hình thành quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng

Phân định đối tác, đối tượng là một vấn đề rất nhạy cảm trong quan hệ quốc tế, nhưng không vì thế mà né tránh, bỏ qua. Nếu không chỉ rõ được đối tác, sẽ không tận dụng hết mọi thuận lợi để phát triển, ngược lại nếu không phân định được đối tượng sẽ dẫn đến mơ hồ, mất cảnh giác. Đây là một vấn đề hết sức khó khăn, đòi hỏi phải có sự phân tích toàn diện, khoa học, khách quan trên cơ sở đánh giá chính xác cục diện thế giới, khu vực, với tầm nhìn chiến lược sâu sắc.

Trong thời kỳ đổi mới, vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để mở cửa hội nhập, thu hút đầu tư nước ngoài mà vẫn giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững lợi ích cốt lõi quốc gia- dân tộc, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã vạch đường lối đổi mới toàn diện, mở cửa hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, thấm nhuần chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống dân tộc và kinh nghiệm của các nước trên thế giới, Đảng ta đã đưa ra quan điểm về đối tác, đối tượng trong nhận thức và xử lý mối quan hệ quốc tế.

Cương lĩnh năm 1991 đã xác định vấn đề rất cơ bản, có tính định hướng về đối tác, đối tượng. Theo đó, những lực lượng xâm phạm độc lập dân tộc, cản trở việc thực hiện 6 mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là đối tượng đấu tranh của Nhân dân ta; đối tượng trực tiếp, trước mắt “chủ nghĩa thực dân mới và các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đối tượng tác chiến và đấu tranh của quân và dân ta là: “chống lại sự can thiệp và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc.”

Quan điểm đó được Đại hội lần thứ VII, VIII của Đảng cụ thể hoá, bổ sung, phát triển, khẳng định chủ trương tiếp tục “quán triệt tư tưởng cách mạng tiến công, tích cực, chủ động, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá ta.”

Tiếp đó, Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới” đã đưa nguyên tắc trên thành quan điểm: *“Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Mặt khác, trong tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn biện chứng: Trong mỗi đối tượng cần thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”*.

Với tư duy mới, Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới đã khái quát thành nguyên tắc, thể hiện cách nhìn nhận mới và thống nhất về đối tác, đối tượng. Sau khi nghị quyết được ban hành, nguyên tắc xác định và xử lý quan hệ đối tác, đối tượng được kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn.

Quan điểm về đối tác, đối tượng là một trong những điểm nổi bật, có sự đột phá trong tư duy mới của Đảng và bảo vệ Tổ quốc; vừa giữ nguyên tắc, vừa linh hoạt trong quan hệ quốc tế, kịp thời phát hiện cơ hội để khai thác, nhận rõ thách thức để hoá giải, không để rơi vào tình thế bị động, bất ngờ. Xử lý mối quan hệ đối tác, đối tượng trên quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản, lâu dài của quốc gia- dân tộc làm nền tảng; không vì lợi ích cục bộ, trước mắt mà làm tổn hại đến lợi ích lâu dài. Trong khi tăng cường quan hệ đối tác, chúng ta vẫn kiên trì đấu tranh, giải quyết thoả đáng các vấn đề nảy sinh, các tình huống phức tạp, mâu thuẫn, bất đồng, góp phần giữ vững và củng cố môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

2. Quan niệm về đối tác

Đối tác: Là thuật ngữ chỉ mối quan hệ cộng tác - hợp tác nhưng ở mức độ cao hơn và cụ thể hơn. Đối tác bao gồm hai hay nhiều bên hành động cùng nhau để

thực hiện những mục tiêu chung, vì lợi ích chung hay lợi ích tương đồng của mỗi bên.

Đối tác của Việt Nam trong tình hình mới là những nước nào. Những tổ chức nào, những ai tôn trọng độc lập chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, bình đẳng cùng có lợi cho Việt Nam. Trong đó, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

Hiện nay, trong quan hệ đối ngoại có thể phân loại một số đối tác theo mức độ quan hệ như: đối tác truyền thống, đối tác tin cậy, đối tác toàn diện, đối tác chiến lược toàn diện...

Đối tác truyền thống, tin cậy là những nước ít có khả năng bị lôi kéo chống phá ta; đối tác ảnh hưởng, đề phòng là nước có thể chuyển thành đối tượng; đối tác đồng thời là đối tượng là những nước tuy hợp tác với ta nhưng đang có âm mưu và hành động chống phá ta.

Đối tác chiến lược chỉ một mối quan hệ hợp tác quan trọng vừa hướng vào mục tiêu cụ thể, vừa có mong muốn quan hệ lâu dài. Đặc điểm của quan hệ đối tác chiến lược là không có giới hạn về không gian, thời gian: không hạn chế về đối tượng áp dụng, lĩnh vực hợp tác và không nhất thiết phải mang nội dung an ninh quốc phòng.

Đối tác chiến lược thể hiện sự cam kết cao hơn độ quan hệ song phương thông thường nhưng chưa hình thành các liên minh quân sự. Đó là thước đo sự gắn kết, đan xen về lợi ích giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế, vượt lên trên mức hữu nghị và hợp tác nhưng chưa đến mức ràng buộc về trách nhiệm pháp lý. Nhìn chung, quan hệ đối tác chiến lược có 4 đặc trưng cơ bản:

Một là, phải có một khuôn khổ quan hệ với những nội hàm hợp tác rộng lớn tùy thuộc vào ý chí chính trị và nguyện vọng hợp tác của các bên, được chính thức hoá thông qua các tuyên bố cấp cao, thông cáo chính thức.

Hai là, phải có các cơ chế vận hành thông qua các cuộc gặp gỡ, giao lưu ở cấp cao, kể cả định kỳ và đột xuất để xây dựng lòng tin chiến lược, tăng cường hữu nghị, sự hợp tác toàn diện.

Ba là, trước đây, khi xây dựng và triển khai đối tác chiến lược, các chủ thể thường coi trọng hợp tác về chính trị, an ninh và quốc phòng. Nhưng hiện nay có trường hợp chọn một hoặc một vài lĩnh vực để xây dựng đối tác chiến lược miễn là có lợi cho cả hai phía và không đi tới liên minh về quân sự.

Bốn là, có là sự hợp tác kinh tế sâu rộng, mật thiết hơn mức thông thường, tạo sự khác biệt rõ ràng giữa hợp tác và đối tác, tạo ra sự đan xen và gắn kết lợi ích tương đối bền vững trong một thời gian nhất định. Trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, đối tác còn phải cam kết không tấn công lẫn nhau; không liên minh chống lại các nước khác; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; phải có lòng tin lẫn nhau.

Về cấp độ quan hệ, có 3 cấp độ của đối tác chiến lược: Cấp độ cao nhất là đối tác chiến lược toàn diện, hay còn gọi là đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, tức là hai bên xác định gắn bó lợi ích lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau và thúc đẩy sự hợp tác sâu rộng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực mà các bên cùng có lợi. Đồng thời, hai bên cùng xây dựng sự tin cậy lẫn nhau ở cấp chiến lược, cấp độ thấp hơn là đối tác chiến lược trong một lĩnh vực cụ thể. Cấp độ thấp hơn nữa là đối tác toàn diện; ở cấp độ này, thông thường quan hệ giữa các chủ thể đã có một hoặc một vài mặt nào đó đạt đến mức chiến lược, nhưng chưa có sự đồng đều giữa các mặt hợp tác. Do sự tin cậy lẫn nhau chưa đủ hoặc thời điểm chưa chín muồi, nên các chủ thể chọn cách xây dựng một khuôn khổ đối tác toàn diện với hàm ý nhấn mạnh mặt hợp tác, tiếp tục củng cố lòng tin và cùng hướng tới tương lai.

Mục tiêu của đối tác chiến lược là hướng tới các lợi ích quốc gia- dân tộc cơ bản, lâu dài giữa các bên. Quan hệ đối tác chiến lược có tính linh hoạt, không phải là bất biến, phát triển và thay đổi tùy vào từng đối tác, thời điểm, lĩnh vực và cách vận dụng của từng chủ thể.

Về hình thức: Đối tác chiến lược có thể diễn ra linh hoạt (chính thức hoặc không chính thức, song phương hoặc đa phương, lĩnh vực và mức độ tham gia rộng hoặc hẹp, nhiều hoặc ít, nông hoặc sâu...) và có tính mở.

Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 3 quốc gia; quan hệ đối tác chiến lược với 14 quốc gia và quan hệ đối tác toàn diện với 14 quốc gia. Cụ thể:

- 04 đối tác chiến lược toàn diện gồm: Trung Quốc (2008); Liên Bang Nga (2012); Ấn Độ (2016) và Hàn Quốc(2022).
- 17 đối tác chiến lược gồm: Nga (2001); Ấn Độ (2007); Trung Quốc (2008); Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha (2009); Anh (2010); Đức (2011); Italia, Inđônêxia, Thái Lan, Singapo, Pháp (2013); Malaixia, Philippin (2015); Úc (2018) và New Zealand (2020).
- 14 đối tác toàn diện gồm: Nam Phi (2004), Chilê, Braxin, Venezuela (2007); Achentina (2010), Ucraina (2011), Liên minh Châu Âu EU (2012); Mỹ (2013); Đan Mạch (2013); Mianma (2017); Canada (2017); Hunggari (2018); Brunei (2019); Hà Lan (2019).

3. Quan niệm về đối tượng

Đối tượng của các mạng Việt Nam trong tình hình mới là những thế lực có âm mưu hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là âm mưu, hành động gây chiến tranh xâm lược; “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ chế độ; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang, cả từ bên ngoài và bên trong.

Trong đó, có 03 dạng: Đối tượng đối lập về ý thức hệ có âm mưu và hành động nhằm xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đối tượng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi có ý đồ xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta; đối tượng có thể bị các nước lớn thao túng, có âm mưu và hành động chống phá ta.

- *Đối tượng đối lập về ý thức hệ có âm mưu và hành động nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động.*

Với bản chất đối lập về ý thức hệ, đối tượng này cầm đầu liên kết với một số nước đồng minh và dùng nhiều thủ đoạn, biện pháp thâm độc hòng xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Bằng hoạt động “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ kết hợp với nhiều loại hình can thiệp khác (kể cả can thiệp vũ trang) nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc, dụ dỗ, ép buộc Việt Nam từ bỏ mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa. Hướng đến mục tiêu lật đổ chính quyền, dựng lên một chính quyền mới chịu sự chi phối về lợi ích chiến lược của chúng. Mục đích chủ yếu, trước hết của đối tượng này là xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta thông qua các hoạt động phi vũ trang kết hợp với hoạt động kinh tế, tuyên truyền, tạo cố, nếu ta sai lầm trong xử lý các vấn đề chiến lược, đưa nước ta vào thế đối đầu có thể chúng sẽ tạo cố tập hợp đồng minh, tiến hành chiến tranh lật đổ, can thiệp, xâm lược. Đây là đối tượng đã được xác định rõ ràng, ta luôn cảnh giác phòng, chống.

- *Đối tượng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi, có ý đồ xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nước ta.*

Đây là đối tượng có thể tương đồng về ý thức hệ, cùng thống nhất con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng đấu tranh để bảo vệ sự tồn tại của chủ nghĩa xã hội, nhưng vì lợi ích dân tộc hẹp hòi, đã có biểu hiện xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ nước ta, ở cấp độ cao hơn có thể dẫn đến xung đột vũ trang và chiến tranh.

Tuy nhiên, đây là đối tượng “nhạy cảm” trong quan hệ ngoại giao, gắn liền và đan xen với mặt đối tác cần tranh thủ để hợp tác, phát triển. Với loại đối tượng này, về mặt mục tiêu chiến lược, ta phải kiên định giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc và bảo đảm toàn vẹn chủ quyền, quyền chủ quyền lãnh thổ. Về biện pháp chiến lược phải khôn khéo, mềm dẻo, kiên trì xây dựng lòng tin chiến lược, phát huy những mặt tương đồng, tranh thủ tối đa mặt đối tác cùng tồn tại, phát triển hoà bình; từng bước thu hẹp những bất đồng trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, tôn trọng lợi ích của nhau. Mặt khác, ta cũng cần nghiên cứu kỹ đối tượng, có những biện pháp phòng ngừa để tránh sai lầm trong xử lý một số tình huống ở cấp chiến lược, không để bị động, bất ngờ.

- *Đối tượng có thể bị lôi kéo thao túng, mua chuộc, có những hành động chống phá ta.*

Đây là một số nước vốn có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam nhưng có thể bị các nước lớn thao túng về lợi ích. Trong điều kiện bình thường họ là đối tác

tốt, tương đồng về lợi ích, tuy có thể còn có một số khác biệt về chế độ chính trị, về lợi ích đối ngoại...Nhưng trong những điều kiện phức tạp, họ có thể bị lôi kéo, thao túng, can thiệp, chống lại ta. Với nhóm đối tượng này cần có sự phân tích, đánh giá chính xác, sâu sắc, cụ thể để có chủ trương, biện pháp chiến lược đúng đắn nhằm xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị bền vững giữa các dân tộc, phát huy tối đa mặt đối tác để tăng cường hợp tác, phát triển, phòng, chống sự chuyển hoá đối tác thành đối tượng, gây bất lợi cho ta.

Như vậy, các loại đối tượng nêu trên đều là những đối tượng phải thường xuyên liên tục đấu tranh, phòng ngừa. Tuy nhiên, không thể đánh đồng tất cả các đối tượng mà tùy từng đối tượng để có chủ trương, giải pháp đối ngoại phù hợp.

4. Mối quan hệ biện chứng giữa đối tác và đối tượng

Quan điểm trên của Đảng ta không những chỉ ra những dấu hiệu cơ bản quan trọng để nhận thức đâu là đối tác có thể mở rộng quan hệ hợp tác, đâu là đối tượng cần phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, mà còn cho thấy tư duy biện chứng sâu sắc, toàn diện của Đảng ta về mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng, hoàn toàn phù hợp với tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay. Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX đã nêu: “Trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta”; Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX tiếp tục làm rõ và khẳng định tính hai mặt cùng tồn tại, đan xen, chuyển hoá lẫn nhau một cách phổ biến trong “mỗi đối tác” và “mỗi đối tượng”; trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh”.

Tư duy biện chứng của Đảng ta được thể hiện sâu sắc trong giải quyết mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng với mỗi chủ thể nhất định. Trước hết, khi đã nhận thức về đối tác và đối tượng trong cùng một chủ thể thì phải lấy mục tiêu “xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” làm tiêu chuẩn để quyết định mức độ quan hệ hợp tác. Nghĩa là, trong khi mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác cần nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện các mâu thuẫn có thể nảy sinh để kịp thời đấu tranh. Đồng thời, trong đấu tranh với đối tượng không có nghĩa là phân tuyến đối đầu mà cần tranh thủ mọi cơ hội tìm hiểu, tạo lòng tin để đi đến “tôn trọng độc lập chủ quyền” của nhau mà mở rộng hợp tác bình đẳng cùng có lợi. Mục tiêu cơ bản, lâu dài trong nhận thức và vận dụng quan điểm về đối tác, đối tượng là nhằm không ngừng

tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với bè bạn quốc tế, khai thác mặt đối tác, ngăn ngừa, hạn chế, thu hẹp mặt đối tượng. Đấu tranh phê phán, bác bỏ quan điểm, tư tưởng nhận thức máy móc, khô cứng, khi xem đối tác chỉ là để hợp tác và coi đối tượng chỉ là để cô lập, đấu tranh.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX không chỉ đòi hỏi phải nhận thức đúng đối tác, đối tượng theo các nguyên tắc, dấu hiệu xác định, mà phải vận dụng đúng dẫn quan điểm đó vào thực tiễn, trên các lĩnh vực, trong từng thời điểm và giai đoạn cách mạng. Đặc biệt, cần thấy rõ tính biện chứng, sự tồn tại đan xen và chuyển hoá lẫn nhau rất linh hoạt giữa đối tác và đối tượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Tuyệt đối tránh cách nhìn nhận, đánh giá phiến diện về đối tác, đối tượng. Nếu chỉ coi trọng xác định mặt tích cực mà không thấy mặt tiêu cực cùng những mâu thuẫn của đối tác là không đúng. Tương tự, chỉ thấy mặt tiêu cực, những mâu thuẫn, bất đồng, không thấy mặt tích cực, tương đồng trong từng đối tượng cũng là nhận thức sai.

Nhận thức đúng mối quan hệ đối tác, đối tượng là định hướng rất quan trọng để các cấp, ngành, lĩnh vực xử lý các vấn đề, các tình huống trong quan hệ hợp tác quốc tế một cách đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo. Qua đó, tăng mặt đồng thuận, giảm thiểu bất đồng trong quan hệ quốc tế nhằm mục tiêu vì lợi ích quốc gia- dân tộc, đưa nước ta không ngừng phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần giữ vững hoà bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải hết sức tỉnh táo. Việc xác định có hay không có đối tác và đối tượng vĩnh viễn là vấn đề hết sức nhạy cảm, cần nghiên cứu, cân nhắc thấu đáo. Trong những đối tác cũng có cấp độ quan hệ khác nhau, như: đối tác, đối tác toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện. Với đối tượng cũng có đối tượng trong thời điểm nhất định, có đối tượng cơ bản, lâu dài. Thực tế cho thấy, trong quan hệ quốc tế, với một quốc gia cụ thể, ở thời điểm, giai đoạn, lĩnh vực này là đối tượng, nhưng vào thời điểm, giai đoạn, lĩnh vực khác lại có thể trở thành đối tác. Thậm chí giữa những nước có thể chế chính trị khác nhau hoặc giữa những nước tồn tại tranh

chấp chủ quyền với nhau lại có thể thành đối tác, đối tác chiến lược. Ngược lại, không ít quốc gia, tuy có cùng ý thức hệ hoặc trước đây là đồng minh nhưng ở vào thời điểm cụ thể, lĩnh vực nhất định vẫn có thể là đối tượng của nhau. Tính chất đan xen, sự chuyển hoá giữa đối tác và đối tượng đòi hỏi phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Đảng vào thực tiễn, vừa trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc, vừa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể, tránh áp dụng một cách máy móc, cứng nhắc làm tổn hại tới quan hệ với các nước, qua đó, tổn hại đến lợi ích quốc gia- dân tộc. Để có nhận thức đúng về đối tác, đối tượng, chúng ta cần coi trọng công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, nhất là nghiên cứu, nắm vững tính chất, đặc điểm của từng đối tác, đối tượng, nguy cơ, thách thức có thể tác động trực tiếp tới hoà bình, ổn định của đất nước (cả trước mắt và lâu dài); từ đó, kịp thời tận dụng cơ hội để khai thác những điểm tương đồng; đồng thời, nhận rõ những điểm còn tồn tại, bất đồng, thách thức để hoá giải, chủ động đối phó, kiên quyết không để đất nước rơi vào thế bị động, bất ngờ hoặc đối đầu, cô lập.

Quan điểm của Đảng đã quán triệt tư tưởng đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia – dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi nhất để xây dựng đất nước. Nhận thức và xử lý quan hệ đối tác, đối tượng theo quan điểm của Đảng là chủ trương cơ bản, nhất quán, lâu dài.

5. Đối tượng tác chiến của quân đội ta hiện nay

Nhận thức về đối tác, đối tượng của cách mạng là cơ sở để nhận thức đúng về đối tượng tác chiến của quân đội trong tình hình mới. Với quan điểm biện chứng về mối quan hệ đối tác, đối tượng của cách mạng, để xác định đối tượng tác chiến phải căn cứ vào âm mưu và hành động của các đối tượng. *Theo đó bất cứ lực lượng nào chống phá mục tiêu của cách mạng nước ta; tiến hành chiến tranh xâm lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta; xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia – dân tộc của Việt Nam thì lực lượng đó là đối tượng tác chiến của Quân đội ta.*

Có thể phân thành ba nhóm đối tượng tác chiến sau đây:

Nhóm thứ nhất: Bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta dưới bất kỳ hình thức nào. Dấu hiệu nhận biết là đối tượng có các hành động chuẩn bị và tiến hành chiến tranh dưới mọi hình thức, xúc tiến liên minh, liên kết tập hợp lực lượng tiến công ta bằng vũ lực.

Nhóm thứ hai: Bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động thực hiện “diễn biến hoà bình gây bạo loạn lật đổ, bạo loạn vũ trang ở nước ta.” Dấu hiệu nhận biết là chúng sử dụng đòn tiến công chính bằng “diễn biến hoà bình”, chống phá mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội; thực hiện “phi chính trị hoá”, quân đội, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ để thay đổi chế độ ta. Khi có điều kiện, thời cơ, nhất là lợi dụng lúc ta có sơ hở trong xử lý các tình huống chiến lược, chúng sẽ kích động gây bạo loạn lật đổ, xung đột vũ trang hoặc chiến tranh với các dạng hình thức mới như: chiến tranh uỷ nhiệm, chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng...

Nhóm thứ ba: Bất cứ thế lực nào có âm mưu và hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, xâm phạm lợi ích quốc gia – dân tộc bằng phương pháp vũ trang hoặc phi vũ trang, kể cả từ bên trong và bên ngoài. Dấu hiệu nhận biết là đối tượng thực hiện ý đồ tranh đoạt chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam bằng các hoạt động xâm lấn biên giới, biển, đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ của ta. Họ tìm mọi cách kiềm chế, chi phối chính sách đối nội, đối ngoại, buộc ta phải nhượng bộ về chủ quyền, lợi ích quốc gia. Khi có thời cơ, có thể gây xung đột vũ trang, chiến tranh chiếm giữ lãnh thổ, chiếm đoạt tài nguyên của nước ta.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ DÂN QUÂN TỰ VỆ VỀ ĐỐI TÁC, ĐỐI TƯỢNG TRONG HÌNH THỨC MỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chỉ huy các cấp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Để quán triệt, thực hiện tốt quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới đòi hỏi ta phải tiếp tục đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, phát huy tốt vai trò của lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Các cấp uỷ đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ; không ngừng tăng cường trận địa tư tưởng của

Đảng trong lực lượng dân quân tự vệ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tập trung phát huy vai trò các chủ thể, các lực lượng, phương tiện tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; coi trọng giáo dục xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, chủ động phát hiện và kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; đấu tranh phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, ngăn chặn kịp thời mọi biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” về tư tưởng chính trị; trực tiếp góp phần xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao sức mạnh tổng hợp, trình độ và khả năng chiến đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên, chỉ huy các cấp phải quán triệt, thực hiện đúng các quy chế, quy định về lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; đưa việc lãnh đạo công tác giáo dục chính trị vào quy chế, nghị quyết lãnh đạo thường kỳ của cấp mình, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc “Đề án đổi mới công tác giáo dục chính trị tại đơn vị trong giai đoạn mới”, không ngừng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong quản lý dân quân tự vệ. Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chặt chẽ, hiệu quả, khắc phục triệt để tình trạng “giao khoán” cho cơ quan chính trị và cán bộ chính trị.

Cùng với việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự điều hành của chính uỷ, chính trị viên và chỉ huy các cấp, cần phát huy hơn nữa vai trò của cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, cán bộ làm công tác tư tưởng trong tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, xác định chương trình, nội dung và tổ chức tuyên truyền, giáo dục ở tất cả các cấp, bảo đảm đúng định hướng chính trị, sát với từng đối tượng, địa bàn, có chất lượng, hiệu quả thiết thực.

Cơ quan chính trị các cấp, trước hết là các cơ quan tuyên huấn cần tập trung nâng cao hơn nữa năng lực tham mưu cho cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên và chỉ huy trong tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Hằng năm, phải có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện công tác giáo dục chính trị cho từng đối tượng để các đơn vị thực hiện; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong xây dựng kế hoạch thống nhất ở từng cấp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của đơn vị để có biện pháp khắc phục hiệu quả.

2. Tiếp tục đổi mới chương trình nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng

Trong đổi mới chương trình giáo dục chính trị tại đơn vị cần xây dựng cơ cấu hợp lý các đơn vị kiến thức, các mục tiêu cần đạt được, tập trung giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục truyền thống, giáo dục nhiệm vụ, giáo dục kỷ luật, đạo đức, lối sống nhằm xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng thái độ chính trị đứng đắn; giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống của dân quân tự vệ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý chí quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Về nội dung, công tác giáo dục chính trị phải quán triệt sâu sắc các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; giáo dục tình hình, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ; giáo dục làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; giáo dục chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa; lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hoá của dân tộc, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của quân đội, dân quân tự vệ, đơn vị và địa phương; giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đồng thời trang bị những kiến thức cần thiết về kinh tế, văn hoá, xã hội, nhất là về kỹ năng sống, văn hoá ứng xử, giao tiếp cho dân quân tự vệ.

Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng các hình thức, phương pháp tổ chức giáo dục chính trị tại đơn vị; giáo dục thông qua hoạt động thực hiện nhiệm vụ, phong trào thi đua, các cuộc vận động, kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ... Căn cứ nội dung định hướng của Cục tuyên huấn, Tổng cục Chính trị, cơ quan chính trị các cấp tổ chức biên soạn thành đề cương giới thiệu phù hợp với từng đối tượng, tổ chức bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị, báo cáo viên để tuyên truyền, giáo dục đúng định hướng. Làm cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nhận thức đúng đặc điểm tình hình nhiệm vụ, đối tác, đối tượng của cách mạng; sự tồn tại đan xen giữa đối tác và đối tượng, không mơ hồ, mất cảnh giác với đối tượng, cũng không xem nhẹ, phủ nhận mặt đối tác. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả

đúng thực chất, khắc phục triệt để bệnh thành tích trong huấn luyện và giáo dục chính trị.

Cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chính trị phải bám sát thực tiễn nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ của dân quân tự vệ; tăng cường quản lý chặt chẽ nội bộ, nắm vững tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, phân tích đánh giá sát thực tế, giải quyết đúng đắn, kịp thời và có hiệu quả những vấn đề nảy sinh, dự báo, tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy những biện pháp giáo dục, định hướng tư tưởng, kịp thời ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không để xảy ra bất ngờ, nhất là bất ngờ về tư tưởng, bảo đảm sự ổn định vững vàng về tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ trong đơn vị.

Trước những sự kiện phức tạp, nhạy cảm, cấp uỷ, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp kịp thời nắm, thông báo tình hình, định hướng tư tưởng đúng đắn cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, nhất là các đơn vị dân quân tự vệ biển trực tiếp làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nơi đóng quân, kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước, Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và nhân dân, không để kẻ xấu lợi dụng xuyên tạc kích động phá hoại tư tưởng. Thực hiện nghiêm túc chế độ phản ánh, báo cáo và kỷ luật phát ngôn, không để lộ lọt thông tin bí mật quân sự, bí mật nhà nước.

3. Phát huy vai trò các lực lượng, phương tiện, các kênh thông tin tuyên truyền định hướng tư tưởng, dư luận xã hội về đối tác, đối tượng của cách mạng trong tình hình mới

Thường xuyên phát huy tốt vai trò đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ quản lý và phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí quân đội. Đội ngũ này phải là những cán bộ, đảng viên được cấp uỷ trực tiếp lựa chọn; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Đồng thời, đó cũng phải là những đồng chí luôn có tính chủ động, nhạy bén trên mặt trận tư tưởng; nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự, chính trị quốc tế, trong nước; có khả năng phân tích, dự báo những vấn đề nảy

sinh; luôn bám sát đời sống hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ để góp phần tuyên truyền cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu trong tình hình mới.

Tập trung giáo dục đội ngũ này có lập trường chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng, có năng lực trí tuệ, kiến thức toàn diện, chuyên sâu lĩnh vực mình đảm nhiệm, am hiểu thực tiễn, có dũng khí đấu tranh, nhiệt tình trách nhiệm, sáng tạo trong hành động; có khả năng tổ chức, tiến hành có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Tăng cường giáo dục nâng cao trình độ lý luận, sự sắc sảo, nhạy bén về chính trị, tinh tường trong nhận định. Đánh giá tình hình, nhận diện đúng âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng.

Cán bộ, đảng viên và dân quân tự vệ cần đề cao trách nhiệm, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức toàn diện, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng. Tích cực học tập, nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, nói và làm đúng, làm tốt nghị quyết, giữ nghiêm kỷ luật. Đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng quan điểm sai trái trên internet. Hình ảnh các trang web cá nhân của lực lượng nòng cốt, mở rộng, phát triển các blogger trong quân đội và dân quân tự vệ để phối hợp đấu tranh, phê phán những quan điểm sai trái, phản động, tuyên truyền, giáo dục rộng rãi tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân.

Để phòng, chống *“tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”* trong nội bộ, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ cần tập trung xây dựng các tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện *“Mẫu mực, tiêu biểu”*. Chú trọng giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, tích cực đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái, cục bộ, vô tổ chức, vô kỷ luật, nhất là vào thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Trong đó, lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị cần tập trung giáo dục những cán bộ, đảng viên, chiến sĩ dân quân tự vệ có biểu

hiện lười học tập, kém rèn luyện, nhất là học tập lý luận chính trị; nói trái, làm trái với nghị quyết, chỉ thị của Đảng, mệnh lệnh của cấp trên; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, đơn vị, gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh dân quân tự vệ; mơ hồ về đối tượng, đối tác của cách mạng, kẻ thù, đối tượng tác chiến của Quân đội. Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy “xây” làm nền tảng, đồng thời xử lý kiên quyết, triệt để, kịp thời mọi cá nhân, mọi tổ chức có biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*”. Phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng, sử dụng tổng hợp các hình thức, phương pháp, tiến hành trong mọi lúc, mọi nơi, mọi lĩnh vực công tác.

KẾT LUẬN

Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam. Trong đó Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

Những thế lực có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là âm mưu, hành động gây chiến tranh xâm lược, “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ chế độ; xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc bằng phương thức vũ trang hoặc phi vũ trang, cả từ bên ngoài và bên trong.

Xác định đúng đối tác – đối tượng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa vô cùng quan trọng, đặc biệt trong điều kiện quốc tế hoá và toàn cầu hoá ngày càng sâu sắc như hiện nay, bởi vậy chúng ta cần hiểu và nắm chắc quan điểm của Đảng ta về đối tác, đối tượng trong tình hình mới từ đó xây dựng trận địa tư tưởng vững vàng trong cơ quan, đơn vị, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

PHỤ LỤC 5 - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TÁC CHIẾN KHÔNG GIAN MẠNG

**QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
BỘ TƯ LỆNH VÙNG 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số 4258/CL-BTL

Hải Phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2023

MẬT

CHỈ LỆNH

Tác chiến không gian mạng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN của vùng 1 Hải quân

SCH: Tân Dương (20°51'55"-106°41'02") 10.00-10.10.23

Hải đồ 1/300.000 HQNDVN in 2022

Gửi: Các đơn vị.

I. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Về địch

a) Âm mưu

- Thời gian qua trên không gian mạng (KGM), mỹ tăng cường đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý nhằm gây mất ổn định chính trị của nước ta. Thông qua KGM, Mỹ phối hợp với Đồng minh lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông, làm nhiễu loạn thông tin kêu gọi, kích động người dân tham gia biểu tình, bạo loạn, kêu gọi sự can thiệp của cộng đồng quốc tế vào công việc nội bộ của Việt Nam.

- Mỹ đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các nội dung, hình ảnh, video clip xuyên tạc, sai lệch về chủ quyền biển, đảo tại khu vực Biển Đông và các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, nêu các quan điểm gây tranh cãi nhằm tìm kiếm sự ủng hộ của dư luận quốc tế và gây hoang mang dư luận trong nước ta. Tráng trọng ủng hộ các tổ chức phản động trong nước và lưu vong tại nước ngoài.

- Thông qua KGM, Mỹ phối hợp với đồng minh lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo; làm nhiễu loạn thông tin; kêu gọi, kích động người dân tham gia biểu tình, bạo loạn, kêu gọi sự can thiệp của cộng đồng quốc tế vào công việc nội bộ của Việt Nam tại các tỉnh, thành phố. Hỗ trợ bạo loạn trong nước thành lập “Liên minh dân tộc Việt Nam phục quốc.”

- Mỹ tổ chức chiến dịch phát tán mã độc, phần mềm gián điệp, xây dựng, củng cố hệ thống các mạng máy tính ma tiến hành dò quét, khai thác, trinh sát và xâm nhập vào hạ tầng KGM của ta tại các tỉnh trọng yếu (Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...) và hệ thống mạng Quân sự.

b) Đối tượng tác chiến, lực lượng và phương tiện

* Đối tượng tác chiến

- Các trang/ cổng Thông tin điện tử của các đơn vị trọng yếu như Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Ngoại giao, các cơ quan truyền thông báo chí trong và ngoài Quân đội; hệ thống hàng không, ngân hàng.

- Các máy tính chứa các dữ liệu quan trọng trong mạng nội bộ của các đơn vị: Q1, QC, Q3, Q4, K13, K14, K17, các B.

- Hạ tầng truyền dẫn mạng truyền số liệu quân sự.

- Hạ tầng truyền thông quốc gia và hạ tầng truyền thông quân sự tại khu vực Biển Đông (mạng vệ tinh, mạng 3G, mạng viễn thông, hệ thống HF...).

* Lực lượng và phương tiện

- Dự kiến lực lượng gồm: 1-2d TCKGM, 1-2d bảo vệ KGM, 1-2d Phòng thủ mạng Quốc gia thuộc Bộ chỉ huy TCKGM (USCYBERCOM). Kết hợp một phần lực lượng tác chiến KGM có trong biên chế của các lực lượng Hải, Lục, Không quân. Quân số khoảng: 1.300 quân.

- Các tin tặc, nhóm tin tặc được hậu thuẫn bởi Chính phủ và Quân đội của Mỹ.

- Lực lượng thù địch, phản động, cơ hội chính trị, cực đoan tôn giáo, lực lượng phản động người Việt lưu vong.

- Các hệ thống thu thập, phân tích thông tin mạng hiện đại, có khả năng thu thập số lượng lớn thông tin, dữ liệu, phân tích đánh giá chính xác; các công cụ dò quét thăm dò mạng, dò quét lỗ hổng, điểm yếu trong các hệ thống thông tin.

- Các thiết bị mạng, phần cứng (thông qua các công ty cung cấp) do Mỹ sản xuất, xuất khẩu, sử dụng ở nhiều quốc gia trong đó có các trang thiết bị nằm trong

các hạ tầng CNTT của ta. Một số trang thiết bị này đã bị Mỹ cài sẵn vũ khí mạng qua các “back door”.

- Các phần mềm gián điệp, các mã độc có khả năng tự lây lan, tự vượt qua các cơ chế phát hiện thông thường.

- Hệ thống các máy chủ điều khiển C&C được đặt tại một số quốc gia trung lập hoặc thân Đồng minh (có thể Đồng minh đã chiếm được một số máy chủ thuộc quyền quản lý của ta làm máy chủ C&C).

- Có mạng lưới gần 10.000.000.000 tài khoản ảo trên môi trường mạng xã hội sẵn sàng phát tán các tài liệu, tin, bài, video có nội dung sai trái, xuyên tạc, kích động.

c) Thủ đoạn tác chiến, dự kiến hành động của địch

* Thủ đoạn

- Sử dụng các trang mạng xã hội, các trang blogspot, Mỹ kết hợp với phản động trong nước tạo lập mạng lưới phát tán các nội dung, hình ảnh, video clip có nội dung sai trái, xuyên tạc, chủ động tấn công trên truyền thông.

- Sử dụng môi trường mạng xã hội, phát tán nhiều nội dung lừa đảo, các thư giả mạo đính kèm mã độc có khả năng lây lan trên diện rộng nhằm huy động số lượng lớn các mạng botnet trong lãnh thổ của ta phục vụ hoạt động tấn công KGM của Mỹ.

- Tăng cường hoạt động trinh sát, sử dụng các công cụ dò quét nhằm thu thập các thông tin kỹ thuật, các điểm yếu, các lỗ hổng trong các hệ thống thông tin của ta, làm cơ sở xây dựng phương án tấn công khai thác chiếm quyền điều khiển.

- Tăng cường triển khai tấn công có chủ đích (APT), tìm mọi cách lây nhiễm phần mềm gián điệp nhằm đánh cắp thông tin quan trọng, tập trung vào các Bộ: các cơ quan, đơn vị quan trọng của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ TN-MT, Bộ Thông tin và Truyền thông.

* Dự kiến hành động của Mỹ và đồng minh

- Tiến hành các hoạt động đánh cắp thông tin, dữ liệu quan trọng của ta: các tài liệu, thông tin bí mật quân sự, bí mật quốc gia, CSDL của các cơ quan Đảng, Nhà nước, các dữ liệu tài chính, ngân hàng, hàng không dân dụng gây mất ổn định kinh tế - xã hội nghiêm trọng.

- Chuẩn bị mọi điều kiện phục vụ tấn công từ chối dịch vụ, làm tê liệt hệ thống thông tin của các cơ quan truyền thông và các dịch vụ trọng yếu của ta (Cổng TTĐT của Chính phủ, BQP, Bộ Thông tin và Truyền thông) khi có yêu cầu; sử dụng các phần mềm mã độc tấn công các trang bị CNTT của ta làm sai lệch định tuyến, chuyển

hướng dữ liệu dẫn đến hệ thống mạng máy tính quân sự hoạt động mất ổn định và cung cấp các thông tin cần thiết cho Mỹ. Đặc biệt, chúng tìm cách xâm nhập vào các hệ thống thông tin chủ đạo, chỉ huy, điều hành, các hệ thống điều khiển vũ khí của QC nhằm vô hiệu hoá khả năng chiến đấu của ta.

d) Đánh giá về địch

* Mạnh

- Lực lượng có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm trong hoạt động gián điệp đánh cắp thông tin, dữ liệu quan trọng.

- Tấn công dai dẳng, kết hợp nhiều thủ đoạn, linh hoạt, tập trung nhằm vào điểm yếu của các cá nhân vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin quan trọng của ta.

- Có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Chính phủ và quân đội, sự phối hợp của các công ty dân sự cung cấp các trang bị phần cứng (đã cài cắm các backdoor cho phép thực hiện tấn công khai thác khi cần) cho các quốc gia trong đó có ta.

- Có thông tin về một số sản phẩm trong hệ thống CNTT, hệ thống điều khiển trong trang bị của ta từ các đối tác cung cấp nước ngoài.

* Yếu

- Mỹ chưa có dấu hiệu khai thác cài cắm vũ khí thành công vào mạng TSLqs của ta do mạng TSLqs được bảo vệ nhiều lớp, không kết nối với mạng ngoài.

- Mỹ không có thông tin chính xác về lực lượng tác chiến KGM của ta do thông tin về quân số, vũ khí trang bị của lực lượng tác chiến KGM của Quân đội được bảo mật.

2. Về ta

a) Tổ chức, biên chế

* Lực lượng tác chiến KGM của Vùng

- Tổ CNTT của Vùng.

- Lực lượng làm công tác CNTT của các đơn vị.

- Lực lượng 47 của các đơn vị.

* Lực lượng tác chiến KGM của trên tăng cường.

- Lực lượng CNTT và tác chiến KGM của Bộ: BTL 86.

- Lực lượng do Ban CNTT/ QC phối thuộc.

- Lực lượng hiệp đồng của các Q, K, B.

b) Trang bị

- Hệ thống bảo vệ hạ tầng mạng của Vùng.
- Hệ thống giám sát tại chỗ.
- Hệ thống phòng chống mã độc và giám sát mã độc trực tuyến bảo vệ mạng máy tính quân sự.
- Hệ thống phân tích mã độc tự động, tăng cường các trang thiết bị bảo vệ vành đai của Bộ.
- Hệ thống giám sát phát hiện sự cố mạng máy tính quân sự.
- Các tài khoản ảo trên mạng xã hội của Lực lượng 47/ Vùng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

c) Kết luận về ta

* Mạnh

- Hệ thống CNTT được chuẩn bị sẵn từ thời bình đã làm chỗ dựa vững chắc cho việc điều chỉnh, bổ sung phát triển hệ thống CNTT trong thời chiến. Lực lượng CNTT và tác chiến KGM của Vùng được kiện toàn.
- Lực lượng CNTT và cơ động của Ban CNTT và các Q, B, K sẵn sàng hiệp đồng, chi viện cho Vùng trong thực hành tác chiến.
- Hạ tầng mạng Internet của các công ty, tổng công ty (VNPT, Mobifone, CMC Telecom, FPT, Tập đoàn Viettel...) phát triển mạnh, sẵn sàng phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

* Hạn chế

- Khả năng tác chiến KGM của ta còn hạn chế hơn đối phương cả về số lượng, chất lượng và kỹ thuật.
- Hệ thống CNTT dễ bị hoả lực địch đánh phá, tác chiến KGM, tác chiến điện tử gây gián đoạn, mất kết nối, làm tê liệt hệ thống.
- Hoạt động tác chiến KGM của địch tác động mạnh mẽ đến chất lượng, khả năng hoạt động của hệ thống CNTT quân sự, quốc phòng.

3. Địa hình, khí tượng, thuỷ văn

* Thuận lợi

Nước ta thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nắng lắm, mưa nhiều, phía Bắc về mùa đông xuất hiện sương mù gây khó khăn cho việc sử dụng vũ khí công nghệ cao tấn công vào hệ thống trang bị CNTT và hạ tầng mạng TSLqs của ta.

* Khó khăn

Mùa mưa bão có thể từ tháng 6 đến tháng 11, số lượng bão tăng, kéo dài nhiều ngày, gây lụt lội gây hư hỏng các trang bị CNTT và hạ tầng đường truyền TSLqs của ta, ảnh hưởng đến các hoạt động tác chiến.

II. NHIỆM VỤ

1. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài quân đội chống các chiến dịch truyền thông xấu độc trên không gian mạng của Mỹ.

2. Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm ATTT để đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, đặc biệt là hệ thống CNTT phục vụ chỉ huy, điều hành.

3. Tích cực phối hợp với Ban CNTT/QC tổ chức trinh sát, giám sát nắm chắc diễn biến tình hình trên KGM, kịp thời báo cáo, đề xuất với Tư lệnh vùng biện pháp xử trí, không để bị động bất ngờ.

III. BỐ TRÍ, SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG

1. Bố trí

Bố trí thành 06 bộ phận: Trinh sát mạng, phòng thủ mạng, tấn công mạng, mạng cơ động, mạng bảo đảm, mạng chỉ huy (Trong đó: Trinh sát mạng và tấn công mạng do BTL 86 đảm nhiệm). Với các chức năng chủ yếu sau:

- Phối hợp chặt chẽ với trên, nắm chắc diễn biến tình hình trên KGM, tập trung vào các hoạt động của Mỹ trên Biển Đông, hoạt động của các tổ chức hacker do Mỹ hậu thuẫn và các đơn vị tác chiến KGM của Mỹ, kịp thời tham mưu đề xuất với Tư lệnh vùng biện pháp xử lý.
- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng tiến hành phân tích, tổng hợp đánh giá, nhận định đúng âm mưu, thủ đoạn của lực lượng tác chiến KGM Mỹ.
- Sử dụng các máy tính và các thiết bị lưu trữ ngoài (USB, ổ cứng ngoài), thiết bị di động thông minh của cá nhân đã bị nhiễm mã độc của Mỹ tạo lập các mục tiêu giả nghi binh lừa địch làm nhiễu loạn thông tin, phát hiện các thủ đoạn tấn công, các kỹ thuật tấn công của Mỹ nhằm có phương án đối phó.
- Áp dụng linh hoạt các phương án phòng thủ, bảo đảm tính dự phòng cho các mục tiêu quan trọng của ta. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm ATTT, quy định điều phối các hoạt động ứng cứu sự cố mạng máy tính trong Quân đội NDVN đã được BQP ban hành trong Thông tư 58/2015/TT-BQP ngày 26/7/2015.

2. Sử dụng lực lượng

Căn cứ vào các phương án tác chiến chung, bố trí lực lượng tác chiến KGM như sau:

a) Lực lượng phòng thủ mạng

- Quân số: 03 đ/c SQ CNTT đảm nhiệm.
- Được bố trí tại phòng máy chủ của Vùng và phòng máy chủ các đơn vị trực thuộc.
- Trang bị: hệ thống máy chủ, máy tính tốc độ cao, các phần mềm bảo vệ, đường truyền các mạng.

b) Lực lượng mạng cơ động, mạng đảm bảo, mạng chỉ huy

- Quân số 05 đ/c. Được bố trí tại SCH cb của Vùng và các đơn vị.
- Trang bị: Hệ thống máy tính, các phần mềm cài đặt, dây mạng, hộp chia.

IV. BIỆN PHÁP HIỆP ĐỒNG VÀ BẢO ĐẢM

1. Hiệp đồng

- Hiệp đồng với các Hiệp hội, doanh nghiệp ATTT trong việc phát hiện, phân tích, gỡ bỏ mã độc; xây dựng mã độc tấn công địch, ứng cứu sự cố.
- Hiệp đồng với các ngành (Tác chiến, Thông tin, Cơ yếu, BVAN và các ngành khác) để triển khai xây dựng kế hoạch TCKGM, sẵn sàng tổ chức kiểm tra bảo đảm ATTT, phát tán tài liệu nghi binh lừa địch và ứng cứu sự cố theo quy trình đã được Bộ ban hành.
- Tổ chức chỉ huy các lực lượng thuộc quyền, các lực lượng tăng cường và phối thuộc thực hành kế hoạch TCKGM.

2. Bảo đảm

- Thành phần TCKGM của SCHcb Vùng tiếp nhận thông tin từ Ban CNTT, nắm chắc tình hình kịp thời thông báo cho lực lượng TCKGM của các đơn vị.
- Các đơn vị tự bảo đảm về hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng TCKGM./.

V. CÁC MỐC THỜI GIAN

- Ngày /10/2023 các đơn vị xây dựng xong, báo cáo thông qua kế hoạch.
- Ngày /10/2023 tổ chức hiệp đồng các ngành.
- Ngày /10/2023 sẵn sàng chiến đấu./.

Nơi nhận:

- Như trên.
 - Lưu: VT, Ban TT.T13.
- M

**TL. TƯ LỆNH
THAM MƯU TRƯỞNG**

Đại tá Nguyễn Thịnh Tiệp

TÀI LIỆU THAM KHẢO

¹ Trần, Thanh NghiêM & Vũ, Văn Nam (2024, ngày 1/8) Phòng chống lực lượng của Mỹ - Đồng minh tại Châu Á Thái Bình Dương: các điểm mới về phương thức, thủ đoạn tác chiến và sử dụng lực lượng của Mỹ - Đồng minh khi tiến công xâm lược Việt Nam từ hướng Biển, Số. 357/KH-BTL. Bộ Quốc Phòng, Quân chủng Hải Quân.

² Bộ Thương mại Hoa Kỳ, Cục Thực thi và Tuân thủ (2024, ngày 1/8). Báo cáo xem xét lại quy chế nước kinh tế phi thị trường của Việt Nam [Biên bản ghi nhớ]. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250609075558/https://the88project.org/wp-content/uploads/2024/08/4607490-02.pdf>

Ủy ban Nhân quyền Liên Hợp Quốc (2025, ngày 12/8). Nhận xét kết luận về báo cáo định kỳ lần thứ tư của Việt Nam. Truy cập ngày 28/8/2025, từ https://web.archive.org/web/20250828044202/https://tbinternet.ohchr.org/_layouts/15/treatybodyexternal/Download.aspx?symbolno=CCPR%2F4%2FVN%2F4&Lang=en

³ Các nhà bình luận lập luận rằng sự ủng hộ của Việt Nam đối với tuyên bố “vận mệnh chung” của Trung Quốc chỉ mang tính “biểu tượng”. Xem ví dụ Francesco Guarascio, Khanh Vu và Phuong Nguyen (2023, ngày 12/12). Việt Nam thắt chặt quan hệ với Trung Quốc khi “ngoại giao cây tre” tiếp nối việc nâng cấp quan hệ với Mỹ. *Reuters*. Truy cập ngày 28/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250430162055/https://www.reuters.com/world/chinas-xi-visits-vietnam-after-biden-seeks-boost-ties-2023-12-12/>

Xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc mang ý nghĩa chiến lược và cùng nhau viết nên chương mới trong sự nghiệp hiện đại hóa của chúng ta (2023, ngày 12/12). *Báo Nhân Dân*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251027103511/https://en.nhandan.vn/building-a-china-vietnam-community-with-a-shared-future-that-carries-strategic-significance-and-writing-together-a-new-chapter-in-our-modernization-drive-post131858.html>

⁴ Vùng 1 Hải Quân (2023). Một số biện pháp tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật, bảo đảm an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị. Bộ Tham Mưu.

⁵ Nguyễn, Thịnh Tiệp (2023, ngày 23/10). Chỉ Lệnh Tác Chiến Không Gian Mạng Bảo Vệ Tổ Quốc Việt Nam XHCN Của Vùng 1 Hải Quân, Số. 4258/CL-BTL. Quân chủng Hải Quân, Bộ Tư Lệnh Vùng 1.

⁶ Khái niệm diễn biến hòa bình được Mao Trạch Đông lần đầu tiên đề xuất vào những năm 1960 như một cách diễn giải các phát biểu của Ngoại trưởng Mỹ John Foster Dulles về việc đánh bại chủ nghĩa cộng sản bằng các biện pháp phi quân sự. Mao đã hình thành khái niệm này như một chiến lược liên kết chủ nghĩa xét lại Xô Viết với chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ – một hình thức thống trị tránh đối đầu quân sự trực tiếp bằng cách khai thác các mâu thuẫn nội tại trong các xã hội xã hội chủ nghĩa.

Swanton, Ben (Sắp ra mắt). Việt Nam áp dụng khuôn khổ phản dân chủ của Trung Quốc (1982-2024). Dự Án 88.

⁷ Đoàn, Minh Lý (2021, tháng 11). Báo Cáo Kết quả thực hiện Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” từ tháng 4/2020 đến nay, Số. /BC-A02. Cục An ninh Nội địa, Bộ Công an.

⁸ Leilani, Chavez (2025, ngày 14/5). Hệ thống tên lửa Typhon của Mỹ ở Philippines là một vấn đề nan giải đối với Trung Quốc. *Defense News*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://www.defensenews.com/global/asia-pacific/2025/05/14/us-typhon-missile-system-in-philippines-is-a-subtle-headache-for-china/>

⁹ Swanton, Ben (Sắp ra mắt). Việt Nam áp dụng khuôn khổ phản dân chủ của Trung Quốc (1982-2024). Dự Án 88.

¹⁰ Chính Phủ (2023, ngày 14/12). Tuyên Bố Chung Việt Nam- Trung Quốc. *Xây Dựng Chính Sách*. Truy cập ngày 19/9/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250919120850/https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-trung-quoc-119231213173029702.htm>

¹¹ Quân chủng Hải quân (2023, ngày 9/12). V/v định hướng một số nội dung, biện pháp tuyên truyền trước chuyến thăm Việt Nam của TBT, CTN Trung Quốc Tập Cận Bình, Tài liệu Thông tin Nội bộ, Số. 25222 /CT-TH. Cục Chính trị.

¹² Đặng, Đình Quý (2023, ngày 13/1). Tiếp cận tư duy về “đối tác”, “đối tượng” trong bối cảnh mới. *Tạp Chí Cộng Sản*. Truy cập ngày 18/9/2025, từ https://web.archive.org/web/20250918095036/https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/tiep-can-tu-duy-ve-doi-tac-doi-tuong-trong-boi-can-h-moi

Đình, Xuân Lý (2007). Về Chủ Trương Xây Dựng Quan Hệ Đối Tác Trong Quan Hệ Quốc Tế Của Việt Nam (1986-2006). *Nghiên cứu Lịch sử, số 1*. 2007. Truy cập ngày 19/9/2025, từ https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/71584/1/369%282007-1%29_p05-11.pdf

¹³ Quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. (n.d.). *PDFCoffee*. Truy cập ngày 5/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260105061257/https://pdfcoffee.com/quan-diem-cua-dang-ta-ve-doi-tac-doi-tuong-cua-cach-mang-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi-1-qua-trinh-hinh-thanh-quan-diem-cua-dang-ve-doi-tac-doi-tuong-pdf-free.html>

¹⁴ Tran, Bich (2023, ngày 19/7). Việt Nam đang đứng ở vị trí nào trên phổ quan hệ Trung-Mỹ? *Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế*. Truy cập ngày 27/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250713181046/https://www.csis.org/analysis/where-vietnam-sino-us-spectrum>

¹⁵ Quan điểm của Đảng về đối tác, đối tượng của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. (n.d.). *PDFCoffee*. Truy cập ngày 5/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260105061257/https://pdfcoffee.com/quan-diem-cua-dang-ta-ve-doi-tac-doi-tuong-cua-cach-mang-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi-1-qua-trinh-hinh-thanh-quan-diem-cua-dang-ve-doi-tac-doi-tuong-pdf-free.html>

Nội dung bản hướng dẫn này gần như giống hệt và được củng cố trong các tài liệu công khai trên những website do Đảng kiểm soát. Có thể đọc thêm: Nguyễn, Đình Chiến (2013, Sep. 12). Xác định đối tượng, đối tác trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật. Truy cập ngày 27/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251217081247/https://www.nxbctqg.org.vn/xac-nh-i-tng-i-tac-trong-chin-lc-bo-v-t-quc.html>

¹⁶ Wee, Sui-Lee (2023, ngày 8/9). Việt Nam và Mỹ thắt chặt quan hệ khi lo ngại về Trung Quốc gia tăng. *New York Times*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250811085309/https://www.nytimes.com/2023/09/08/world/asia/biden-vietnam-china.html>

-
- ¹⁷ Cave, Damien (2025, ngày 27/10). Mỹ đang thua ở Việt Nam? Nga, Triều Tiên và Trung Quốc đang thắng thế. *New York Times*. Truy cập ngày 13/11/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251113025930/https://www.nytimes.com/2025/10/27/world/asia/vietnam-russia-relations.html>
- ¹⁸ Ghosal, Aniruddha (2024, ngày 22/6). Đặc phái viên Mỹ đến Hà Nội chỉ vài ngày sau chuyến thăm của ông Putin, khẳng định lòng tin giữa Mỹ và Việt Nam đang ở mức 'cao chưa từng có'. *AP News*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250811105958/https://apnews.com/article/vietnam-us-russia-kritenbrink-cc1873bee97218b50013bfdc3fdc5c10>
- ¹⁹ Perlez, Jane (2016, ngày 19/5). Tại sao Việt Nam có thể cho phép quân đội Mỹ quay trở lại? Vì Trung Quốc. *New York Times*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250722191328/https://www.nytimes.com/2016/05/20/world/asia/access-to-bay-adds-enticement-as-us-weighs-lifting-vietnam-embargo.html>
- ²⁰ Denyer, Simon (2015, ngày 28/12). Sự quyết đoán của Trung Quốc đẩy Việt Nam về phía kẻ thù cũ là Mỹ. *Washington Post*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ https://web.archive.org/web/2025081112310/https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/china-as-assertiveness-pushes-vietnam-toward-an-old-foe-the-united-states/2015/12/28/15392522-97aa-11e5-b499-76cbe6161973_story.html
- ²¹ Denyer, Simon (2015, ngày 8/12). Việt Nam hy vọng thỏa thuận thương mại sẽ nghiêng cán cân về phía Mỹ, xa rời Trung Quốc. *Washington Post*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ https://web.archive.org/web/2025081113521/https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/vietnam-hopes-trade-deal-will-tip-balance-toward-us-away-from-china/2015/12/04/b6e3749e-9783-11e5-aca6-1ae3be6f06d2_story.html
- ²² Bevins, Vincent (2017, ngày 26/8). Khi Mỹ lùi bước, người Việt Nam tự hỏi liệu Trung Quốc có đang nắm quyền kiểm soát hay không. *Washington Post*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ https://web.archive.org/web/2025081113607/https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/as-the-us-steps-back-vietnamese-wonder-if-china-is-taking-control/2017/08/25/deb41a9e-8838-11e7-a50f-e0d4e6ec070a_story.html
- ²³ Denyer, Simon (2015, ngày 28/12). Sự quyết đoán của Trung Quốc đẩy Việt Nam về phía kẻ thù cũ là Mỹ. *Washington Post*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ https://web.archive.org/web/2025081112310/https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/china-as-assertiveness-pushes-vietnam-toward-an-old-foe-the-united-states/2015/12/28/15392522-97aa-11e5-b499-76cbe6161973_story.html
- ²⁴ Ghosal, Aniruddha (2024, ngày 23/6). Một đặc phái viên Mỹ thăm Hà Nội vài ngày sau Putin, nói rằng lòng tin giữa Mỹ và Việt Nam đang ở mức "cao nhất từ trước đến nay". *AP News*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250508132836/https://apnews.com/article/vietnam-us-russia-kritenbrink-cc1873bee97218b50013bfdc3fdc5c10>
- ²⁵ Grossman, Derek (2021, ngày 16/3). Việt Nam chắc hẳn hài lòng với chính quyền Biden – phần lớn là vậy. *Rand*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20241004032343/https://www.rand.org/pubs/commentary/2021/03/vietnam-must-be-pleased-with-the-biden-administration.html>
- ²⁶ Hiebert, Murray (2024, ngày 22/4). Đã đến lúc Mỹ cần nâng cấp Việt Nam khỏi tình trạng kinh tế phi thị trường. *CSIS*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/2025081114729/https://www.csis.org/analysis/high-time-united-states-graduate-vietnam-its-nonmarket-economy-status>

²⁷ Grossman, Derek (2024, ngày 5/2). Điều tốt và điều xấu đối với Biden ở Đông Nam Á. *Rand*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250622062411/https://www.rand.org/pubs/commentary/2024/02/the-good-and-the-bad-for-biden-in-southeast-asia.html>

²⁸ B. Poling, Gregory & Tran Hudes, Simon (2022, ngày 5/5). Quan hệ đối tác Mỹ - Việt Nam trong một thế giới phức tạp. CSIS. Truy cập ngày 18/9/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250918102750/https://www.csis.org/analysis/us-vietnam-partnership-complex-world>

²⁹ Phan, Xuân Dũng & Hoài Vũ (2024, ngày 6/2). 2024/10 “Triển vọng Hợp tác An ninh Việt Nam - Mỹ dưới Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện”. ISEAS. Truy cập ngày 11/8/2025, từ

<https://web.archive.org/web/2025081112120653/https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2024-10-vietnam-u-s-security-cooperation-prospects-under-the-comprehensive-strategic-partnership-by-phan-xuan-dung-and-hoai-vu/>

³⁰ Nguyễn, Thế Phương (2022, ngày 6/10). 2022/98 “Lực lượng Tuần duyên Mỹ ở Biển Đông: Quan điểm Việt Nam”, tác giả Nguyễn Thế Phương. ISEAS. Truy cập ngày 11/8/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250811121250/https://www.iseas.edu.sg/articles-commentaries/iseas-perspective/2022-98-the-u-s-coast-guard-in-the-south-china-sea-a-vietnamese-perspective-by-nguyen-the-phuong/>

³¹ Beth, Castelli (1995). Việc dỡ bỏ cấm vận thương mại giữa Mỹ và Việt Nam: Mất đi một công cụ đàm phán tiềm năng hay phương tiện thúc đẩy hợp tác? *Tạp chí Luật Quốc tế Penn State*, 13(2), 297. Truy cập ngày 28/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251028100630/https://insight.dickinsonlaw.psu.edu/psilr/vol13/iss2/5/>

³² Nhà Trắng (2017). Chiến lược An ninh Quốc gia của Mỹ. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251011200930/https://trumpwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf>

³³ Chomsky, Noam & J. Robinson, Nathan (2024). Thần thoại về chủ nghĩa lý tưởng Mỹ: chính sách đối ngoại của Mỹ đang nguy hiểm hóa thế giới như thế nào. Penguin. Truy cập ngày 28/10/2025, từ

<https://www.penguinrandomhouse.com/books/738224/the-myth-of-american-idealism-by-noam-chomsky-and-nathan-j-robinson/>

³⁴ Croucher, Shane & Feng, John (2025, ngày 15/9). Mỹ thách thức Trung Quốc bằng hệ thống tên lửa Typhon mới tại Nhật Bản. *Newsweek*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251027123944/https://www.newsweek.com/china-us-japan-typhon-missile-system-2130049>

Lema, Karen & McPherson, Poppy (2024, ngày 15/9). Mỹ duy trì hệ thống tên lửa tại Philippines khi căng thẳng với Trung Quốc gia tăng. *Reuters*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251027124300/https://www.reuters.com/world/us-keeps-missile-system-philippines-china-tensions-rise-tests-wartime-deployment-2024-09-19/>

Úc, Vương quốc Anh và Mỹ. (2021). Thỏa thuận giữa Chính phủ Úc, Chính phủ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland, và Chính phủ Mỹ về trao đổi thông tin đầy hạt nhân hải quân. *Nghị viện Úc*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

https://web.archive.org/web/20260106103547/https://www.aph.gov.au/-/media/02_Parliamentary_Business/24_Committees/244_Joint_Committees/JSCT/2021/AUKUS_ENNPI/A/2_AUKUS_treaty_text.pdf?la=en&hash=DE9C7BF15754F72E42A611ECAE86699D5A4F9216

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2025). Cam kết của Hoa Kỳ đối với an ninh hàng hải ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251027135523/https://www.state.gov/the-united-states-commitment-to-maritime-security-in-the-indo-pacific/>

³⁵ Chính sách Một Trung Quốc là khung ngoại giao được thiết lập năm 1979, theo đó Washington công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là chính phủ hợp pháp duy nhất của Trung Quốc, đồng thời thừa nhận nhưng không tán thành yêu sách của Bắc Kinh đối với Đài Loan.

Lee, James (2022, ngày 7/11). Chính sách Một Trung Quốc trong giai đoạn chuyển tiếp. *Tạp chí Các vấn đề Quốc tế Georgetown*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251027114202/https://gja.georgetown.edu/2022/11/07/the-one-china-policy-in-transition/>

Kanapathy, Ivan (2022). Sự sụp đổ của Một Trung Quốc. Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế. Truy cập ngày 28/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250707144840/https://www.csis.org/analysis/collapse-one-china>

³⁶ Van Jackson mô tả động thái này như một sự mất cân bằng giữa rủi ro và đặt cược, trong đó các nhà hoạch định chính sách Mỹ chấp nhận ngày càng nhiều rủi ro đối với những điều kiện vốn đã duy trì hòa bình châu Á trong lịch sử, đồng thời đánh giá quá cao lợi ích mà những động thái đó mang lại cho sự ổn định khu vực.

Xem Jackson, Van (2023). Nghịch lý quyền lực Thái Bình Dương: Nghệ thuật ngoại giao Mỹ và số phận của hòa bình châu Á. Nhà xuất bản Đại học Yale, tr.25–27. Truy cập ngày 28/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251028102426/https://yalebooks.yale.edu/book/9780300257281/pacific-power-paradox/>

³⁷ Werner, Jake (2024, ngày 30/7). Chương trình cho Chính sách Trung Quốc Tiến bộ. Viện Quincy vì Nghệ thuật Quản trị Nhà nước Có Trách nhiệm. Truy cập ngày 22/8/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250822144635/https://quincyst.org/research/a-program-for-progressive-china-policy/#h-jobs-and-the-economy>

³⁸ Dorfman, Zach (2018, ngày 15/8). Hệ thống liên lạc hỏng hóc của CIA đã góp phần làm lộ danh tính các điệp viên Trung Quốc. *Foreign Policy*. Truy cập ngày 24/12/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251224034016/https://foreignpolicy.com/2018/08/15/botched-cia-communications-system-helped-blow-cover-chinese-agents-intelligence/>

Bamford, James (2023). Thất bại tình báo: Gián điệp nước ngoài, nội gián, kẻ phá hoại và sự sụp đổ của hệ thống phản gián Mỹ. Twelve. Truy cập ngày 6/1/2026, từ

<https://web.archive.org/web/20260106110711/https://www.nytimes.com/2017/05/20/world/asia/china-cia-spies-espionage.html>

Goldman, Adam & Mazzetti, Mark (2017, ngày 20/5). Trung Quốc thủ tiêu nguồn tin C.I.A., làm tê liệt các hoạt động do thám của Mỹ. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ

<https://web.archive.org/web/20260106110711/https://www.nytimes.com/2017/05/20/world/asia/china-cia-spies-espionage.html>

³⁹ J. Robinson, Nathan (2023, tháng 5). Tại sao chuyên gia chính sách đối ngoại này cho rằng người Mỹ đang hiểu sai Trung Quốc một cách nguy hiểm. *Current Affairs*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ

<https://web.archive.org/web/2026010611014/https://www.currentaffairs.org/news/2023/05/why-this-foreign-policy-expert-thinks-americans-dangerously-misunderstand-china>

⁴⁰ Swanton, Ben (Sắp ra mắt). Việt Nam áp dụng khuôn khổ phản dân chủ của Trung Quốc (1982-2024). Dự Án 88.

Buckley, Chris & Mozur, Paul (2022, ngày 6/8). Trong thời kỳ hỗn loạn, Tập xây dựng pháo đài an ninh cho Trung Quốc, và cho chính mình. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ

<https://web.archive.org/web/20260106113150/https://www.nytimes.com/2022/08/06/world/asia/xi-jinping-china-security.html>

Wong, Sue-Lin & Martina, Michael (2016, ngày 7/11). Trung Quốc thông qua luật an ninh mạng bất chấp sự phản đối từ nước ngoài. *Reuters*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106113319/https://www.reuters.com/article/world/china-adopts-cyber-security-law-in-face-of-overseas-opposition-idUSKBN1320DN/>

C. Hernández, Javier (2016, ngày 29/4). Trung Quốc siết chặt kiểm soát, hạn chế 7.000 tổ chức nước ngoài. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106113631/https://www.nytimes.com/2016/04/29/world/asia/china-foreign-ngo-law.html>

Perlez, Jane (2015, ngày 1/7). Trung Quốc thông qua luật an ninh toàn diện, củng cố sự thống trị của Đảng Cộng sản. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106114101/https://www.nytimes.com/2015/07/02/world/asia/china-approves-sweeping-security-law-bolstering-communist-rule.html>

Buckley, Chris (2014, ngày 11/11). Tại một nước Trung Quốc mới, phương Tây “thù địch” vẫn bị chỉ trích. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106114806/https://www.nytimes.com/2014/11/12/world/asia/china-turns-up-the-rhetoric-against-the-west.html>

⁴¹ Đoàn, Minh Lý (2021, tháng 11). Báo Cáo Kết quả thực hiện Đề án “Phòng ngừa, ngăn chặn cách mạng màu ở Việt Nam” từ tháng 4/2020 đến nay, Số. /BC-A02. Cục An ninh Nội địa, Bộ Công an.

⁴² A. O'Rourke, Lindsey (2018). Thay đổi chế độ bí mật: Chiến tranh Lạnh bí mật của Mỹ. Nhà xuất bản Đại học Cornell. Truy cập ngày 30/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251030134514/https://www.jstor.org/stable/10.7591/j.ctt21h4v86>

⁴³ Fleischer, Ari (2002, ngày 16/4). Buổi họp báo của Ari Fleischer. Nhà Trắng, Văn phòng Thư ký Báo chí. Truy cập ngày 30/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251030134904/https://georgewbush-whitehouse.archives.gov/news/releases/2002/04/text/20020416-5.html>

⁴⁴ Marquis, Christopher (2002, ngày 16/4). Quan chức Bush gặp gỡ những người Venezuela lật đổ lãnh đạo. *New York Times*. Truy cập ngày 30/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251030135341/https://www.nytimes.com/2002/04/16/world/bush-officials-met-with-venezuelans-who-ousted-leader.html>

⁴⁵ Gill, Timothy (2024). Gặp gỡ đế quốc Mỹ tại Venezuela xã hội chủ nghĩa: Di sản của chủng tộc, tân thuộc địa và thúc đẩy dân chủ. Nhà xuất bản Đại học Pittsburgh. Truy cập ngày 22/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818110549/https://upittpress.org/books/9780822947448/>

Ban Biên tập Hội đồng Các vấn đề Tây bán cầu (2019, ngày 7/2). Hội đồng Các vấn đề Tây bán cầu phản đối nỗ lực đảo chính do Mỹ dẫn dắt đang diễn ra tại Venezuela và ủng hộ việc nối lại đối thoại. Truy cập ngày 18/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818110946/https://coha.org/the-council-on-hemispheric-affairs-opposes-us-led-coup-attempt-underway-in-venezuela-and-supports-a-resumption-of-dialogue/>

⁴⁶ Sắc lệnh Hành pháp 13692 ghi: ‘Tôi, BARACK OBAMA, Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nhận định rằng tình hình tại Venezuela, bao gồm việc Chính phủ Venezuela làm suy yếu các bảo đảm nhân quyền, đàn áp đối thủ chính trị, hạn chế tự do báo chí, sử dụng bạo lực cùng các vi phạm và lạm dụng nhân quyền để đáp trả các cuộc biểu tình chống chính phủ, cũng như việc bắt giữ và giam giữ tùy tiện những người biểu tình chống chính phủ, cùng với sự hiện diện trầm trọng của tham nhũng công cộng, cấu thành một mối đe dọa bất thường và đặc biệt đối với an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và tôi xin tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia để đối phó với mối đe dọa đó.’

Barack, Obama (2015, ngày 11/3). Sắc lệnh Hành pháp 13692: Phong tỏa tài sản và đình chỉ nhập cảnh đối với một số cá nhân góp phần gây ra tình hình tại Venezuela. Công báo Liên bang, 80(47), 12747–12751. Truy cập ngày 30/10/2025, từ <https://www.federalregister.gov/documents/2015/03/11/2015-05677/blocking-property-and-suspending-entry-of-certain-persons-contributing-to-the-situation-in-venezuela>

⁴⁷ Sachs, Jeffrey & Neapolitano, Andrew (2024, ngày 28/10). Nỗ lực thay đổi chế độ Venezuela của Trump và ảo tưởng Gaza của ông [Tập podcast âm thanh]. *In Judging Freedom*. Truy cập ngày 30/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251030141044/https://podcasts.apple.com/us/podcast/prof-jeffrey-sachs-trumps-attempt-at-venezuelan-regime/id1591962689?i=1000733776174>

Về tác động gây bất ổn mà các lệnh trừng phạt của Mỹ gây ra đối với các quốc gia, bao gồm Venezuela, xin xem thêm Stein, Jeff & Cocco, Federica (2024, ngày 11/12). Bốn tổng thống Mỹ đã phát động chiến tranh kinh tế trên toàn cầu. *Washington Post*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106115420/https://www.washingtonpost.com/business/interactive/2024/us-sanction-countries-work/>

⁴⁸ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2019, ngày 23/1). Công nhận Juan Guaidó là Tổng thống lâm thời của Venezuela [Tuyên bố báo chí]. Truy cập ngày 30/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251030141417/https://2017-2021.state.gov/recognition-of-juan-guaido-as-venezuelas-interim-president/>

Sachs, Jeffrey & Neapolitano, Andrew (2024, ngày 28/10). Nỗ lực thay đổi chế độ Venezuela của Trump và ảo tưởng Gaza của ông [Tập podcast âm thanh]. *In Judging Freedom*. Truy cập ngày 30/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251030141044/https://podcasts.apple.com/us/podcast/prof-jeffrey-sachs-trumps-attempt-at-venezuelan-regime/id1591962689?i=1000733776174>

⁴⁹ Galant, Michael & Main, Alexander (2025, ngày 3/3). Các lệnh trừng phạt kinh tế: Nguyên nhân gốc rễ của làn sóng di cư. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách. Truy cập ngày 18/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818104612/https://cepr.net/publications/economic-sanctions-a-root-cause-of-migration/>

Xem thêm: R. Rodríguez, Francisco (2024, ngày 26/12). Các biện pháp trừng phạt và người Venezuela di cư. *Francisco R. Rodríguez Wordpress*. Truy cập ngày 29/12/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251229092330/https://franciscorodriguez.net/2024/12/26/sanctions-and-venezuelan-migration/>

⁵⁰ Wallace, Danielle (2025, ngày 27/7). Thượng nghị sĩ Rubio gay gắt chỉ trích Maduro của Venezuela là 'tên trùm ma túy khủng bố', đang đe dọa nước Mỹ đúng một năm sau cuộc bầu cử đầy tranh cãi. *Fox News*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251027140038/https://www.foxnews.com/politics/rubio-rips-venezuelas-maduro-narco-terrorist-leader-threatening-us-one-year-after-disputed-election>

⁵¹ Bộ Tài chính Mỹ (2025, ngày 18/8). Bộ Tài chính áp đặt trừng phạt lên băng đảng Venezuela do Maduro đứng đầu [Thông cáo báo chí]. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20250818101914/https://home.treasury.gov/news/press-releases/sb0207>

⁵² Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ (2025). Tăng mức thưởng lên tới 50 triệu đô la cho thông tin dẫn đến việc bắt giữ và/hoặc kết án Nicolás Maduro. Truy cập ngày 30/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251030141940/https://www.state.gov/reward-offer-increase-of-up-to-50-million-for-information-leading-to-arrest-and-or-conviction-of-nicolas-maduro/>

⁵³ Savage, Charlie & Schmitt, Eric (2025, ngày 24/10). Mỹ triển khai tàu sân bay đến khu vực Mỹ Latinh khi chiến dịch chống ma túy được mở rộng. *New York Times*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ

<https://web.archive.org/web/20251027131439/https://www.nytimes.com/2025/10/24/us/politics/caribbean-sea-boat-strike-us-venezuela.html>

Cooper, Helene, Haberman, Maggie, Savage, Charlie & Schmitt, Eric (2025, ngày 8/8). Trump chỉ đạo quân đội nhắm vào các băng đảng ma túy nước ngoài. *New York Times*. Truy cập ngày 18/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818101011/https://www.nytimes.com/2025/08/08/us/trump-military-drug-cartels.html>

⁵⁴ Wallace, Danielle (2025, ngày 27/7). Rubio chỉ trích Maduro của Venezuela là lãnh đạo “narko-khủng bố” đe dọa Mỹ một năm sau cuộc bầu cử gây tranh cãi. *Fox News*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251027140038/https://www.foxnews.com/politics/rubio-rips-venezuelas-maduro-narco-terrorist-leader-threatening-us-one-year-after-disputed-election>

Bộ Tài chính Mỹ (2025, ngày 18/8). Bộ Tài chính áp đặt trừng phạt lên băng đảng Venezuela do Maduro đứng đầu [Thông cáo báo chí]. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818101914/https://home.treasury.gov/news/press-releases/sb0207>

Savage, Charlie & Schmitt, Eric (2025, ngày 24/10). Mỹ triển khai tàu sân bay đến Mỹ Latinh khi chiến dịch chống ma túy mở rộng. *New York Times*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251027131439/https://www.nytimes.com/2025/10/24/us/politics/caribbean-sea-boat-strike-us-venezuela.html>

Cooper, Helene, Haberman, Maggie, Savage, Charlie & Schmitt, Eric (2025, ngày 8/8). Trump chỉ đạo quân đội nhắm vào các tập đoàn ma túy nước ngoài. *New York Times*. Truy cập ngày 18/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818101011/https://www.nytimes.com/2025/08/08/us/trump-military-drug-cartels.html>

Goodman, Joshua (2025, ngày 8/8). Trump tăng gấp đôi mức thưởng lên 50 triệu đô la cho việc bắt giữ Tổng thống Venezuela để đổi mặt với các cáo buộc ma túy của Mỹ. *AP News*. Truy cập ngày 22/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250822145639/https://apnews.com/article/venezuela-fbi-bondi-justice-department-0e618369ca68b79b1a2143a95955344a>

Rios, Michael, Schmitz, Avery & Stiles, Matt (2025, ngày 2/11). Dòng thời gian các cuộc tấn công của Mỹ vào tàu thuyền khiến 83 người thiệt mạng. *CNN Politics*. Truy cập ngày 1/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251201092459/https://edition.cnn.com/2025/11/02/politics/timeline-us-strikes-caribbean-pacific-vis>

E. Barnes, Julian, Pager, Tyler & Schmitt, Eric (2026, ngày 3/1). Bên trong “Chiến dịch Quyết tâm Tuyệt đối” – Nỗ lực của Mỹ nhằm bắt giữ Maduro. *New York Times*. Truy cập ngày 5/1/2026, từ <https://www.nytimes.com/2026/01/03/us/politics/trump-capture-maduro-venezuela.html>

⁵⁵ E. Barnes, Julian & Pager, Tyler (2025, ngày 15/10). Chính quyền Trump ủy quyền cho C.I.A thực hiện hành động bí mật tại Venezuela. *New York Times*. Truy cập ngày 27/10/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251027140301/https://www.nytimes.com/2025/10/15/us/politics/trump-covert-cia-action-venezuela.html>

Stewart, Phil & Ali, Idrees (2025, ngày 30/11). Trump tuyên bố không phận Venezuela nên được coi là đã đóng cửa hoàn toàn. *Reuters*. Truy cập ngày 15/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251215024250/https://www.reuters.com/world/americas/trump-says-airspace-above-surrounding-venezuela-be-closed-its-entirety-2025-11-29/>

Toropin, Konstantin (2025, ngày 25/10). Mỹ đang điều một tàu sân bay đến Mỹ Latinh trong động thái leo thang lớn về hỏa lực quân sự. *AP News*. Truy cập ngày 15/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251215024456/https://apnews.com/article/trump-cartels-hegseth-drugs-boat-strikes-6c3316b2852723e26c39dc701bba9d52>

⁵⁶ Kurmanaev, Anatoly & Pager, Tyler (2026, ngày 3/1). Maduro đã đến New York; Trump tuyên bố Mỹ sẽ “quản lý” Venezuela. *New York Times*. Truy cập ngày 6/1/2026, từ <https://web.archive.org/web/20260106115756/https://www.nytimes.com/live/2026/01/03/world/trump-maduro-venezuela-us-strikes>

-
- ⁵⁷ Sherman, Christopher & Catalini, Mike (2025, ngày 3/12). Cựu Tổng thống Honduras Juan Orlando Hernández được thả tự do sau khi nhận ân xá từ Trump. *AP News*. Truy cập ngày 5/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20251205062554/https://apnews.com/article/honduras-us-hernandez-trump-pardon-099332ff4b81bafa3a32c642368ca665>
- ⁵⁸ Mainalini, Alexander (2015, ngày 23/9). Các Email của Hillary Clinton và Cuộc Đảo Chính ở Honduras. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách. Truy cập ngày 5/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250419090210/https://cepr.net/publications/hillary-clintons-emails-and-the-honduras-coup/>
- Frank, Dana (2012, ngày 26/1). Một mớ hỗn độn do Mỹ gây ra ở Honduras. *New York Times*. Truy cập ngày 5/12/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250828035539/https://www.nytimes.com/2012/01/27/opinion/in-honduras-a-mess-helped-by-the-us.html>
- Tổ chức các Quốc gia Châu Mỹ (OAS) (2017, ngày 17/12). Tuyên bố của Ban Thư ký Tổng quát OAS về cuộc bầu cử ở Honduras [Thông cáo báo chí]. Truy cập ngày 5/12/2025, từ https://web.archive.org/web/20251205070953/https://www.oas.org/en/media_center/press_release.asp?sCodigo=E-092/17
- ⁵⁹ Reuters (2015, ngày 21/12). Phe đối lập Leopoldo López kêu gọi Quốc hội Quốc gia mới đưa Venezuela "thoát khỏi thảm họa này". *Reuters*. Truy cập ngày 18/8/2025, từ <https://web.archive.org/web/20250818094912/https://www.reuters.com/article/world/us/opositor-leopoldo-lpez-pide-a-nueva-asamblea-nacional-que-saque-a-venezuela-de-idUSKBN0U30Q4/>
- ⁶⁰ Phạm, Đoàn Trang (2019). Các cuộc bầu cử không công bằng ở Việt Nam: Đảng Cộng sản thao túng quy trình như thế nào. Dự Án 88. Truy cập ngày 5/1/2024, từ <https://web.archive.org/web/20250521060505/https://the88project.org/wpcontent/uploads/2019/08/UNFAIR-ELECTIONS-IN-VIETNAM.pdf>
- Dự Án 88 (2023). Báo cáo Nhân quyền Việt Nam: Tháng 1/2022 – Tháng 6/2023. Dự Án 88. https://web.archive.org/web/2/https://the88project.org/wp-content/uploads/2023/12/Annual-Report-2022-23_121523.pdf
- ⁶¹ Burghardt (2004, ngày 4/9). Những suy nghĩ cuối cùng từ Hà Nội. *WikiLeaks*. Truy cập ngày 11/8/2025, từ https://web.archive.org/web/20250811121303/https://wikileaks.org/plusd/cables/04HANOI2438_a.html
- ⁶² Campbell, Kurt M. (2016). Bước ngoặt: Tương lai của nghệ thuật ngoại giao Mỹ tại châu Á (Ấn bản thứ nhất). Twelve.
- ⁶³ Swanton, Ben & Altman Lupu, Michael (2024). Bộ Ngoại giao Mỹ có đang giúp Việt Nam che đậy tội buôn người? Tài liệu nội bộ Việt Nam phơi bày việc bao che quan chức chính phủ liên quan đến đường dây buôn người. Dự Án 88. <https://web.archive.org/web/20240704081441/https://the88project.org/wp-content/uploads/2024/06/Vietnam-TIP-Project88-embargoed-June-20-9am-ET.pdf>

Dự Án 88, 2025 (CC BY-NC 4.0)
Về Giấy phép Creative Commons 4:

Tác phẩm này được tạo ra theo Giấy phép Creative Commons Ghi công - Không Thương mại 4.0 Quốc tế. Bạn được tự do chia sẻ, sao chép và phân phối lại tài liệu hoặc chỉnh sửa dựa trên tài liệu, với điều kiện:

1. Ghi bản quyền của Dự Án 88.
2. Không sử dụng tác phẩm này cho mục đích thương mại.
3. Phân phối bất kỳ tác phẩm phái sinh nào từ ấn phẩm này theo giấy phép giống hệt với giấy phép này.

Trích dẫn gợi ý: Swanton, Ben (2026, ngày 3/2). Hà Nội lên kế hoạch chống Mỹ xâm lược lần hai. Chính sách của Mỹ đang làm gia tăng căng thẳng và thúc đẩy đàn áp.